

*Đặc San*

# Xuân Khâm Dần

HỘI NGƯỜI VIỆT CAO NIÊN VÙNG HOA THỊNH ĐÓN



2022



*Hội Người Việt Cao Niên  
Vùng Hoa Thịnh Đốn*

*Trân Trọng Kính Chúc*

*Quý Hội Viên, Quý Đồng Hương,  
Quý Thân Hữu, Quý Mạnh Thường Quân*

*Một Năm Mới  
Nhâm Dần 2022*

*Hạnh Phúc  
Thịnh Vượng  
Phước Thọ Khang An  
Vạn Sự Cát Tường*

# MỤC LỤC

- Lá Thư Hội Trường – <i>Nguyễn Văn Đăng</i> .....	4
- Hội Người Việt Cao Niên- Danh Sách Quý Vị Hội Trường .....	5
- Về Quốc Sử – <i>Ông Nguyễn Hy Đơn (1904-1947)</i> .....	6
- THƠ: Chào Xuân - <i>Cao Nguyên</i> .....	7
- THƠ: Minh Sẽ Tái Sinh - <i>Lưu Nguyễn Đạt</i> .....	8
- Hội Cao Niên và Cộng Đồng VN Vùng Thủ Đô: Năm 2022 Đường Đi Khó...- <i>Ban Báo Chí HCN</i> .....	9
- Trái Tim Lửa – <i>Doãn Quốc Sỹ</i> .....	16
- Vui Xuân Cùng Rượu và Thơ – <i>LS Ngô Tăng Giao</i> .....	22
- THƠ: Mùa Xuân Trên Tóc Mẹ – <i>Lê Mỹ Hoàn</i> .....	32
- Con Hồ và Tục Ngữ- Thành Ngữ Việt-Anh-Pháp – <i>GS Phạm Trọng Lê</i> .....	33
- THƠ: Bản Khoản – <i>Cao Nguyên</i> .....	50
- Nữ Giới Quyền hay Thế Đứng của Người Đàn Bà trong Xã Hội và trước Luật Pháp – <i>LS TS Lưu Nguyễn Đạt</i> .....	51
- KAIZEN: Cải Tiến Liên Tục, Liên Tục... – <i>TS Mai Thanh Truyết</i> .....	61
- THƠ CHUYỂN NGỮ: Old Age – Tuổi Già – <i>Ngô Tăng Giao chuyển ngữ</i> .....	67
- Thơ Bảy Chữ và Tám Chữ – <i>Hải Bằng HDB &amp; Bạch Cúc NTN</i> .....	68
- THƠ: Xuân Ca – Đóa Mai Trăm Tuổi – <i>Lê Mỹ Hoàn</i> .....	75
- Mậu Thân -1968 – <i>Tường Nhung</i> .....	76
- THƠ: Nhớ Hồn Cây Cỏ – <i>Phan Khâm</i> .....	80
- TRUYỆN NGẮN: Đêm Giao Thừa của Những Người Lính Mất Nước – <i>Phạm Thành Châu</i> .....	81
- Tết Năm Nay, Sài Gòn Có Gì Lạ? – <i>Sơn Tùng</i> .....	89
- Về Hưu – <i>Nam Anh &amp; Di Hấn</i> .....	95
- Cá Chậu Chim Lồng – <i>Đào Hiếu Thảo/Th2</i> .....	98
- Chàng Keo Kiệt với Lễ Giáng Sinh- Truyện của Charles Dickens – <i>Phạm Văn Tuấn</i> .....	106
- GIỚI THIỆU SÁCH: Phạm Thành Châu và Tập Truyện Ngắn “Vô Tình”- <i>Nguyễn Quang Dũng</i> .....	112

Hình bìa; Tranh Dân Gian: Hồ Rình Mồi \_ Nguồn Internet

# Lá Thư Hội Trường



Kính thưa :

Quý Vị Cố Vấn, Hội-đồng Quản-trị, Hội-đồng Chấp-hành.

Quý Cụ và Quý Anh Chị Em hội-viên, thân-hữu.

Quý Ân-nhân Bảo-trợ.

Trong không-khí thiêng-liêng của ngày Tết truyền-thống dân-tộc Việt, chúng tôi xin được gửi đến toàn thể Quý Vị lời chúc tụng chân thành, tốt đẹp nhất cho năm Nhâm Dần 2022, từ người cao-niên đến thanh-niên, nơi này và nơi xa, luôn-luôn may-mắn, dồi-dào sức-khỏe, vạn sự như ý.

Với Tết Nhâm Dần này, Hội Người Việt Cao Niên vùng Hoa-thịnh-đôn bước vào năm thứ 46 góp mặt, sinh-hoạt, phục-vụ tập-thể người Việt ty-nạn.

Suốt thời-gian dài, chúng ta đã cùng vui buồn với mọi người, với cộng-đồng, xã hội, nơi quê-hương mới.

Nhiều thay đổi, tiến-bộ chóng mặt về kỹ-thuật khiến người lớn tuổi, mới đến khó có thể theo kịp. Chính người trẻ cũng gặp khó-khăn không ít, nhưng đã vượt qua, với nhiều thành-quả rực-rỡ, làm rạng danh tổ-tiên cha ông.

Đặc-biệt hai năm qua, đại-dịch Covid-19 đã gây trở-ngại rất nhiều cho mọi người, mọi quốc-gia trong nhiều phương-diện, nhất là sinh-hoạt tập-thể, như hội-đoàn, học-đường... chưa kể gây nhiều thiệt-hại về nhân-mạng và kinh-tế gia-đình, quốc-gia.

Hội Cao Niên chúng ta cũng bị ảnh-hưởng nặng-nề :

Mới nhất, cụ Cố-vấn Hoàng Văn Minh qua đời ngày 8 tháng 1 vừa qua tại Silver Spring, Maryland.

Tổng-thư-ký kiêm Thủ-quỹ của Hội, Tiến-sĩ Hồ-văn Di-Hân cùng phu-nhân, bà Nam-Anh, đã di-chuyển sang Âu-châu, vui thú điền-viên tại đảo-quốc Tahiti.

Thành-viên Hội-đồng Quản-trị, bà Jackie-Bông cùng phu-quân, Đại-sứ Lacy Wright cũng mới rời miền Đông, định-cư nơi vùng nắng ấm tại Fountain Valley, California.

Ngoài những chức-vụ cần được điền thế, chúng tôi cũng mong đến khi có hoàn-cảnh thuận-tiện để tổ-chức bầu lại Hội-đồng Quản-trị và Chấp-hành cho nhiệm-kỳ mới.

Xin quý-vị hăng-hái đóng góp để giữ vững tinh-thần phục-vụ của giới cao-niên như 46 năm qua.

Quan-trọng nhất là Trung-tâm Sinh-hoạt Willston bị hạn-chế hoạt-động, Hội Cao Niên đã mất đi trụ-sở quen thuộc mấy mươi năm qua.

Không thể gặp-gỡ hàng tháng, không có các lễ lạc văn-hóa truyền-thống, Chợ Tết với Dạ Tiệc mừng sinh-nhật, Hội mất đi thu-nhập cần-thiết.

Mong tất cả hội-viên tiếp-tục đóng niên-liễm như mọi năm trước.

Dù trong hoàn-cảnh nào, chúng ta cũng tin-tương và hướng đến tương-lai, nhất-định phải sáng-sủa hơn.

Đại-dịch Covid sẽ qua đi một ngày gần đây, sinh-hoạt sẽ trở lại nhộn-nhip, an-toàn hơn.

Giờ đây, mọi liên-lạc chỉ qua điện-thoại, điện-thư và trang mạng điện-tử.

Xin mọi người thông-báo khi có thay-đổi nơi cư-ngụ, số điện-thoại, địa-chỉ email để chúng tôi cập-nhật.

Xin cảm ơn Ông Nguyễn Quang Dũng, Trưởng-ban Thông-tin Báo-chí đã bỏ nhiều công sức hoàn-thành Đặc San Cao Niên Xuân Nhâm Dần này, dù chỉ là dưới dạng điện-tử.

Xin mời mọi người thường-xuyên vào thăm trang nhà, [www.caoniendc.com](http://www.caoniendc.com) xem lại những hình ảnh cũ, tin-tức mới.

Thân kính,

Hội-trưởng Nguyễn Văn Đặng

(571) 236-1908

P.O. Box 4283, Falls Church, VA 22044



## HỘI NGƯỜI VIỆT CAO NIÊN VÙNG HOA THỊNH ĐÓN

### DANH SÁCH QUÝ VỊ HỘI TRƯỞNG

#### Nhiệm Kỳ

#### Quý Vi Hội Trưởng

1977-1978	Cụ Nguyễn Duy Ninh (quá cố)
1978-1980	Cụ Chử Ngọc Liên (quá cố)
1980-1982	Cụ Chử Ngọc Liên (quá cố)
1982-1984	Cụ Linh Quang Viên (quá cố)
1984-1986	Cụ Trần Như Thuận (quá cố)
1986-1988	Cụ Trần Như Thuận (quá cố)
1988-1990	Cụ Trần Như Thuận (quá cố)
1990-1992	Cụ Chử Ngọc Liên (quá cố)
1992-1994	Cụ Linh Quang Viên (quá cố)
1994-1996	Cụ Linh Quang Viên (quá cố)
1996-2/1997	Cụ Linh Quang Viên (quá cố)
2/1997-6/1997	Cụ Huỳnh Thanh Hưng (quá cố)
1997-1999	Cụ Huỳnh Thanh Hưng (quá cố)
1999-2001	Cụ Linh Quang Viên (quá cố)
2001-2003	Cụ Nguyễn Mộng Bích (quá cố)
2003-2005	Cụ Hà Bình Trung (quá cố)
2005-2007	Cụ Hà Bình Trung (quá cố)
2007-2009	Ô. Nguyễn Đình Kỳ (quá cố)
2009-2011	Ô. Nguyễn Đình Kỳ (quá cố)
2011-2013	Ô. Nguyễn Mậu Trinh
2013-2015	Ô. Nguyễn Mậu Trinh
2015-2017	Ô. Nguyễn Mậu Trinh
2017-2019	Ô. Nguyễn Văn Đăng
2019-2021	Ô. Nguyễn Văn Đăng



## VỀ QUỐC SỬ

Về về về về  
nghe về quốc sử  
mỗi câu bốn chữ  
kể chuyện nước nhà  
Xưa có một bà  
tên là Trưng Trắc  
cỡi voi đuổi giặc  
Tô Định chạy dài  
được bốn năm trời  
làm vua Giao chỉ.  
Sau, có một chị  
ở quận Cửu chân  
chí khí khác thường  
tên là Triệu Ẩu  
mới hai mươi tuổi  
làm tướng đánh Ngô  
nhưng vì thế cô  
phải thua tự tử  
lưu danh trong sử  
Nhụy Kiều tướng quân.  
Này ông Lý Bôn  
lập nhà tiền Lý  
đầy lòng nghĩa khí  
oán giận quân Tàu  
đuổi khỏi Giao châu  
Tiêu Tư độc ác  
tham những tàn sát  
hại kẻ lương dân.  
Này ông Ngô vương  
phá quân Nam Hán,  
này vua Vạn thắng  
đẹp các sứ quân.

Đời Lý nhân Tôn  
có Lý thường Kiệt  
oai phong lắm liệt  
đánh Tống, bình Chiêm.  
Văn võ tài kiêm  
ông Trần bình Trọng;  
bị giặc bắt sống  
đỗ phong bắc vương  
quát mắng to rằng  
ta thà chịu chết  
giữ tròn danh tiết  
làm ma nước Nam !  
Quân nhà Nguyên tan,  
nhờ Trần Hưng Đạo;  
lũ giặc tàn bạo  
bị đánh tan tành.  
Trên sông Bạch đằng,  
tướng Nguyên bị bắt  
sơn hà xã tắc  
mới được vững an.  
Khởi nghĩa Lam sơn  
có ông Lê Lợi  
lưu danh vạn đại  
nghĩa khí anh hùng;  
trả được thù chung  
cho nòi cho giống  
Lam sơn nhất thống  
cơ nghiệp vững bền.  
Vì chúa quên mình  
có ông Lê Lai  
đa trí đa tài  
có ông Nguyễn Trãi

giúp vua Lê Lợi  
đẹp quân nhà Minh;  
nợ nước lo đền  
thù cha lo trả.  
Lại chuyện một ả,  
tên Bùi thị Xuân,  
vợ tướng Tây sơn,  
cỡi ngựa ra trận;  
đầu tên mũi đạn  
xông phá Lũ Thầy,  
suốt cả một ngày  
thúc quân tiến đánh.  
Này ông Võ Tánh  
chống với Tây sơn  
giữ thành Quy nhơn  
hỏa đài tử tiết  
một mình chịu thiệt  
cứu vạn sinh linh  
làm tướng nghiêm minh  
danh thơm muôn thuở.  
VẬY, xem quốc sử  
lắm kẻ anh hùng  
vì nước vì dân'  
vì lòng ái quốc,  
mở mày mở mặt  
cho giống cho nòi,  
gương sáng ta soi  
đó mà bắt chước.

**Tác giả:**  
**Ông Nguyễn hy Đơn**  
**(1904-1947)**

# Chào Xuân

đang trên đường quan ngoại  
nghe én gọi Xuân về  
thấy tuổi mình chợt mới  
nở trên cành đào quê  
bèn theo người lữ khách  
mang hồn chữ hồi hương  
trên lộ trình nắng mới  
thơ khai bút chào Xuân  
chào ba miền đất nước  
mong sau trước mạch liên  
chào trường sơn hải đảo  
cầu vện toàn biên cương  
chào ruộng đồng quê Nội  
mong lúa mới đầy sân  
chào thôn làng quê Ngoại  
cầu tình thắm xa gần  
chào cô bác anh em  
mong bình yên khắp lối  
chào bè bạn láng giềng  
cầu một ngày vui hội  
cám ơn tình xưa đợi  
dẫn lối thơ về quê  
đứng trước thềm năm mới  
cầu mong tình sơn khê!



# Thơ

## Cao Nguyên



# MÌNH SẼ TÁI SINH

mình sẽ tái sinh em ạ  
không ở thiên đường năm qua  
không ở chốn hẹn vinh hoa  
không ở biệt giới xa lạ

mình sẽ tái sinh tại đây  
sau cơn đại dịch kinh hoàng  
sau lời nguyện rửa phũ phàng  
sau nạn vũ hán nát tan

mình sẽ tái sinh như thể  
từng bước một vào đời  
từng ngọn cỏ sinh đời  
từng dòng nước vẫn hồi

mình sẽ tái sinh như mưa  
rửa sạch hồn tạo hoá  
rửa sạch cả bụi trời  
rửa cả nỗi chơi vơi

mình sẽ tái sinh việt đạo  
thành trăm mảnh thân thương  
thành xót xa nhân nhượng  
thành hạt cát lát đường

mình sẽ tái sinh khắp nơi  
nhưng không buộc chân trời  
nhưng không cưỡng chia ngôi  
nhưng không hằn đổi đời

mình sẽ tái sinh thên thang  
hàng ức đường tỷ lối  
hàng vạn nhạc nụ môi  
hàng triệu lời chờ đợi

mình sẽ tái sinh thành người  
chả cần là thần tiên  
mà chỉ cần tiếp diễn  
một thế giới nối liền

mình sẽ tái sinh em ạ  
cùng tình nghĩa thăng hoa



**LƯU NGUYỄN ĐẠT**



# HỘI CAO NIÊN & CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM VÙNG THỦ ĐÔ

NĂM  
2022:  
ĐƯỜNG ĐI KHÓ...

**B**ài tường trình này sẽ:

1. Nhìn lại **hiện trạng** của Hội Cao Niên và Tổ chức Cộng đồng vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn trong năm 2021 và
2. Đề nghị một số **thay đổi** trong phương thức sinh hoạt của Hội đoàn và Tổ chức Cộng đồng người Việt Quốc Gia vùng Thủ đô HTĐ trong tình thế hiện nay.

## **I. Nhìn lại năm 2021: Năm của đóng cửa- cách ly.**

### **A. Hội Cao Niên:**

Mọi sinh hoạt của Hội Cao Niên cũng như của các Hội Đoàn người Việt Quốc gia khác trong năm 2021 đều bị hủy bỏ. Nguy hiểm lây nhiễm và tử vong của dịch bệnh Covid-19 như một tảng đá khổng lồ chặn ngang lối mòn sinh hoạt của cộng đồng người Việt vùng Thủ đô. Chưa bao giờ chúng ta đối diện với một tình huống của mọi sinh hoạt bị tắt nghẽn một cách đột ngột như vậy.

Hội Người Việt Cao Niên vùng HTĐ (HCN) thực ra đã hoàn toàn hủy bỏ mọi sinh hoạt họp mặt và Lễ Hội kể từ tháng 3 năm 2019 sau khi tổ chức Lễ Tưởng Niệm Nhị Vị Trung Nữ Vương 2019. Như vậy, nếu tính đến tháng 3/2022, thì HCN đã **hai năm** ngưng sinh hoạt.

Xin được nhắc lại ở đây các **sinh hoạt thường xuyên** của HCN:

### **Sinh hoạt hàng tháng:**

- Thứ Tư đầu tháng, họp Ban Chấp Hành và Hội Đồng Quản Trị
- Thứ Bảy đầu tháng, họp Hội hàng tháng giữa Hội viên và Thân Hữu.
- Phát hành Bản Tin hàng tháng gửi qua bưu điện đến Hội Viên

### **Sinh hoạt hàng năm:**

- Dạ Tiệc Kỷ Niệm Thành Lập Hội và gây quỹ trang trải các kinh phí Lễ Hội hàng năm.
- Tổ chức các Lễ Hội Hàng Năm bao gồm các Lễ Hội sau:
  - 1.Lễ Tưởng Niệm Nhị Vị Trưng Nữ Vương
  - 2.Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương
  - 3.Lễ Tổ Tiên và Chúc Thọ
  - 4.Lễ Thanh Minh và Tảo Mộ
  - 5.Chợ Tết Hội Cao Niên
- Phát hành Đặc San Xuân Hội Cao Niên (bản in).

### **Sinh hoạt trên mạng điện tử toàn cầu (Internet):**

- Trang mạng điện tử (website) [www.caoniencd.com](http://www.caoniencd.com)
- Hệ thống điện thư liên lạc Hội viên và Thân hữu

**Các sinh hoạt thường xuyên kể trên đã được các vị Hội trưởng liên tục duy trì và thực hiện -với sự cộng tác của Hội Viên, Thân hữu và các Hội đoàn bạn- trong suốt hơn 4 thập niên kể từ khi thành lập Hội vào năm 1977. Đây là điểm son lãnh đạo và hình tượng gương mẫu đáng kể của HCN đối với cộng đồng người Việt Thủ đô xuyên suốt quá trình hoạt động của Hội.**

### **Các khó khăn của HCN trong năm 2021:**

Ngoại trừ việc tiếp tục các sinh hoạt trên mạng điện tử, chuyên việc phát hành Bản Tin Hàng Tháng và ấn bản Đặc San Xuân Cao Niên sang phát hành trên mạng điện tử, tình trạng dịch bệnh kéo dài hơn hai năm gây ra nhiều vấn đề và trở ngại cho sinh hoạt Hội:

**-Trụ sở Hội bị thu hồi và đóng cửa** (xin xem chi tiết trên Bản Tin Cao Niên tháng 1/2022 link: <https://caoniencd.com/ban-tin-cao-nien-thang-1-nam-2022/>)

**- Tâm trạng mệt mỏi và chán nản cộng thêm lo sợ do tình trạng sống cách ly, giảm thiểu giao tiếp và tình trạng lây nhiễm nguy hiểm của dịch bệnh.** Một số Hội viên Hội Cao Niên đã trải qua những tháng ngày đối phó sống còn với bệnh tật do bị lây nhiễm Covid-19.

**- Tình trạng hạn chế liên lạc và thông tin:** Tuy HCN vẫn cố gắng giữ các sinh hoạt trên mạng điện tử toàn cầu (Internet) qua việc phát hành các Bản Tin Cao Niên hàng tháng và bảo trì Trang Mạng Điện Tử (Website) cũng như hệ thống điện thư (email), nhưng các sinh hoạt “trên mạng” này **rất hạn chế** do nhiều Hội Viên cao niên không quen thuộc hoặc không biết sử dụng các phương tiện kỹ thuật vi tính hay các dụng cụ điện tử để có thể liên lạc, nhận đọc các thông tin, tham gia ý kiến, hoặc thực hiện các sinh hoạt thăm hỏi, trao đổi thư tín vv...

**- Tình trạng thiếu hụt nhân sự điều hành Hội:** Ông Nguyễn Văn Đăng, Hội trưởng HCN cho biết là ông đã mãn nhiệm từ ngày 15/6/2021, nhưng vì tình hình “đóng cửa-

ngưng sinh hoạt” việc tổ chức bầu cử Hội Trưởng và Hội Đồng Quản Trị cho nhiệm kỳ 2021-2023 bất khả thi. Do vậy ông Đặng vẫn tiếp tục tạm thời đảm nhiệm trách nhiệm HT.

Vào cuối tháng 12, ông Hồ Văn Di Hân, Tổng Thư Ký và Bà Nam Anh, phụ trách Bản Tin CN xin từ nhiệm về hưu và di chuyển viễn cư. Thêm vào đó, Ông HT Nguyễn Văn Đặng cho biết tình trạng sức khỏe và gia đình của ông không cho phép ông có thể tiếp tục công việc của Hội. Các nhân sự khác trong Ban Chấp Hành và Hội Đồng Quản Trị cũng không thể tham gia hay làm gì khác hơn để duy trì sinh hoạt Hội do tình trạng dịch bệnh và nhất là có muốn làm gì đi nữa cũng không vượt qua được sự ngăn cản từ con cháu hay gia đình. **Sự an toàn và bảo trọng sức khỏe trong mùa dịch bệnh trở nên ưu tiên hàng đầu cho người cao niên, là đối tượng dễ bị lây nhiễm Covid-19 với nguy cơ tử vong cao nhất.**

## **B. Tổ Chức “Cộng Đồng Việt Nam Vùng Washington D.C., Maryland và Virginia” (TCCĐ)**

TCCĐ là tổ chức tập hợp nhiều Hội Đoàn người Việt Quốc Gia và các nhân tố tích cực trong vùng thủ đô HTĐ “nhằm theo đuổi những lý tưởng sau đây:

1. *Quốc gia chống Cộng;*
2. *Tự do, Dân chủ, Nhân và Dân quyền;*
3. *Xây dựng nhằm thăng tiến một Cộng Đồng lành mạnh, an toàn và thịnh vượng.”*  
(Hiến Chương Cộng Đồng, Chương II, Điều 3)

Trên căn bản này, TCCĐ phải nối kết, tập hợp được lực lượng người Việt Quốc Gia trong vùng, chủ yếu xuyên qua các Hội đoàn nhằm thực hiện các mục đích sau:

- “1. *Kết hợp tất cả người Việt Quốc gia;*
2. *Phát triển tương quan và tạo sự đoàn kết giữa mỗi thành phần trong Cộng Đồng;*
  3. *Tranh đấu và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người Việt Quốc gia trong khuôn khổ luật pháp Hoa kỳ;*
  4. *Nói lên những khát vọng của Cộng Đồng;*
  5. *Phát triển và thăng tiến Cộng Đồng trong tinh thần hòa hợp với các cộng đồng bạn;*
  6. *Bảo tồn và phát huy nền văn hóa truyền thống dân tộc;*
  7. *Tranh đấu cho tự do dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam và hỗ trợ các nỗ lực quang phục quê hương;*
  8. *Thống nhất đường lối thông tin và quan điểm của Cộng Đồng Việt Nam để có hành động đồng nhất và thích nghi.”*

(Hiến Chương Cộng Đồng, Chương II, Điều 4)

Khi nhắc lại lý tưởng và các mục đích căn bản trên đây của TCCĐ và nhìn lại việc thực hiện các mục đích hoạt động và thực trạng của TCCĐ (mà Hội Cao Niên là một thành viên nòng cốt và cũng là thành viên sáng lập) trong mấy năm gần đây, thì sự thất vọng và tầm cỡ các bề tấy càng được nhân lên nhiều lần so với các khó khăn và bề tấy của HCN đã nêu trên.

## Các bế tắt của TCCĐ trong năm 2021

1. Ông Lý Bảo, cựu Chủ Tịch TCCĐ nhiệm kỳ 2018-2020, đã mãn nhiệm kỳ vào ngày 30 tháng 9 năm 2020. TCCĐ đã **không tổ chức** được một cuộc bầu cử Tân Hội Đồng Đại Diện (HĐDD) và Tân Chủ Tịch Cộng Đồng cho nhiệm kỳ 2020-2022 vào các tháng 3 đến tháng 7 năm 2019 vì tình trạng dịch bệnh COVID-19. Như vậy, đã hơn một năm kể từ tháng 9/2020, TCCĐ lâm vào tình trạng không có nhân sự lãnh đạo chính thức.

2. Trong suốt thời gian ông Lý Bảo đảm nhiệm trách vụ Chủ Tịch TCCĐ nhiệm kỳ 2018-2020 cho đến nay, các Hội Đoàn thành viên thuộc HĐDD **không có một văn kiện hay tường trình nào về hoạt động của TCCĐ, kể cả các phiên họp thường niên tường trình công tác cộng đồng với HĐDD.**

3. Thành viên của TCCĐ hay HĐDD ngược lại cũng không thắc mắc, quan tâm gì đến TCCĐ. Hay khi thấy không ai lo việc tổ chức bầu cử tân ban lãnh đạo TCCĐ thì đề nghị lưu nhiệm Chủ Tịch CD bất kể nội quy, điều lệ tổ chức có cho phép hay không? Vài Hội đoàn lên tiếng không đồng ý v/v lưu nhiệm Chủ tịch CD và đề nghị tổ chức bầu cử bằng thư qua đường bưu điện thì cũng không ai hưởng ứng, lên tiếng và cũng không có người nhận lãnh trách nhiệm tổ chức.

4. Cho đến nay, TCCĐ vẫn là tổ chức “bỏ trống”, không có ban lãnh đạo, không có chương trình công tác, không có báo cáo tường trình hoạt động.

**Tạm kết:** Năm 2021 là năm của cách ly, đóng cửa và ngưng sinh hoạt. Tình trạng này xảy ra cho HCN, TCCĐ và hầu hết các Hội Đoàn Người Việt Quốc Gia trong vùng HTĐ.

## II. Hội Cao Niên và Cộng Đồng Năm 2022: Đường Đi Khó...

### Năm mới. Nghĩ gì?...

#### 1. Vấn đề dịch bệnh Covid-19

Rồi sẽ qua. Theo nhiều dự đoán, dấu hiệu, các biện pháp phòng chống, và cũng theo nhiều kinh nghiệm trong quá khứ của nhiều trận dịch bệnh, COVID-19 sẽ **không còn** là mối đe dọa gây tử vong lan tràn khắp nơi trên thế giới. Tình hình sẽ sáng sủa hơn vào tháng 5/2022.

Tuy vậy, không ai không thể không nhìn thấy những suy sụp, tàn phá, mất mát nói chung đối với cộng đồng hoặc ảnh hưởng nặng nề trong lẽ lối suy nghĩ và sinh hoạt và trong đời sống tâm sinh lý của mỗi người chúng ta sau gần 2 năm sống trong tình trạng cách ly, giãn cách và thường xuyên bị đe dọa lây nhiễm dịch bệnh.

## 2. Quê nhà Việt Nam

Chúng ta mang theo quê hương trong ngọn cờ vàng và tự sâu trong trái tim mỗi người Việt Quốc Gia, quê nhà Việt Nam vẫn là niềm đau và nỗi mất mát của một quê hương đã xa, vẫn còn triền miên nghèo hèn dưới chế độ cộng sản độc tài đảng trị. Các tiếng nói đấu tranh trong nước cho một Việt Nam dân chủ, tự do, nhân quyền và dân quyền vẫn còn là những tiếng nói lạc lõng, lẻ tẻ và do vậy dễ dàng bị bẻ gãy, đàn áp, bắt bớ, tù tội.

Đến khi nào quê hương Việt Nam không còn bóng dáng cộng sản? Đến khi nào chúng ta trở về lại quê hương, không còn phân biệt người Việt hải ngoại hay quốc nội, mà chỉ còn là con dân Việt Nam cùng bắt tay làm việc, cùng nhau “quang phục quê hương”? Chúng ta đã làm được gì cho công cuộc đấu tranh cho tự do và dân chủ của quê hương Việt Nam? Đó là những câu hỏi cho đến nay vẫn chưa có một đáp án rõ ràng.

## 3. Phương thức sinh hoạt cộng đồng: Lối cũ, đường xưa

Khi nhìn lại sinh hoạt của cộng đồng người Việt vùng Thủ đô, có một hình thức sinh hoạt thường xuyên, phổ cập của hầu hết các tổ chức lớn nhỏ, các Hội đoàn/Nhóm là tổ chức **Tiệc Nhà Hàng và Gây Quỹ**. Hàng tuần, hàng tháng, hàng năm... Buổi trưa, buổi chiều, buổi tối... Thứ Sáu, thứ Bảy, Chủ nhật, các tổ chức của cộng đồng người Việt tổ chức hàng trăm buổi tiệc, lớn thì 400-500 người, nhỏ thì 200-300 người tại hai nhà hàng trong vùng (Harvest Moon và Fortune.)

Trong năm 2021, cả hai nhà hàng này đều đóng cửa, cũng không ai được phép tổ chức và không ai muốn hay dám tham dự các buổi tiệc đông người.

Nhưng thực tế, nếu hạn chế hay bỏ đi sinh hoạt “Tiệc Nhà Hàng” lại là điều hay vì chúng ta có thể tập trung tài lực, nhân lực và vật lực vào các mục tiêu khác lợi ích hơn cho cộng đồng. **Liệu chúng ta có thể thoát ra khỏi lối mòn xưa cũ của kiểu sinh hoạt này hay không là cả một đòi hỏi mang tính “cách mạng” trong suy nghĩ và hành động của các tổ chức Hội đoàn.**

## 4. Nhân sự lãnh đạo

Cộng đồng chúng ta đang đối diện với khó khăn về nhân sự lãnh đạo.

Ban Lãnh Đạo các Hội đoàn hiện nay đa số tuổi đã cao, điều kiện sức khỏe không cho phép cáng đáng những công việc mang tính tình nguyện- hay gọi nôm na là “vác ngà voi”, nhưng cũng rất đa đoan, chiếm nhiều công sức và thời gian.

Giới trẻ thì bận bịu gia đình và công ăn việc làm hay không thấy gắn gũi với công việc và sinh hoạt của các cụ, các bác, các chú ở thế hệ ông bà, cha mẹ.

## 5. Vấn Đề Hội Nhập

Chúng ta đang sống và sinh hoạt trong đất nước và xã hội Hoa Kỳ. Mọi sinh hoạt Hội đoàn đều phải ở trong khuôn khổ và quy định của Luật pháp Tiểu Bang và Liên Bang. Câu hỏi cần đặt ra là: Có bao giờ chúng ta tự kiểm tra lại tính hợp pháp và hợp lệ của hội đoàn hay bất kỳ một tổ chức hoạt động cộng đồng chưa?

Tại sao Hội Cao Niên với 46 năm hoạt động đều đặn và liên tục lại không xin được quận Fairfax cấp ngân khoản và văn phòng nhằm “phục vụ lợi ích của người Việt Cao Niên”

tương tự như Hội Người Việt (VRA), láng giềng của HCN ở Trung Tâm Đa Văn Hóa Willston? Câu hỏi tương tự cũng có thể đặt ra cho TCCĐ, một tổ chức thiện ích với quy chế 501.c.3. TCCĐ đã làm được gì để phục vụ và tranh đấu cho phúc lợi cộng đồng người Việt vùng thủ đô?

Ngoài ra còn có các vấn đề tham gia các sinh hoạt chính trị Hoa Kỳ như ứng cử và bầu cử; tổ chức vận động, thông tin và giáo dục khối cử tri người Mỹ gốc Việt tham gia bầu cử ở cấp độ tiểu bang và liên bang vv... cần được đặt ở vị trí quan trọng trong các tổ chức cộng đồng.

## ...Làm gì?

### **Bốn điểm hệ trọng:**

Chúng ta, **những người Việt Quốc Gia thuộc thế hệ tỵ nạn cộng sản đầu tiên, còn quan tâm đến sinh hoạt cộng đồng người Việt, cần:**

1. Vượt thoát những đường xưa lối cũ để tìm một hướng đi mới. Cần nhìn thấy thay đổi và cải tiến để tiến bộ là nhu cầu tất yếu.
2. Nhanh chóng bắt tay thực hiện những việc cần làm và phải làm, đơn giản vì “quỹ thời gian” của chúng ta không còn nhiều nữa, bằng cách suy xét và xác định lại các mục tiêu và chương trình làm việc.
3. Đừng làm việc riêng lẻ. Hãy sẵn sàng kết nối và phối hợp với các nhân tố tích cực, đồng chí hướng khác, không kể ranh giới tổ chức, cách thức làm việc và khoảng cách địa lý.
4. Chuẩn bị cho thế hệ lãnh đạo kế tiếp. Việc làm chúng ta sẽ vô nghĩa và đứt đoạn nếu chúng ta không chuẩn bị một “gạch nối” ngay từ bây giờ với thế hệ hậu duệ.

### **Cụ thể là:**

1. **Gia nhập đông đảo Hội Người Việt Cao Niên để có thể tập trung tạo sức mạnh lãnh đạo từ góc cạnh của thế hệ cao tuổi.** Từ đó, tập trung và góp sức vào các mục tiêu phát huy và bảo tồn văn hóa VN ở vùng Thủ đô qua việc:

- Tổ chức quy mô các Lễ Hội truyền thống như Chợ Tết, các Lễ Hội Tưởng Niệm Nhị Vị Trưng Nữ Vương, Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương vv..., các sinh hoạt văn nghệ hay âm nhạc giới thiệu và truyền bá âm nhạc VN đến thế hệ con em và cư dân vùng Thủ đô.
- Tiếp tay và góp sức các tổ chức dạy Tiếng Việt cho con em VN trong vùng.
- Khuyến khích và tiếp tay vào việc phổ biến, phát hành, hay ra mắt sách các sách báo tiếng Việt và thành lập một thư viện sách tiếng Việt.
- Tổ chức các lớp hướng dẫn cơ bản nhằm hỗ trợ quý vị cao niên cập nhật và tiếp cận với các phương tiện thông tin liên lạc hiện đại qua việc sử dụng các dụng cụ điện tử và internet.

- Tranh đấu cho quyền lợi người Việt cao niên và hỗ trợ nhau trong sinh hoạt của người cao tuổi nhằm “sống vui-sống khỏe-và sống hữu ích”

## **2. Tổ chức lại Tổ Chức Cộng Đồng:**

- Chúng ta, **những người còn quan tâm đến sự sống còn của TCCĐ**, cần cấp bách **thành lập một Ủy Ban Bầu Cử** để tổ chức bầu cử cộng đồng nhằm thành lập một Hội Đồng Đại Diện mới và bầu chọn nhân tuyển thích hợp cho trách vụ Tân Chủ Tịch Cộng Đồng nhiệm kỳ 2022-2024. **Không thể để tình trạng TCCĐ bị bỏ ngỏ, không có Ban Lãnh Đạo và chúng ta đứng đó, làm ngơ.**

- Các Hội Đoàn mạnh trong TCCĐ cần cử đại diện Hội vào Văn Phòng Thường Trực (VPTT) của TCCĐ từ đó thường xuyên tham gia vào các công tác chung của TCCĐ. (Nội quy cộng đồng cần nhanh chóng quy định bảo đảm sự tham gia của thành phần Hội Đoàn trong VPTT.)

- Việc hợp sức và kết nối nhiều hội đoàn, nhân sĩ và các tài năng của cộng đồng người Việt thủ đô vào TCCĐ tùy thuộc rất nhiều vào toàn thể thành phần lãnh đạo của TCCĐ, nhưng cũng phải là trách nhiệm của mỗi thành viên.

Xin tham gia và làm việc. Đừng đứng ngoài chỉ trích và phê bình.

## **Tạm kết:**

Hai năm đại dịch đã qua và sẽ qua. Hội Cao Niên cũng như các Hội đoàn và tổ chức người Việt Quốc Gia vùng thủ đô đứng trước những khó khăn của đời sống, sức khỏe và tình trạng đóng cửa ngưng sinh hoạt nay phải bắt đầu lại từ đầu. Chúng ta sẽ cần nhiều tâm sức và nghị lực để vượt qua những khó khăn hiện nay.

Nhưng chỉ xin nhớ những khó khăn hay mất mát do dịch bệnh hiện nay cũng không so sánh được các khó khăn khổ ải của cha ông trong quá trình dựng nước, giữ nước và những mất mát của biết bao chiến sĩ VNCH đã hy sinh mạng sống và thân thể để bảo vệ tự do và độc lập của quê hương Việt Nam chúng ta; cũng không đen tối và hỗn loạn như 30-4-1975 và cũng không tuyệt vọng như những chuyến vượt biên, vượt biển tìm tự do của người Việt miền Nam tỵ nạn cộng sản mà những người sống sót là bằng chứng của phép lạ và Ôn Trên.

Xin hãy là những “Trái Tim Lửa” kiên trì và kiên định. Và “cải tiến liên tục, liên tục” như Nhà Văn Doãn Quốc Sỹ và Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết gởi gắm trong bài viết “Trái Tim Lửa” và “Kaizen – Cải Tiến Liên Tục, Liên Tục...” trong Đặc San Cao Niên Xuân Nhâm Dần 2022 này.

## **BAN BÁO CHÍ HỘI CAO NIÊN**

# TRÁI TIM LỬA



## Đoàn Quốc Sỹ

**MÁY LỜI NÓI ĐẦU.** – Phải chăng ông cha chúng tôi đã có lần chiếm được địa bàn núi Thái Sơn, rồi bị nòi Hán chiếm lại và khi lui về lưu vực sông Dương Tử lại bị nòi Hán tiếp tục uy hiếp?

Phải chăng ông cha chúng ta đã có một ngày kia bị dồn vào một thế đau đớn phải phân đôi đoàn thể, một nửa ở lại chống trả Hán tộc đến giọt máu cuối cùng, một nửa theo đường chim Hạc đi tìm ánh sáng miền Nam?

*Gian nan lắm!*

*Khô cực lắm!*

*Ánh sáng vô biên nào đã dẫn dắt, đã sưởi ấm đoàn người trong khoảng ngăn cách đêm trường của những khu rừng già âm u, những dãy núi hùng vĩ?*

*Ánh sáng vô biên nào đã dẫn dắt, đã sưởi ấm đoàn người trong khoảng ngăn cách đêm trường của những khu rừng già âm u, những dãy núi hùng vĩ?*

*Ánh sáng vô biên nào nhỉ?*

*Ánh sáng vô biên nào thế?*

*- Dạ, thưa ánh sáng của một trái tim...*

## TRÁI TIM LỬA

Đây là giải đất chứa chan nắng vàng của một dân tộc miền Nam. Nơi đây trai gái vui hòa làm việc bên nhau tạo nên một nếp sống đặc sắc thi vị, một đời sống đầy khí trời, đầy ánh sáng, đầy trăng sao và đầy sức mạnh. Cây cỏ phồn thịnh như nuôi dưỡng cho trí tưởng tượng của họ thêm phong phú. Họ có những câu phong dao thi tứ sao mà dạt dào, những truyện thần kỳ tình tiết sao mà huyền ảo!

Có những đêm hè đom đóm từ đâu bay về rất nhiều, lũ trẻ con thường tụm năm tụm ba nắm tay nhau vừa nhảy theo vòng tròn vừa hát bài đồng dao truyền lại từ đời thượng cổ như sau:

*Hai tay hai gậy*

*Bước nhảy leo nhanh*

*Rừng núi gập ghềnh*

*Vượt theo chim hạc.*

*Cô, dì, chú, bác,*

*Thất lạc sau lưng,*

*Ta bước không ngừng,*



Theo ông Đom Đóm,  
Ô này anh em ơi,  
Hạc đi thì hạc lại về,  
Theo ông Đom Đóm mưa thuận gió huê, ta ở lại đây.

Sao lời đồng dao lại gọi đom đóm bằng ông một cách kính cẩn như vậy? Đó là một câu chuyện phiêu lưu thần kỳ khá cảm động.  
Sự tích như sau:

Mấy ngàn năm trước, dân tộc này chưa tới đây. Hồi đó bộ lạc của họ còn tụ trên thượng lưu một con sông mà màu nước trông xa lắm khi như lẫn với màu cỏ trên bờ, họ quen gọi là Dòng sông Dương Liễu. Họ bị khổ sở rất nhiều về sự tàn bạo của một bộ lạc lớn ở bên kia sông hàng năm thường sang quấy nhiễu. Họ đã chiến đấu rất anh dũng đấy, nhưng số lượng quân địch quá nhiều khiến cái chết của họ hầu thành vô ích như gió thổi qua nhà trống. Những mong cho dân chúng được yên thân, vị Thủ lĩnh quyết định dời bộ lạc xuống miền trung lưu dòng sông Dương Liễu. Nhưng ông đã làm một việc thất sách! Giữ miền thượng lưu ông còn giữ được ưu thế đánh chặn quân địch khi chúng đương sang sông; địch quân nay đã chiếm miền thượng lưu chúng được lợi điểm đất liền để thừa thế tràn xuống miền trung lưu. Một lần nữa, vị thủ lĩnh đành phải dời bộ lạc xuống hạ lưu Dòng sông xanh. Nơi đây phía Đông là cánh đồng lầy mênh mông ngăn họ với biển, phía Nam là một miền rừng núi trùng trùng điệp điệp. Trèo lên mà nhìn thì miền rừng núi này chạy thẳng tắp đến tận chân trời rồi mất hút vào đó: nó cũng vô tận như biển cả vậy.

Khi bộ lạc di cư tới đây thì gặp một đàn hạc lớn từ cánh đồng lầy cất cánh bay đi. Đàn hạc đông đến nỗi toán đầu đã khuất vào chân trời mà toán sau vẫn còn từ đồng lầy tung cánh bay lên nối tiếp.

Một viên tướng trẻ tuổi thuộc hàng thủ lĩnh của bộ lạc đứng lặng nhìn cảnh đó với một vẻ chú ý đặc biệt. Đã mấy lần ông giương cung bắn và những con hạc trúng tên rơi xuống, nhưng điều đó không hề làm hại đến kỷ luật, trật tự của đàn hạc bay đi. Từ đấy viên tướng trẻ tuổi thường có vẻ đắm chiêu suy nghĩ như đương toan tính một dự kiến quan trọng nào.

Qua mùa đông rét như cắt thịt tới một ngày đầu xuân ấm áp, trên trời xanh, trong nắng vàng, mọi người thấy chim hạc trở lại từng đàn tung bồng. Nhưng cùng với ánh nắng đầu xuân, quân địch tràn xuống để chiếm nốt miền hạ lưu. Toàn thể bộ lạc kháng cự kịch liệt và đẩy lui được chúng. Sau đó quân địch còn tràn xuống mấy lần nữa. Chúng đều bị thất bại: Nhưng càng thất bại chúng càng trở nên hung hãn bội phần, bởi vậy sau mỗi lần đẩy lui được chúng, số tổn thất của bộ lạc càng nặng nề.

Lúc đó vừa cuối thu, chim hạc lại về tụ tập tại cánh đồng lầy trước khi cất cánh thành hàng bay về phương Nam. Viên tướng trẻ tuổi bèn đến bàn với vị Thủ lĩnh nên lợi dụng lúc quân địch không dám tấn công vào mùa đông mà dời cả bộ lạc theo chim hạc về Nam. Vị Thủ lĩnh không nghe.

Ý kiến đó truyền rất mau đi khắp bộ lạc. Mọi người bàn tán sôi nổi. Sau đó ít ngày bộ lạc chia làm hai phe. Một phe cương quyết ở lại chiến đấu đến cùng mong giữ lấy miền hạ lưu dòng sông Dương Liễu, một phe theo viên tướng trẻ tuổi quyết vượt núi rừng tiến về phương Nam để bảo tồn nòi giống. Những người ra đi về mặt âm thầm nhưng đáng đi cương quyết và hùng dũng. Họ ca câu: "*chân cứng đá mềm*". Họ mang theo những hạt cỏ lưu ly để đánh dấu đường. Thứ cỏ này khi mọc lên ban đêm hoặc bóng tối, lá sẽ phát ra ánh sáng. Họ ân cần hẹn những người ở lại khi nào không thể chống nổi kẻ địch thì lần theo đường cỏ lưu ly mà tìm về phương Nam.

Những người trẻ tuổi thay phiên nhau theo viên tướng đi trước để phá cây dọn đường. Những người nhiều tuổi, phụ nữ và trẻ con đi vào khoảng giữa. Toán đi sau cùng hộ vệ gồm toàn những người trẻ còn lại. Họ có nhiệm vụ nâng đỡ những người yếu sức. Đến chặng nghỉ nào, đoàn người trẻ tuổi ủa nhau vào sâu hai bên rừng sần thú, đào của mài cùng hái quả *cây bột gạo* nạo ra lấy bột nướng thành bánh.

Càng đi vào sâu rừng càng rậm, đất càng lầy. Có khi đi hàng mấy ngày trong rừng tối mới thoát ra để gặp được một thung lũng nhỏ với chút ánh sáng yếu ớt, liền sau đó đoàn người lại chui vào rừng.

Tiến, tiến mãi! Nơi núi cao thì đá tai mèo lởm chởm, nơi thấp thì bùn ngập có khi đến ngực. Nhiều khi không sẵn được thú, họ đành ăn của mài trừ bữa. Trường hợp củ mài cũng không, đoàn người đành ăn củ chuối cầm hơi. Họ tiếp tục vượt hết khu rừng này sang khu rừng khác. Lòng nao nức buổi đầu khi ra đi đã suy giảm nhiều. Nhưng viên tướng trẻ tuổi vẫn dẫn đầu băng băng! Lòng hy sinh của Người hầu như không bờ bến, niềm hy vọng của Người tràn ngập ở khóe mắt và lòng tin tưởng của Người vững như núi.

Mỗi khi nghe tiếng Người truyền lệnh vang lên sang sảng, đoàn người cảm thấy âm lòng và tiếp tục tiến... tiến mãi.

Đã có những đứa trẻ bị sâu rừng đốt chết. Đã có những cụ già đuối sức chết vùi thân dưới lớp bùn lầy. Đoàn người ra đi cơ hồ thấy lòng nặng trĩu u sầu, chán nản... Viên tướng dẫn đầu dáng điệu cương quyết mà thân yêu, vì ông đặt bao hy vọng vào sức sống tràn trề của nửa đoàn thể theo ông quyết tiến về phương Nam lập quốc.

Và mọi người tiếp tục tiến... tiến mãi... Có những khu rừng rậm họ phải đi mất nửa tháng mới ra khỏi. Đã có những người lớn lên con sốt rồi chết vùi rập trong bụi cây, toán hậu vệ đi qua mà không biết. Đoàn người bắt đầu nghi ngờ trí sáng suốt của viên tướng và một thiểu số tự hỏi đã quá dại dột theo một tên điên. Tiếng thì thầm truyền qua các cửa miệng...

Viên tướng vẫn điều khiển đoàn người dẫn đầu, ra công phá cây dọn đường.

Đã có những người chết vì dịch tả, cùng các bệnh thời khí khác. Đoàn người vừa đi vừa nguyên rửa gån như công khai “*thăng điên cầm đầu*.”

Núi tiếp núi...

Rừng tiếp rừng...

Như không bao giờ hết!

Viên tướng vẫn dẫn đầu, giữ vững hướng về phương Nam. Những người già đã chết hết. Trẻ con chỉ còn lơ thơ một vài đứa vào hạng sức vóc vạm vỡ. Những người đàn bà trẻ và khỏe đều có mang. Mọi người lặng lẽ đi, lòng cảm hờn uất hận “*thăng điên cầm đầu*”... Bỗng một ngày kia, trong lúc đang đi dưới rừng rậm, họ nghe văng vẳng có tiếng chim hạc ở trên cao. Tiếng kêu xa dần ngược với chiều họ đi. Ai nấy đều biết đã sang Xuân. Những người đàn bà ôm mặt khóc nức nở, vì họ nghĩ chim hạc giờ đây đang tiến về quê hương, mà họ thì càng ngày càng xa quê hương để tiến về một phương trời vô định.

Lửa cảm hờn bốc cháy ở tia mắt những người đàn ông chính đã nhóm khởi từ những giọt nước mắt của những người đàn bà. Vừa lúc đó họ ra khỏi rừng để tiến vào một thung lũng tương đối rộng hơn mọi thung lũng mà họ đã gặp. Tất cả mọi người bảo nhau dừng lại. Viên tướng truyền lệnh thúc giục họ đi.

Một thanh niên hăm hăm tiến lên nói:

- Ông là một tên điên! Chúng tôi ngu dại mà theo ông. Biết nông nổi thế này chúng tôi đã ở lại để được chiến đấu bên thù lãnh, dù có chết cũng còn hả lòng hả dạ và không xấu hổ là đã bỏ nhau trong cơn nguy biến.

Đôi mắt viên tướng vẫn ngời tia sáng tin tưởng ở kết quả viên mãn sau cùng. Ông nhìn đoàn thể như muốn truyền cả hy vọng tràn trề nơi ông sang họ. Ông nói bằng một giọng vô cùng thiết tha:

- Một nửa anh em chúng ta đã ở lại hy sinh chiến đấu. Vì họ mà chúng ta đủ thì giờ vượt khỏi miền rừng núi này. Tất cả mọi người phải đi ngay! Phương Nam ảm áp phi nhiêu đương chờ chúng ta. Núi rừng này sẽ hoàn toàn ngăn cách chúng ta với quân địch hung bạo. Tất cả mọi người nghe tôi hãy đi ngay!

Tiếng đàn bà nức nở. Một chàng trai trẻ tiến lên nói:

- Hết khu rừng này đến khu rừng khác, hết đèo này sang đèo khác, chúng tôi còn theo ông, chúng tôi sẽ vùi thân đến người cuối cùng.

Viên tướng thét lên:

- Phải đi ngay! Tôi vẫn giữ vững hướng đi về Nam. Rừng núi tuy trùng điệp nhưng không phải là bất tận, phải đi ngay để sớm tới đích. Ở lại miền thung lũng bùn lầy này mới là tự sát. Tiếng đàn bà càng nức nở, và những người bụng mang dạ chửa ngồi thụp xuống. Tất cả trai trẻ bảo nhau nhất quyết không đi. Viên tướng găm lên như hổ, mắt quắc sáng ra lệnh đánh thép bắt họ phải đi. Một thanh niên trong đoàn tiên phong sẵn con dao phay cây lăm lăm trong tay bèn nhân lúc ông đi ngang qua, vung lên rồi bỏ thẳng xuống. Đường dao đi hơi chệch nhưng cũng trúng đích. Một mảng sọ bắn ra xa. Lưỡi dao còn phập sau vào bả vai!

- “Anh em hãy bầu một người khác thay tôi! Chắc chắn đường không còn bao xa nữa!”

Nghe giọng nói đầm ấm, thuận thực, ai nấy đều thấy rõ viên tướng hoàn toàn tha thứ cho kẻ cố tình giết ông, và ý chí quyết liệt cuối cùng của ông vẫn là tiến về phương Nam.

Gần đó có một hồ đá. Người ta mang thi thể ông đặt xuống rồi phủ đất lên. Cũng có nhiều người hối tiếc việc đau thương vừa qua và hầu hết đều ngầm nhận thấy rằng tiếp tục đi về phương Nam là phải, nhưng không một ai có đủ tin tưởng và nghị lực đứng lên cầm đầu. Những đàn bà đều đã ngồi cả xuống gốc cây. Tiếng khóc rền rĩ. Mọi người đành quyết định ở lại thung lũng đó, phá rừng vỡ nương.

Mùa thu tới có tiếng chim từ xa vọng lại, nhíp nhàng và ngân nga. Mọi người ngẩng đầu lên. Một vạn lý trường thành trắng phau đang di động trên trời: đã tới mùa chim hạc về Nam! Điều này càng nhắc họ nhớ tới vị thủ lĩnh trẻ tuổi cùng lời trời trăng:

“Anh em hãy bầu người khác thay tôi! Chắc chắn đường không còn bao xa nữa!”

Bây giờ họ càng thấy thái độ cương quyết của ông là đúng. Nơi thung lũng bùn lầy nước đọng, quanh năm sương muối, bốn bề rừng núi âm u này quả không phải là nơi sinh cơ lập nghiệp được. Không khí quá ngột ngào về mùa hạ và buốt thấu xương về mùa đông đã khiến sức chịu đựng của họ suy giảm đi rất nhiều. Bệnh mê sảng, bệnh kiệt lực, bệnh dịch tả... thay phiên nhau hoành hành. Đến mùa xuân năm sau, nghĩa là mùa chim hạc từng đàn trở lại đất Bắc, thì số người sống sót so với lúc khởi hành chỉ còn một phần tư. Thực đáng thương! Thấy chim hạc bay về họ biết là mùa xuân tới, còn cuộc đời họ trong thung lũng này làm gì có mùa xuân! Tuy biết vậy mà không ai tự tin, đủ kiên nhẫn đứng lên cầm đầu để tiếp tục tiến về Nam. Một buổi chiều kia họ thấy có mấy người từ trong rừng nhô ra, vun vút tiến lại gần. Thì ra đó là những chiến sĩ đã ở lại chiến đấu bên vị thủ lĩnh để cố giữ lấy miền hạ lưu dòng sông Dương Liễu. Cả một đoàn thể hầu như bị tận diệt. Dòng sông xanh đỏ ngầu máu và chất ngập xác những kẻ chiến bại. May mắn mấy người này lọt khỏi vòng vây địch, lẩn vào rừng rồi theo vết ánh sáng của lá cỏ lưu ly tới đây. Trong số đó có một người bị kiệt sức, ngã xuống ngất lịm, đến tối thì tắt thở. Đoàn thể cho đem chôn ngay. Người mang xác nạn nhân đi đầu để ý thấy phía trước mặt có một khoảng sáng lấp lánh. Tiến lại gần cả bọn nhận ra đó là một vũng nước phản chiếu ánh sao trên trời. Tiện thể họ đào sâu thêm khoảng đó định để làm huyệt chôn người xấu số. Chợt nhất cuộc của học vấp phải đá. Có bộ xương người lộ ra. Bới thêm họ thấy khoảng dưới lòng ngực bộ xương một khối rắn hình trái tim có phát ra những tia sáng chói lọi và ấm. Đến lúc đó một người trong bọn mới nhận ra là họ đã đào làm mộ Viên Tướng thủ lĩnh.

Sau khi đã lấp lại má, và chôn người mới chết ở một nơi khác, họ mang *trái tim lửa về*.

Thật ra trong thâm tâm mọi người đều đã quá chán cảnh thung lũng này, một cảnh chỉ có bùn lầy lội mà chẳng có sông cho mát mắt; bốn bề núi rừng vây kín như bưng mà chẳng có một chút chân trời cho thoải mái tâm hồn. Thấy trái tim sáng chói mang về họ cho là điềm lành. Họ quyết định dời khỏi thung lũng ngay hôm sau, cử một người đi đầu cầm trái tim soi sáng.

Họ tiếp tục tiến về Nam!

Càng tiến sâu về Nam rừng càng rậm, càng nhiều thú dữ cùng rắn độc. Đoàn người điem nhiên vung dao thẳng tiến. Những người đàn bà can đảm ôm chặt con thơ trong lòng, thoăn thoắt bước nhanh. Trước họ vẫn là đoàn người đi đầu để phá cây dọn đường. Sau họ vẫn là đoàn người hậu tập với nhiệm vụ hộ vệ nâng đỡ những người rủi gặp nạn trên đường trường, tất cả tiến theo ánh sáng của *trái tim lửa!* Vượt hết khu rừng này sang khu rừng nọ, càng đi càng dẻo chân, đoàn người tưởng như không còn bao ngày nữa sẽ thoát khỏi miền rừng núi quái gở này để nhìn thấy cánh đồng đầy ánh sáng của phương Nam. Họ bỗng chui vào một khu rừng rậm, ngoài sức tưởng tượng của con người. Họ phải thường xuyên cúi khom người xuống mới đi được. Rễ cây chằng chịt, gai góc mọc đầy bốn phía, rắn rết hầu như lúc nhúc dưới lẫn lá mục.

Họ đi trong hãi hùng như vậy đã bao nhiêu ngày mà vẫn chưa tới cửa rừng để gặp một thung lũng khác như thường lệ.

Có những quãng đường họ phải bò rạp xuống lần theo rễ cây chằng chịt mà tiến. Lắm khi họ yên lặng, rừng mình rụt vội tay lại vì đáng lẽ vịn vào rễ cây họ đã vịn nhầm phải một khúc mềm mà họ biết là trần rừng.

Rừng càng rậm rạp bội phần rồi kín như bưng. Đoàn người có cảm tưởng như đường đi vào địa ngục. Ánh lửa của trái tim vẫn chập chờn dẫn đầu trong bóng tối của rừng sâu.

Lại mấy ngày nữa qua. Rừng càng sâu hun hút, ánh sáng trái tim lửa càng tăng phần rực rỡ. Nhưng những bước chân nhằn nạy nhắt, can trường nhắt, cũng đã thấy rõ rồi. Ở họ hy vọng một mảnh đất phì nhiêu chan hòa ánh sáng hoàn toàn tiêu tan. Họ hô gọi nhau dừng lại. Ai nấy tự nhủ thầm:

Lần này ngày tận số thực đã đến!

Đa đoan thay con Tạo! Một nửa đoàn thể đã bị tận diệt dưới dòng sông xanh, nay đến lượt nửa đoàn thể ra đi bị chôn sống dưới rừng!

Bỗng trong bóng tối đen kịt có tiếng thét căm hờn:

- Nó là tên thù thủy gian ác! Chính linh hồn nó đã dẫn chúng ta đến đây để trả thù cái chết của nó!

Ai nấy đều biết “nó” đây ám chỉ Viên Tướng thủ lĩnh. Lời nói dứt, người đi đầu ném mạnh trái tim lửa xuống đất. Một số người xô vào định giầy xéo cho kỳ nát trái tim. Nhưng gót chân đầu tiên vừa chạm tới, trái tim bỗng tóe ra bốn phía trước, tụ lại thành hình một trái tim lớn có một cái đuôi ánh sáng rực rỡ, chiếu về phía mọi người như thể một vì sao chổi vừa ở trên trời rụng xuống.

Mọi người lấy làm lạ tiến lên thì đàn đom đóm như chạy trốn. Họ hăm hờ tiến nhanh hơn, ánh sáng cũng tiến nhanh. Ánh sáng chập chờn trong bóng tối thăm thẳm của rừng càng như thổi thúc, như khiêu khích như hấp dẫn, như thổi miên. Đoàn người khi đó chỉ còn biết miết mãi đuổi theo nửa mê, nửa tỉnh. Chợt đàn đom đóm vút bay nhanh về phía xa rồi tóe ra bốn phía, phút chốc mờ biến đâu mất cả. Mọi người chạy ò lên. Họ thấy đường dễ đi dần, chân đã được dẫm lên đất khô. Rồi một tiếng thét vui mừng:

- Ánh sáng!

Và tiếng khóc nức nở:

- Ánh sáng phương Nam đây rồi.

Một lát sau đoàn người đã ra khỏi rừng. Trước mặt họ, cả một cánh đồng phù sa mênh mông chào đón khoảng giữa có con sông cuộn cuộn chảy, màu nước đỏ hồng. Xa xa thấp thoáng rừng núi đá màu trắng loang lổ. Và xa hơn nữa họ thấy sóng nước nhấp nhô của một mảng biển. Họ ngẩng nhìn trời: màu trời xanh thẳm, đây đó một vài đám mây bạc trôi lững lờ. Quả thực họ đã tới nơi mong ước!

Đây là ánh sáng phương Nam!

Đây là đồng ruộng phương Nam!

Đây là núi, rừng, sông, biển phương Nam!

Miền rừng núi khùng khiếp phương Bắc kia suýt nuốt sống họ! Nhưng nắm được cơ sở phương Nam, thì khu rừng đó chẳng còn gì là nguy hiểm. Trái lại, họ đã từng hàng ngày tiến sâu vào rừng đốn gỗ mang về làm nhà. Họ đã tiến sâu vào rừng để săn hươu nai làm lương thực, bắt sông trâu rừng, mèo rừng, chó rừng mang về uốn, nấu, nuôi, dạy thành giống vật trong nhà. Họ đã cùng với một thiểu số dân bản xứ kết hợp lại thành một bộ lạc mạnh. Qua bao gian nguy, thử thách, cùng những lỗi lầm đáng tiếc, chí anh hùng, lòng quả cảm ngày nay càng ngời sáng trong tâm hồn cương nghị mà thanh tao của họ. Những người đàn bà đã ôm con vượt rừng rậm núi cao đó nay thành những người vợ hiền mà trí minh mẫn, đức nhẫn nại, và tài tháo vát khó có đàn bà nơi nào bì kịp.

Bây giờ thì họ ít còn thấy ốm đau nữa. Họ đã dạn dày sương gió lắm rồi. Bệnh mê sảng cũng như các bệnh dịch ngày nay thực khó mà lay chuyển nổi cơ thể vững chắc như cột đồng của họ. Con cháu họ kể từ đây cũng thừa hưởng được ưu thế về thể chất đó.

Họ cấy ruộng, gieo lúa.

Lúa ngập bờ xanh. Lúa trĩu bông vàng.

Họ quăng lưới dọc theo dòng sông, ven theo bờ biển. Sông dài biển rộng tỏ ra rất đại lượng với họ. Mẻ lưới kéo lên, gọng vó cong trĩu và những con cá lớn uốn mình lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Cây họ giồng lớn lên xanh như rừng với những trái thơm ngọt ngào, trái chua quýt rữ...

Có tới hàng trăm loài hoa màu sắc khác nhau, hương thơm khác nhau không ai giống mà mọc khắp nơi.

Bộ lạc ngày một phồn thịnh. Dòng sông đỏ, đời này sang đời khác cần cù chở phù sa về cánh đồng miền Trung châu.

Họ tiếp tục mở rộng rãi bờ cõi ven theo biển. Một ngàn năm sau bộ lạc đã thành quốc gia. Một ngàn năm sau nữa quốc gia này đã tiến tới điểm cùng tột của mẫu đất liền nhô ra biển. Đến nay lịch sử dân tộc tính ra đã bốn ngàn năm có lẽ rồi, trong khoảng thời gian đó biết bao phen họ vừa mở mang, tu sửa bờ cõi vừa chống nhau với kẻ thù cũ. Nguyên là người phương Bắc sau khi chiếm hết Dòng sông Dương Liễu bèn cử

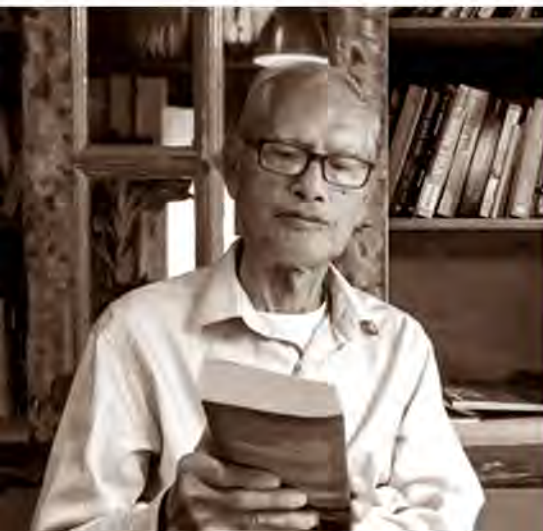
đại quân phá gấp một đường xuyên qua rừng, định tràn xuống thôn tính nốt miền Nam. Để đối phó lại, lần nào cũng vậy, thoát đầu họ tránh về những nơi hẻo lánh đợi một thời gian sau, khi đoàn quân miền Bắc đã chết vì bệnh sốt mê sảng, vì kiết lỵ, vì dịch hạch, dịch tả, lúc đó họ mới từ bốn mặt ủa ra đánh một đòn quyết định, khiến quân địch toi bời, mảnh giáp chẳng còn, mảnh ai nấy kiếm một đường máu mà lui về nước. Các cụ già gọi đó là “đĩ dật đãi lao”, dùng ưu thế nơi mình quật lại kẻ địch bị nhược điểm “thủy thổ bất phục”.

Các thi sĩ, cầu kỳ hơn, giải thích rằng: dân tộc họ đến được miền Nam là theo ánh lửa thiêng của trái tim, còn kẻ địch tràn xuống miền Nam là theo tiếng gọi của lòng dục như bản. Như vậy địch thắng sao nỗi họ? Và cứ mỗi mùa hè, ban đêm, nhìn đom đóm bay trên cánh đồng, người dân như sắp được gặp hồn viên tướng thủ lãnh, một đấng anh minh, kiên nghị đến chết rồi mà trái tim với bao dũng cảm và tình yêu còn soi sáng cho đồng loại vượt khỏi núi rừng âm u.

Trong khoảng im lặng hoàn toàn của canh khuya, những ánh đom đóm như thốt ra thành âm thanh êm ả, nhịp nhàng. Có đêm hè đom đóm bay về nhiều vô kể, sáng ngời như cả một mảnh vũ trụ sao vừa rụng xuống. Đến khi khối ánh sáng mênh mông ấy bay ra giữa sông cho ánh nước phản chiếu thì thực cả một cảnh huyền ảo như hư, như thực. Người dân chợt thấy đêm hè tràn ngập hồn thiêng, hồn thiêng của những người chết trên dọc đường Nam tiến, hồn thiêng của cả một nửa đoàn thể ở lại chặn địch để bị tận diệt dưới dòng sông Dương Liễu. Những hồn thiêng đó về đây vào những đêm hè này, mở hội hoa đăng, mừng đàn con cháu, qua bao gian lao nguy hiểm đã lập được một giang sơn bền vững tại một nơi có đủ biển, núi sông, đồng ruộng và ánh sáng.

## Doãn Quốc Sỹ

(nguồn: <https://doanquocsy.com>)



*Không có sự trưởng thành đáng kính nào bằng sự trưởng thành trong đau khổ. Đúng như lời cổ nhân thường nói “kẻ đau khổ là một sự thiêng liêng ở trên thế gian này”, dân tộc Việt phải là một sự thiêng liêng với nhân loại vì thật hiếm có lịch sử dân tộc nào gian nan khổ ải hơn dân tộc Việt.*

**DOÃN QUỐC SỸ**  
(Người Việt Đáng Yêu)

*Lời BBT: Nhà Văn Doãn Quốc Sỹ, đến tháng 2/2022 là đã trải nghiệm 99 năm nhân sinh, hiện vui thú điền viên cùng con cháu tại California, Hoa Kỳ.*

*BBT xin trân trọng giới thiệu và kính mời quý độc giả ĐS Cao Niên vào thăm trang mạng <https://doanquocsy.com> để xem nhiều hình ảnh tư liệu, tìm đọc nhiều tác phẩm, hoặc mua nhiều ấn phẩm giá trị của Nhà Văn Doãn Quốc Sỹ do con cháu Doãn gia dày công lưu trữ và tái bản tại Hoa Kỳ.*



# Vui Xuân cùng Rượu và Thơ

LS NGÔ TĂNG GIAO

Cuối năm mọi người đều lo chuẩn bị đón Xuân. Khi “xuân vừa về trên bãi cỏ non...” thì hơi rượu lại được dịp bốc lên nhịp theo tiếng nhạc “ly rượu mừng” của nhạc sĩ Phạm Đình Chương: “Ngày xuân nâng chén ta chúc nơi nơi...” Chút men đón Xuân này vừa mong muốn xua tan đi nỗi buồn xa quê hương, giúp quên đi tất cả buồn phiền đời sống lưu vong hiện tại, mong xua đi tất cả những điều không may mắn đã xảy ra ở năm cũ và đón một năm mới sung túc, an khang thịnh vượng.. Tạm quên cả à Xâm Covid Vũ Hán mang đại họa đang dinh dập ngay ngoài ngõ. Ta cứ việc thoải mái cùng nâng ly rượu “Chúc Mừng Năm Mới”. Bắt chước các tiên bói như cụ Tam Nguyên Yên Đổ vừa... nhậu vừa làm “câu đối”: “Sáng mông một, rượu tràn Quý Tị, ái chà Xuân!”. Hoặc theo gót cụ Nguyễn Công Trứ thì: “Sáng mông một, rượu chè say túy lúy, giơ tay bồng ông Phúc vào nhà...”

Tuy thế ở phương trời Tây, cái ông thi sĩ Shakespeare lại nghiêm khắc phê phán chuyện rượu khi phán rằng: “Thượng đế ôi! Con người đã đặt một kẻ thù ở trong miệng họ để lấy cấp trí não họ đi! Thế mà chúng ta lại hoan hỉ, vui thú, hớn hờ và tán dương để tự biến chúng ta thành những thú vật” (transform ourselves into beasts).

Nói thế thì cũng hơi quá đáng đấy! Xin nhớ rằng Rượu còn được nhiều “danh nhân” khác lớn tiếng ca ngợi! Nào là Napoléon, vị Hoàng đế nước Pháp nói về Champagne là một món rượu Pháp sủi bọt (sparkling wine) nổi tiếng thế giới, ông ấy nói rằng: “Khi thắng trận ta uống Champagne để mừng chiến thắng / Khi bại trận ta càng cần phải uống Champagne để giải sầu!”. Nghe thật là... “ba phải” nhưng quá đáng vỗ tay hoan hô cái ông Hoàng đế này!

Nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch nổi tiếng Victor Hugo phụ họa: “*Thượng Đế chỉ sáng tạo nước, con người đã chế ra rượu*” và tuyên phán rằng cần phải uống rượu để tìm cảm hứng.

Phương Đông ngày xưa các cụ quan niệm “*không có rượu thì sơn thủy cũng vô nghĩa; nếu không có đàn bà đẹp thì trăng hoa cũng vô ích.*” Ngoài ý tưởng “tán gái và nịnh đầm” tuyệt vời trong câu này các cụ ta còn nhấn mạnh là người sành rượu phải biết “*tri kỳ vị, tri kỳ hương, tri kỳ ảo, tri kỳ linh*” (biết vị của rượu, biết hương thơm của rượu, biết sự huyền ảo, biết linh hồn của rượu). Ai dè thi sĩ Baudelaire ở tuốt tận phương trời Tây cũng từng đồng điệu và nói lả lướt rằng: “*Chiều nọ, linh hồn của rượu hát trong chai*” (Un soir, l’âme du vin chantait dans les bouteilles).

Hơn nữa nhiều người ca tụng rằng kẻ phong lưu phải biết uống rượu và con người lịch sự thì phải “*tửu tam bôi*”, nghĩa là rượu ba chén. Nhất là đàn ông, con trai mà không biết uống rượu thường bị chê là “*nam vô tửu như kỳ vô phong*”, trai mà không uống rượu như là cờ không có gió. Chao ôi! Cờ mà không có gió thì nó teo lại và rũ xuống như “*kim đồng hồ chỉ sáu giờ rưỡi*”, trông... mắt hào khí và mắt thẩm mỹ vô cùng. Dân nhậu khi có chút rượu vào thường hứng chí tự xưng là con Trời tức là các ông vua ở nơi trần thế vì vua tự xưng là “*thiên tử*”. Ca dao có câu:

*“Huu huu gió thổi đầu non,  
Những người uống rượu là con Ngọc Hoàng.”*

Người ta còn khoe rằng các nhà “*Lưu Linh học*” vừa tuyên dương 5 đặc tính quý giá của dân nhậu chuyên nghiệp: Một là “*can đảm*” vì biết rượu độc hại mà vẫn uống. Hai là “*thật thà*” vì có bất kỳ chuyện gì trong lòng cũng trình bày ra hết. Ba là “*dũng cảm*” vì chuyện gì cũng sẵn sàng làm, dù động trời sập đất. Bốn là “*giản dị*” vì đâu cũng là nhà, chỗ nào cũng làm giường ngủ được và Năm là có “*tử tâm*”, có lòng yêu thương súc vật, nhậu xong còn cho chó ăn chèo. Ha! Ha! Ha!

\*

Giai thoại về rượu rất nhiều, không sao nói hết, chỉ xin kể lại lai rai vài ba chuyện thôi. Trước tiên phải kể tới Lý Bạch đời Đường được thiên hạ tặng cho mỹ danh là “*Trích tiên*”, “*Tửu tiên*” không chỉ nổi tiếng vì uống rượu tràn cung mây mà vì những khúc tửu ca hào sảng, đầy sinh khí: “*Cổ lai thánh hiền giai tịch mịch, Duy hữu ám giả lưu kỳ danh*”. Thần cú trong bài “*Trương tiến tửu*” này được dịch là:

*“Thánh hiền bất tiếng xưa nay  
Chỉ dân uống rượu mới hoài lưu danh.”*

Sau đó phải kể tới Nguyễn Du với truyện về nàng Kiều. Trong cảnh “*nhà lan thanh vắng một mình*” và buồn tình nên nàng Kiều đã lén qua nhà hàng xóm tìm anh Kim Trọng để trút bầu tâm sự. Hai anh chị cùng uống rượu nhậu nhẹt với nhau:

*“Lòng xuân phơi phới chén xuân tàng tàng.”...*

Sau một năm chung chạ với Thúc Sinh, nàng “*vợ lẽ*” Thúy Kiều tỏ ra cũng biết điều nên tí tê khuyên chàng nên quay về nhà thăm bà “*vợ cả*” cho phải phép. Thế là lại có màn uống rượu tiễn nhau lên đường:

... “*Tiến đưa một chén quan hà*”...  
... “*Chia phôi ngừng chén, hợp tan nghẹn lời*”...  
... “*Chén đưa nhớ bữa hôm nay*”...

Khi diễn tả hoàn cảnh khổ đau ngang trái của nàng Kiều với nỗi sầu buồn 15 năm lưu lạc chẳng bao giờ tàn phai thì Nguyễn Du lại đề nàng tìm vui bên chén rượu để giải sầu, uống say để quên đời:

*“Khi chén rượu, khi cuộc cờ  
Khi xem hoa nở khi chờ trăng lên.”*

Gần cuối truyện, nàng Kiều gặp lại chàng Kim Trọng. Trước kia khi mới gặp nhau Kiều và Kim Trọng đã có lần uống rượu với nhau suốt ngày suốt đêm. Lần này tái ngộ hai người lại một đêm bày trò nhậu nhẹt với nhau tới rất khuya:

*“Thêm nến giá, nổi hương bình,  
Cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan.”*

Thúy Kiều quả thật đáng được liệt vào hàng... cao thủ, đệ tử ruột của Lưu Linh. Nàng không thua kém một đảng mày râu nào khác!

Khi tóc đã ngả màu Nguyễn Du đặt bút viết bài “*Đối Tửu*”. Đây là bài thơ duy nhất trong số 249 bài thơ chữ Hán của cụ chỉ tả việc uống rượu và ước trăm năm cứ say mèm vì nêu thắc mắc không biết khi chết thì ai sẽ tưới rượu vào nấm mộ của mình đây?:

對酒  
跌坐閒窗醉眼開，  
落花無數下蒼苔。  
生前不盡樽中酒，  
死後誰澆墓上杯。  
春色霑遷黃鳥去，  
年光暗逐白頭來。  
百期但得終朝醉，  
世事浮雲真可哀。

“Phu tọa nhàn song túy nhãn khai  
Lạc hoa vô số hạ thương đài  
Sinh tiền bất tận tôn trung tửu  
Tử hậu thùy kiêu mộ thượng bôi  
Xuân sắc tiệm thiên hoàng điều khứ  
Niên quang ám trục bạch đầu lai  
Bách kỳ đãn đắc chung triều túy  
Thế sự phù vân chân khả ai.”

Dịch thành thơ “lục bát” sẽ có tiêu đề là “*Trước Chén Rượu*” (Tâm Minh dịch):

*“Bên song nhàn nhã mắt say  
Thềm rêu hoa rụng rơi đầy biết bao  
Sống không cạn hết rượu bầu  
Chết rồi ai tưới rượu vào mộ đây?  
Sắc xuân đổi, chim vàng bay  
Tháng năm ngậm nhuộm tóc này mãi thêm  
Ước trăm năm cứ say mèm*



*Việc đời mây nổi triển miên gợi buồn.”*

Tản Đà cũng đã từng hưng phấn với thú uống rượu dù biết là “hư đời”:

*“Say sưa nghĩ cũng hư đời  
Hư thì hư vậy say thời cứ say  
Đất say đất cũng lẫn quay  
Trời say mặt cũng cũng đỏ gay ai cười?”*

Theo Tản Đà thì dù là Vua hay nợ nần như chúa Chôm thì khi lia đời cũng như nhau:

*“Vua Ngô 36 tấn vàng  
Chết xuống âm phủ có mang được gì  
Vua Chôm uống rượu tì tì  
Thác xuống âm phủ khác gì vua Ngô!”*

Nguyễn Khuyến từng ngó ý muốn ngưng uống rượu nhưng lại tự thú là khó “Chừa rượu”:

*“Những lúc say sưa cũng muốn chừa,  
Muốn chừa nhưng tỉnh lại hay ư  
Hay ư nên nổi không chừa được.  
Chừa được nhưng mà cũng chẳng chừa.”*

Lư Trọng Lư cũng thường mượn hơi men để giải sầu, đôi lấy những giây phút say sưa chuênh choáng đầu lãng quên và dứt khoát với dĩ vãng:

*“Mời anh cạn chén rượu này  
Trăng vàng ở cuối non tây ngậm buồn...  
...Để lòng với rượu cùng say  
Chừ đây lời nói chua cay lạ thường...”*

Còn Vũ Hoàng Chương trong tập “*Thơ say*” (1940) thời đầy tràn hình ảnh men rượu:

*...Say sưa tràn miệng cốc.  
Cùng nâng, hãy uống đi!...  
...Đắng cay này chén tiễn đưa,  
Uống đi, uống để say sưa ngập lòng...*

Nhiều dân làng nhậu mời chúng ta “cùng nâng chén” và khuyên mọi người hãy nhớ câu châm ngôn: “*If you drink, you will die. If you don't drink, you will die, too. So, let's drink and die. And die happy.*” (Nếu anh uống rượu, anh sẽ chết ngòm. Nếu anh không uống, anh cũng sẽ chết toi. Cho nên, ta hãy uống đi rồi chết. Và chết sung sướng). Nghe có vẻ giống như tâm tư của văn sĩ Trương Hàn đời Tây Tấn bên Tàu nói trong sách Tấn thư rằng “*Sử ngã hữu thân hậu danh, bất như tức thời nhất bôi tửu*”, nghĩa là “Cho ta cái danh sau khi chết không bằng cho ta một chén rượu ngay bây giờ.”

Nhiều người khác lại còn nhắc tới thơ Quang Dũng nghe thật... lãng mạn và sành điệu quá xá:

*“Thoáng hiện em về trong đáy cốc  
Nói cười như chuyện một đêm mơ.”*

Khi nói tới chuyện rượu tất nhiên phải giới thiệu về... ông thầy Lưu Linh (221-300) bên Tàu này. Ông là thành viên của nhóm Trúc Lâm thất hiền, một nhóm rất nổi tiếng về văn chương. Thời đó, các thế lực phong kiến tranh giành quyền lợi, xâu xé, tàn sát lẫn nhau. Xã hội đầy rẫy bọn mua quan, bán tước hợm hĩnh, mọi người đều chán ghét, nhất là giới trí thức, học giả. Họ trốn tránh chốn quan trường, tìm vui trong văn chương, và rượu. Lưu Linh, tuy học rộng, tài cao nhưng không hề màng một chút gì về chuyện đời, về danh lợi.

Ông thường ngồi trên một chiếc xe hươu kéo, chở theo những vò rượu lớn và uống rượu triền miên, rồi sai người vác cuốc theo sau bảo nếu ông chết ở đâu thì chôn ở đấy. Ông suốt đời chỉ lấy bạn và rượu làm niềm vui. Để ca ngợi rượu, ông đã viết “Tửu Đức Tụng” (ca ngợi đức rượu) coi như một tuyên ngôn. Đời sau coi đây là một áng danh văn về rượu.

\*

Cảm tưởng về ngày Tết trong miền Nam nước ta khi so sánh với miền Bắc cụ Vương Hồng Sển nói: “Các thi ông ngoài nớ hơn chúng tôi ở trong Nam vì được thưởng Xuân trọn vẹn, khi chén rượu ấm lòng, khi câu thơ phấn khởi, khi nhấp chén trà hương đượm...”

Quả đúng vậy! Rượu thường đi với thơ. Có “Bầu Rượu” thường là có cả “Túi Thơ”. Từ xưa đến nay, có rượu thì ra thơ, mà thơ thì ca tụng rượu. Rượu luôn gợi hứng, luôn mang lại “yến sĩ phi lý thuần” (inspiration) cho thơ. Rượu và thơ vốn như hình với bóng. Uống rượu để làm thơ và làm thơ để mà uống rượu. Dường như trời đất đã tạo ra men nồng của rượu để khi uống vào thấm trong từng mạch máu, khơi động nguồn tư tưởng, quện vào hồn chữ... rồi đưa thơ chắp cánh bay vào cõi nhân gian. Nói thế không có nghĩa là ai uống rượu vào cũng xuất khẩu ra thơ được cả. Thơ là của trời cho, chỉ ai có căn cơ mới nhận được. Với những người làm bạn với thơ túi rượu bầu, rượu chỉ là chất “xúc tác” giúp họ thăng hoa trong nghệ thuật gieo câu nhả chữ...

Chính hai món rượu và thơ này đã được Nguyễn Công Trứ ca tụng hết mình trong bài thơ “Cầm Kỳ Thi Tửu”:

*“Trời đất cho ta một cái tài  
Giắt lưng dành để tháng ngày chơi.  
Dở duyên với rượu không từ chén,  
Trót nợ cùng thơ phải chuốt lời...”*

Trong Truyện Kiều, có những câu khi nói đến rượu cũng cảm xúc tới thơ:

*“Khi tỉnh rượu lúc tàn canh  
Bầu tiên chuốc rượu câu thần nói thơ.”*

Riêng Tản Đà tự nhận mình là một tín đồ trung thành với rượu tuy sống cuộc đời “say sưa nghĩ cũng hư đời” nhưng thi nhân mượn thơ và rượu thoát khỏi thực tế chua

chát, đắng cay. Cụ cũng có cái “ngông” của Lý Bạch đời Đường. Trong bài “*Thơ Rượu*” cụ viết:

*Rượu say, thơ lại khơi nguồn  
Nên thơ rượu cũng thêm ngon giọng tình  
Rượu thơ mình lại với mình  
Khi say quên cả cái hình phù du  
Trăm năm thơ túi, rượu vò  
Ngàn năm thi sĩ, tửu đồ là ai?*

Tản Đà cũng mượn thơ và rượu để nói lên cái u uất, khát vọng và tình người trong bài “*Ngày xuân thơ rượu*”:

*“Trời đất sinh ra rượu với thơ  
Không thơ không rượu sống như thừa...  
...Còn thơ còn rượu còn xuân mãi  
Còn mãi xuân còn rượu với thơ.”*

Phong thái ung dung, nhàn nhã của văn nhân thời trước là bên mình luôn có bầu đựng rượu và túi đựng thơ. Bầu rượu túi thơ, lãng du giang hồ là điển hình cho kẻ muốn tìm lối thoát cho cái thời bị Khổng giáo và xã hội đè nén. Nguyễn Khuyến cũng từng phán:

*“Rượu ngon không có bạn hiền  
Không mua không phải không tiền không mua  
Câu thơ nghĩ đắn đo không viết  
Viết đưa ai, ai biết mà đưa?...”*

Rượu và thơ dưới ngòi bút của Cao Bá Quát có câu sau nghe cũng rất hào khí:

*“Lắc bầu rượu dốc nghiêng non nước lại, chén tiểu đàm mời mọc trích tiên.  
Hóng túi thơ nong hét gió trăng vào, cơn xướng họa hẹn hò Lão Đổ.”*

Rượu và thơ quấn quýt với nhau như hình với bóng nên sau này khi Nguyễn Vỹ làm bài thơ “*Gửi Trương Tửu*”, dưới đầu bài cẩn thận ghi “*Viết trong lúc say*”, cuối bài thơ, trước khi ký tên ông lại nhấn mạnh “*Viết rồi hãy còn say*”:

*“Nay ta thèm rượu nhớ mong ai!  
Một mình rót uống chẳng buồn say!  
Trước kia hai thằng hết một nệm,  
Trò chuyện đông dài mặt đỏ xăm  
Nay một mình ta, một be con:  
Cạn rượu rồi thơ mới véo von!”*

Thi sĩ nước Tàu thời Trung Đường là Lưu Vũ Tích thì thích vừa uống rượu vừa làm thơ khi ngắm hoa. Đặt bút viết bài “*Âm tửu khán mẫu đơn*”:

*“Kim nhật hoa tiền ẩm  
Cam tâm túy sở bôi  
Đã sâu hoa hữu ngữ:  
Bất vị lão nhân khai.”*

Chuyển dịch thành bài thơ “*Uống rượu ngắm mẫu đơn*” (Tâm Minh dịch:)

*“Hôm nay uống rượu bên hoa  
Say sưa mấy chén quả là lòng vui  
Chỉ e hoa sẽ thốt lời:  
Nào đâu có nở cho người già nua.”*

Không chỉ nâng chén rượu để giúp vui khi đón Xuân mà còn nâng chén để tiễn khi nàng Xuân từ biệt ra đi nữa. Vương Duy, nhà thơ kiêm họa sĩ và nhạc sĩ nổi tiếng đời Thịnh Đường vừa nhâm nhi men nồng, ghi lại chút tâm tư trong những vần thơ đưa tiễn xuân trong bài “Tống xuân từ”:

*“Nhật nhật nhân không lão  
Niên niên xuân cánh quy  
Tương hoan hữu tôn tửu  
Bất dụng tích hoa phi.”*

Chuyển dịch thành bài thơ “*Lời tiễn xuân*” (Tâm Minh dịch):

*“Ngày trôi mái tóc bạc thêm  
Mỗi năm xuân ghé bên thêm nào hay  
Hãy vui cùng chén rượu này  
Tiếc làm chi cánh hoa bay vạt vờ.”*

Những “*tư tưởng lớn*” có lẽ thường gặp gỡ nhau cho nên tận bên trời Tây người ta cũng được nghe thi sĩ Jacques Prévert khê khà bên chén rượu vang và cũng “*mần*” thơ rất bay bướm trong bài “*Ce n’est pas moi qui chante*”:

*Ce n’est pas moi qui chante  
c’est les fleurs que j’ai vue  
ce n’est pas moi qui ris  
c’est le vin que j’ai bu  
ce n’est pas moi qui pleure  
c’est mon amour perdu.*

Chuyển dịch thành vần “*lục bát*” ta có bài thơ “*Không phải anh hát*” (Tâm Minh dịch):

*Anh đâu cất tiếng ca vang  
Chính hoa anh thấy rộn ràng hát vui  
Anh đâu thốt tiếng reo cười  
Chính men rượu chát cất lời hoan ca  
Anh đâu than khóc xót xa  
Chính cuộc tình mất chan hòa lệ rơi.*

\*

Thông thường thì “*rượu vào thơ ra*”. Thế nhưng lại có người cả đời uống rượu rồi bỗng chốc ngoảnh nhìn lại mới sợ cái rượu chè be bét bèn ngưng uống rồi hứng chí... “*mần*” thơ. Trong trường hợp này thì phải tuyên bố là “*rượu ngưng vào thơ mới ra*”, đúng như lời của một nhà thơ Nga: “*Thơ chỉ bắt đầu khi lý trí đã im lặng*”.

Xin mời coi mục giải đáp tâm sự... lòng thông trong tờ báo Washington Post của thủ đô nước Mỹ. Một độc giả tâm sự với Ann Landers (người phụ trách mục giải đáp) đại khái rằng sau gần 40 năm xin lên xin xuống ông ta quyết định cai rượu. Một bạn

cai rượu khác “mần” thơ và gửi tặng ông. Ông thấy thơ “chưa tới” nên nổi hứng bèn “nhuận sắc” lại và kết quả là một bài thơ “bất hủ” ra đời. Ông đọc giả khoái chí gửi thơ tới cho nhà báo để “cảnh tỉnh” các bọm nhậu khác rằng “*alcohol is poison*” (rượu là thuốc độc).

“Thi phẩm” độc đáo này có tiêu đề là “WHY I DRANK”:

“I drank to be witty - and I became a boor.  
I drank to relax - and I couldn't stop my hands from shaking.  
I drank to feel good - and I suffered through sickening hangovers.  
I drank to be happy - and it made me depressed.  
I drank to be a good dancer - and it made me stagger.  
I drank to be a good conversationalist – and I couldn't pronounce my words.  
I drank to be sociable - and I became angry and resentful.  
I drank to help my appetite - and cheated my body of nutrition by not eating right.  
I drank to be a good lover - and I couldn't perform.  
I drank to show I was a man - and became a slobbering, bawling baby.  
I drank to be popular - and lost my friends.  
I drank to enjoy life - and contemplated suicide.  
I drank for camaraderie - and drove everyone away from me.  
I drank to escape - and built a prison for myself.  
I drank to find peace - and I found hell.”



Chuyển dịch thành mấy vần thơ lục bát “TẠI SAO TÔI UỐNG” (Tâm Minh dịch):

*“Uống vào tưởng sẽ khôn lanh,  
Ai ngờ lại biến thành anh cù lằn.  
Uống xả hơi tưởng khỏe thân,  
Ai ngờ run rẩy tay chân thế này.  
Uống mong thoải mái tốt thay,  
Ai ngờ nó kéo mấy ngày ngất ngư.  
Uống vào tưởng sướng như Vua,*

Ai ngờ chán nản, sật sừ mãi thôi.  
 Uống mong nháy nhót tuyệt vời,  
 Đạp chân, loạng choạng dân chơi kêu trời.  
 Nhờ men duyên dáng nói cười,  
 Miệng say lấp bắp, thốt lời chẳng ra.  
 Nhờ men thân thiện chan hòa,  
 Ai ngờ hờn giận, gần xa buồn lòng.  
 Nhờ đưa cay chắc ăn ngon,  
 Lai rai tâm bậy, héo hon thân mình.  
 Nhờ men thẳng tiến dục tình,  
 Ai ngờ xuôi xị, bực mình, tào lao.  
 Uống cho rạng mặt anh hào,  
 Lòng thông dãi chảy, ồn ào trẻ la.  
 Uống bình dân với phe ta,  
 Ngờ đâu bạn nhậu tà tà rút lui.  
 Rượu vào đời hưởng cuộc vui,  
 Có sao đôi lúc muốn rời thế gian.  
 Rượu tình, rượu nghĩa nhậu tràn,  
 Nhậu sao cô bác xóm làng lánh xa.  
 Uống mong thoát cõi ta bà,  
 Ai ngờ lại dựng quanh ta vách tù.  
 Uống mong an lạc tâm tù,  
 Ai ngờ địa ngục lù lù hiện ra.”

\*

Nhà thơ Bùi Giáng của chúng ta lại không quan niệm rằng rượu là thuốc độc (“alcohol is poison”). Khi uống rượu vào thời ông tỏ ra rất... dễ thương như lời thơ của ông trong bài “Uống xong về ngủ chiêm bao thấy gì”:

“Uống xong chén rượu nồng nàn  
 Về vườn nằm võng dụi dàng ngủ say.”

Không chỉ uống Rượu nhân dịp xuân mà thôi! Thời xưa có người trước khi ra trận mạc cũng muốn uống rượu, rót rượu bỏ vào chén lưu ly nhưng bị tiếng đàn “tì bà” giục giã phải lên ngựa ra đi như trong bài “Luơng châu tử” của Vương Hàn: “*Bỏ đào mỹ tửu dạ quang bôi / Dục ẩm tì bà mã thượng thôi.*”

Thời nay nào còn nghe đâu thấy tiếng đàn “tì bà” nữa, họa chăng chỉ còn tiếng... “quý bà” giục giã ông chồng phải ngưng uống để còn tỉnh táo mà lái xe về! Thế là cụt cả hứng! Nhưng chính thật ra “lệnh bà” cũng... “tốt thôi!”. Nâng ly rượu đầu Xuân quả là thú vị nhưng “chén chú, chén anh” đến nỗi “xin lên, xin xuống” thì cũng phiền toái vô cùng. Khi lái xe mà cứ muốn làm... anh hùng xa lộ, cứ loạng quạng đổi “lane”, lấn vạch, tăng giảm tốc độ bất thường là lộ ngay. Lái xe khi đang say rượu là tội D.U.I (*driving under the influence*) hay lái xe trong lúc bị ảnh hưởng bởi các loại ma túy, các loại thuốc có thể gây buồn ngủ v.v... khiến không kiểm soát được tay lái là D.W.I (*driving while intoxicated*).

Có hai cách phân biệt giữa D.U.I vì rượu, vì ma túy hay vì uống thuốc là thử máu và thử hơi thở. Dụng cụ đo nồng độ rượu trong hơi thở là cái máy có... hỗn danh là

“breathalyzer”. Ta có quyền từ chối không chịu thử nghiệm. O.K.! Theo Hiến Pháp Hoa Kỳ thì không ai có quyền đụng chạm vào thân thể ta nếu ta không đồng ý (thí dụ như bắt phải tiêm chủng ngừa Covid), nhưng bằng lái xe của ta có thể bị “treo giò” trong một thời gian bởi cơ quan DMV (refusal to take the test may result in the automatic loss of one’s driver’s license.)

Các nhân viên công lực còn bắt người lái xe say xin phải làm nhiều trò nữa. Nào là cúi xuống nhặt đồ, nào là đứng một chân, đi theo một đường thẳng, hoặc nhắm mắt, ngừa đầu, dang hai tay... Thôi thì đủ chuyện cả. Loạng quạng có vẻ “xin” là lập tức được thân ái tặng ngay một cái còng... số 8 vào cổ tay để sau đó ca bài “*Xuân này con không về*” dù “*biết bây giờ mẹ chờ tin con*”! Buồn!

Cũng cần lưu ý thêm là nếu ta lái xe gây tai nạn mà “dzọt” luôn thì phạm tội “*hit-and-run*”. Nếu vì say rượu mà “*hit-and-run*” thì hậu quả nghiêm trọng lắm vì có thể bị truy tố về tội “*đại hình*” (*felony*). Nhân nói chuyện lái xe trong tình trạng “xin” vì rượu cũng cần nói thêm về những quy định đối với những người lơ đãng trong khi lái xe như vừa lái xe vừa nói chuyện qua điện thoại, hoặc đọc báo hay trang điểm, hoặc sử dụng “*cellphone*” v.v... Và còn chuyện này nữa cần lưu ý: nhiều nơi lái xe đi quá chậm cũng bị coi là phạm luật đấy!

Người ta thường chỉ hay trách cứ người say rượu. Đứng ra thì nên trách cả người bán rượu, vì có nàng bán rượu mới có chàng say sưa chứ. Ta hãy nghe câu ca dao:

*“Còn Trời, còn nước còn non,  
Còn cô bán rượu anh còn say sưa.”*

Tuy nói chuyện luật với lệ vậy thôi chứ ngày Xuân năm nay xin bà con ta cứ thoải mái nâng ly vui chơi nhé! Cụ Nguyễn Công Trứ từng đặt bút viết câu thơ: “*Dở duyên với rượu không từ chén*”. Còn nữ sĩ Hồ Xuân Hương lại hăng hái hơn nữa nên xúi thiên hạ: “*Chơi xuân kéo hết xuân đi / Cái già xông xộc nó thì theo sau!*”. Nghe có vẻ chí lý! Nhưng người viết cũng thấy có bốn phận nhắc nhở các bạn đọc là hãy coi chừng, đừng quá chén, kéo phải ra hầu tòa và đứng trước... “*vành móng ngựa*” thì xui xẻo cả năm đấy nhé:

*“Thơ Xuân thoải mái gieo vần  
Cùng nhau đón Tết Nhâm Dần thăng hoa!  
Rượu Xuân xin chớ quá đà  
Kéo mà vác chiếu ra tòa thì nguy!”*

**LS. NGÔ TẶNG GIAO**  
(Xuân Nhâm Dần 2022)



# Mùa Xuân Trên Tóc Mẹ

*Con đã thấy mùa xuân trên tóc mẹ  
Đã bạc màu năm tháng thoáng trôi qua  
Từng sợi thoáng nghe hồn xưa cũ  
Vẫn lênh đênh một thời đó rất xa.*

*Con đã thấy tà áo vờn trong gió  
Phải hương thơm ngày ấy vẫn còn đây  
Trong gió tàn đông một chút xuân gầy  
Vẫn nuôi tiếc một thời trong mắt mẹ.*

*Con đã thấy đôi hài xưa bước nhẹ  
Năm tay con mẹ ôm cả mùa xuân  
Trong nắng sớm mai vàng đang nở rộ  
Và pháo hương hoa ngát một trời mơ*

*Con vẫn thấy ý thơ tràn trên tóc  
Mái tóc dài trong mùa hạ xôn xao  
Rồi trong thơ bỗng thấy nghẹn ngào  
Tóc đã bạc tuyết sương đầy mộng ảo.*

*Rồi chinh chiến ngập tràn trong khói lửa  
Trong tay mẹ đã lạc mất mùa xuân  
Lạc trong con năm tháng qua dần  
Con đếm mãi bao mùa xuân trên tóc mẹ.*

## Lê Mỹ Hoàn







# CON HỔ

## Và Tục Ngữ, Thành Ngữ Việt-Anh-Pháp

Biên khảo của Ông Phạm Trọng Lễ

**Mồng Một Tết âm lịch sắp tới là năm con HỔ hay Nhâm Dần nhằm vào ngày thứ ba mồng 1 tháng 2 năm dương lịch 2022.** Bài này phần nào có vài chi tiết về sinh vật học, có thể thiếu tế nhị, nên xin coi như một bài khoa học. Vì giới hạn, bài cũng đề dành vài khía cạnh văn hóa của con HỔ vào một dịp khác. Bài sẽ bàn về tục ngữ ca dao dính dáng ít nhiều đến hổ. Ít có con vật nào được từ điển uy-tín Larousse dành cho thành ngữ *jaloux comme un tigre*.

### Vào bài:

Nói đến HỔ, người dân thường—nhất là đồng bào miền Thượng ở thế kỷ trước-- thường tỏ lòng kính cẩn, phải thờ cúng, thậm chí chỉ dám nói khẽ đến tên như ông hùm, ông kễnh, ông cọp, ông khái, ông ba mươi; lại có nơi còn có bầy bàn thờ hình Ông Hổ...bài này cũng nói đến Bà HỔ thường bị Ông quên lãng. Bà mang thai (từ 93-105 ngày), sinh ra mỗi lứa từ 2-4 con, hiếm khi tới 6 con, Mỗi con nặng 780 đến 1,600g (1.72 đến 3.53 lb), thường sinh trong khoảng giữa tháng 3 và tháng 6, và nhất là tháng 9.

Sau khi mẹ đẻ ra, hổ con như “mù,” mắt nhắm nghiền, được hổ mẹ cho bú sữa từ lúc lọt lòng suốt 5 hay 6 tháng. Tuy mắt nhắm mà hổ con theo mẹ bằng mùi của mẹ. Khi hổ con lớn lên, có thuyết cho rằng hổ con theo mẹ bằng hai vết trắng sau tai mẹ, nhưng chưa xác-định rõ. Có chỗ cho rằng hai chấm trắng đó, eye spots hay predator spots, có nhiệm vụ như “tai giả” để đề phòng một con vật lạ tấn công từ phía sau. Một tuần sau khi đẻ, hổ con nhú răng sữa, và từ một hay hai tuần sau, hổ con mới mở mắt. Hổ mẹ vẫn cho bú sữa tiếp đến 4 tháng hay lâu hơn, và nuôi trong hang trước khi cho tập đi theo đàn, cho ăn thịt và dần dần dạy cách săn thú khác. Lúc này khi con còn nhỏ bà mẹ tha con bằng cách cắn nhẹ vào gáy mang đến một cái hang hay hốc đá khác để được an toàn hơn.

Còn ông HỔ bố, sau ba bốn ngày, thời gian tìm hiểu có khi lâu hơn từ tháng 11 đến tháng 2, trong thời gian quen biết *courting*, kiên nhẫn đeo đuổi ve vãn tán tỉnh, có khi còn kiếm thịt về cho nàng ăn, trong thời gian ‘quen hơi bén tiếng,’ sau khi nàng chọn một trong số mấy chàng đeo đuổi, và nếu hài lòng chàng nào thì nàng nằm doãi chân về phía sau, tỏ những dấu hiệu “chịu”—cả chàng và nàng, được nhận là tỏ tình rất ồn ào—nàng ồn không kém. Chừng bốn năm ngày

sau, chàng “biến dạng.” Có điều lạ nữa là sau khi “giao phối” xong thì chàng phải rút lẹ khi có dấu hiệu nàng không muốn nữa. Thời gian “trăng mật” của hổ cái chỉ từ 3 đến 6 ngày.



**Figure 1: link: [vi.wikipedia.org/Hổ](http://vi.wikipedia.org/Hổ): Bà Hổ Trách Ông chồng: “Sao giờ này hai giờ sáng mới vác cái bộ mặt để ghét về nhà?”**

Rất hiếm khi có hổ đực cùng đi theo hổ cái săn sóc con, dù là con mình. Tuy nhiên, có trường hợp ngoại lệ: vào tháng May, 2015, vì có máy chụp hình đặt ở gần bầy nên đã ghi lại là trong trại Bảo Vệ Thú Sikhote-Alin Nature Reserve, một con hổ Amur đực đi qua, theo sau bởi một con hổ cái và ba hổ con trong khoảng hai phút. Đây là một bằng chứng hổ có thể sống như một gia đình. Trường hợp nữa, tại Khu Dành Riêng Nuôi Hổ Ranthambore, phía bắc Ấn Độ, một con hổ đực giống Bengal nuôi hai con hổ con mồ côi vì mẹ bị bệnh chết. Hai hổ con được hổ bố tha đồ ăn về cho ăn, bảo vệ chúng và có vẻ còn luyện cho chúng cách săn. (Nguồn: en.wikipedia.org under ‘the tiger’). Hổ đực, khi bình thường kiếm được mồi thì để cho hổ cái và hổ con ăn trước rồi mới ăn sau, chứ không háu ăn như sư tử.

**Hổ cái chọn sinh con** ở một nơi khá kín đáo như bụi lau cao, hốc đá, động nhỏ hay hang, để “vượt cạm một mình.” Không có cảnh hổ đực quanh quần kẻ bên để chia sẻ tiếng ‘vợ’ đau đẻ, nghĩa là hổ đực không như mấy ông nhà quê ngày xưa khi vợ đẻ, làm những việc có vẻ thiếu ‘lô-gic’ như “leo lên mái nhà,” nhổ cọc chuồng lợn, lăn ra đường, v.v... như mấy “tục” của mấy ông chồng ở vài vùng quê ngoài Bắc Việt thời xưa. (Xem: Nguyễn Dur, Phong tục về Sinh đẻ, Đất Việt (2015).)

Bà hổ mẹ một mình chịu nỗi đau đớn. Đẻ con, bà tự lo, không có cô mụ đỡ hay bác sĩ sản khoa ở bên, bà tự đỡ đẻ lấy. Khi đẻ xong, bà dọn dẹp sạch sẽ --tránh để lại dấu vết và mùi máu khiến những con vật khác đánh hơi mò tới gây hại cho hổ con mới sinh, lúc đó còn nhắm nghiền mắt. Bà mẹ hổ dọn sạch bằng cách nào? –“Ăn luôn bộ nhau” của mình.

Những tháng sau, tự bà mẹ hổ, thường không có hổ đực đi cùng, chỉ dạy cho hổ con cách đi theo, cách săn, và bảo vệ hổ con khi có con vật khác lại gần. Chỉ có bà mẹ. Đây là một trường hợp Hồ cha “bị mất điểm” trách nhiệm chung.

Hổ con lớn dần và trong năm đầu, chỉ có từ 35 đến 50 phần trăm sống sót. Lý do là vì hổ con còn

vụng về, mãi chưa quen, tò mò, chạy xa khỏi hang và... hoặc quên mất đường về, bị lạc, hay bị tuyết lạnh và đói rồi chết, hay bị một con hổ đực nào đó cắn chết. Hổ đực lạ cắn chết hổ con, để được giao tiếp với hổ mẹ sớm hơn, nếu như hổ mẹ không phải cho con bú.



Độ ba tuổi rưỡi, con hổ cái bắt đầu trưởng thành sinh lý, còn hổ đực thì muộn hơn một năm, nghĩa là độ 4-5 năm. Nếu ở ngoài rừng hoang, Hồ có thể sống được 20 năm, còn nếu trong Khu Bảo Vệ thì sống đến trên 20 năm, lâu nhất ghi được là 26 năm.

**Hổ bị người săn nên dần dần mất giống, có nơi dần dần tuyệt chủng.**

Năm 2016, nhìn vào bảng tổng số hổ sống hoang dã ở các quốc gia thì trong số 3,890 con hổ sống ở ngoài rừng, nước còn số hổ lớn nhất là Ấn Độ (2,225), Nga (433), Indonesia (371), Mã Lai (250). Trung Quốc còn trên 7 con, Việt Nam còn không quá 5 con. Tục săn hổ để lấy thịt, xương, bộ phận khác cũng khiến một số lớn hổ bị diệt. Cũng có nơi tổ chức săn hổ cho du khách đi săn và lấy da.

Figure 2: Mẹ Hổ dùng răng tha con (Nguồn credit: vi.wikipedia.org./Hổ)

**Bảng kê số lượng hổ sống ngoài hoang dã ở các quốc gia (2016) ước tính là 3890.**

Hổ là loài dã thú **độc cư** (solitary life) ban ngày thức, thường ngủ ban đêm, sống một mình trong vùng của mình mà bề mặt chiếm diện tích khá lớn, thường chỉ khi kiếm được bạn và giao tiếp mới sống cùng nhau. Về mặt hổ nghiêm trang, đẹp và khỏe, hấp dẫn, chạy nhanh, mắt vàng hay hổ phách (yellow or amber), tròng mắt đen, ban đêm mắt sáng quắc, toát ra vẻ oai phong, bộ lông màu nâu thẫm, hay xám, có vằn đen, lưng và đuôi dài, cân đối và nhịp nhàng như gợn sóng. Tiếng gầm làm các loài khác e sợ.



(Credit: Ranthambore National Park)

(trích) Một đoạn trong bài “Nhớ Rừng” chuyển sang tiếng Anh của ba dịch giả:

“Với Tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi.

Với khi thét khúc trường ca dữ dội,

Ta bước chân lên, dõng dạc, đường hoàng

Lượn tâm thân như sóng cuộn nhịp nhàng

Vờn bóng âm thầm lá gai, cỏ sắc

Trong hang tối mắt thần khi đã quắc

Là khiến cho mọi vật đều im hơi.

Ta biết ta chúa tể cả muôn loài...

**Thế Lữ, *Nhớ Rừng*, bản 1941.**

**-Bản dịch của Nguyễn Khắc Viên et al.**

(trích) et le vent qui rugit dans les bois, et les torrents qui ébranlent les montagnes  
et les hurles où je clamais la grande et terrible épopée,  
J'avancçais à pas lents et majestueux,  
je me faufilais, telle la vague qui s'enroule  
jouant avec des ombres profondes des feuilles épineuses, des herbes coupantes  
Dans mon antre ténébreux, quand j'ouvrais mes yeux divins  
Tous les êtres alentour se taisaient leur souffle.  
Je sais que je suis le roi des mille et mille espèces...

*Source: "Nostalgie des Forêts" (Nhớ rừng) Traduction en français par Nguyen Khac Vien, et al. Anthologie de la Littérature Vietnamiennne. Tome III. Hanoi: Editions en Language Étrangères, 1973, p 416.*

**-Bản dịch của Nguyễn Ngọc Bích (1975)**

(trích) I hear the blast of winds, torrents shaking the hillside,  
and my own terrible immortal voice  
rolling through the spaces as I glide  
among silent shadows, prickling leaves, fiery grasses,  
my skin undulations in rhythmic waves.  
When my eyes sparked green and gold in the cave, nothing moves,  
I knew I was king of animals...

“Green Nostalgia”

(Soliloquy of a tiger in a Zoo by Thế Lữ)

*Translated by Nguyễn Ngọc Bích, A Thousand Years of Vietnamese Poetry, New York: Alfred A. Knopf, 1975, p.160).*

**-Bản dịch của Thomas D. Lê (2004)**

“Yearning for the Jungle”

(The voice of a tiger in captivity in a zoo)

(Trích) Mighty howling winds, and thundering falls,

Roaring my epic and powerful roar,

I strutted in commanding steps sure and proud,

My rhythmic wave-like body strong and stout,

Stalking silent ‘mongst brambles and sharp grass.

In dark caves once I flashed my awesome eyes

All life lay quiet holding its hushed breath.

I basked in smugness, king of all creatures...

(trích)

*Translated by Thomas D. Lê 19 September 2004*

Note: Người viết hy vọng có dịp trở lại đầy đủ những bản dịch tiếng Anh bài “Nhớ Rừng,” kể cả bản tiếng Anh của Burton Raffel vào một bài khác.



*Image by Alexas-Fotos from Pixabay*

Nhà thơ Anh lãng mạn William Blake (1757-1827) cũng có bài thơ **the Tyger**. (*tyger là lối viết chính tả của Blake*) Bài thơ này G.S. William Harmon chọn là bài thơ phổ thông nhất trong 500 bài thơ được in trong các hợp tuyển thơ “most popular poem among 500 selected in anthologies.” Trong bài thơ này Blake chất vấn Thượng Đế hay Tạo Hóa đã tạo ra con cừu một con vật nhu mì sao, chính bàn tay Ngài lại tạo ra con hổ, một con vật hung ác? Một câu hỏi làm ta suy nghĩ.

### **The Tyger**

**William Blake (1757-1827)**

Tyger Tyger, burning bright, In the forests of the night: What immortal hand or eye, Could frame thy fearful symmetry?	What the hammer? What the chain, In what furnace was thy brain? What the anvil? What dread grasp, Dare its deadly terrors clasp?
In what distant deeps or skies. Burnt the fire of thine eyes? On what wings dare he aspire? What the hand, dare seize the fire?	When the stars threw down their spears And water'd heaven with their tears: Did he smile his work to see? Did he who made the Lamb make thee?
And what shoulder, & what art, Could twist the sinews of thy heart? And when thy heart began to beat, What dread hand? & what dread feet?	Tyger Tyger burning night: In the forests of the night: What immortal hand or eye, Dare frame thy fearful symmetry?

(from Songs of Experience)

(Blake is considered a precursor of British Romanticism, a mystic nhà thơ huyền bí, a visionary poet nhìn xa trông rộng, painter, printmaker, neglected in his time, but considered the best poet in the twentieth century. The notable studies on Blake are done by Northrop Frye, Anatomy of Criticism, và Fearful Symmetry: A study of William Blake (Princeton).

Tóm tắt ý nghĩa bài The Tyger: The Tyger là một trong những bài thơ tiêu biểu của Blake trong Songs of Experience viết năm 1794. Chủ đề của bài thơ là ai tạo nên con hổ, con vật gây kinh sợ uy nghi nhưng rất đẹp và cân đối. Trong rừng sâu đêm tối, nhà thơ hỏi, ai là người tạo nên thân hình dữ tợn mà cân đối của con hổ, ai lên núi hay bầu trời cao để tìm được ánh lửa trong mắt hổ, ai mất bao công sức để tạo nên thớ thịt của trái tim hổ, và khi hổ đã thành một con vật sống động, thi sĩ tự hỏi chắc Đấng Tạo hóa hài lòng vì Ngài đã dùng búa, đe để tạo nên vẻ cân đối của con hổ, chắc Ngài hài lòng về tác phẩm mà Ngài tạo nên. Hay nếu không phải Thượng đế thì là ai tạo ra hổ? (source: credit: Tóm tắt ý trong eng-literature.com)

**(Muốn nghe bài đọc bài The Tyger, quý vị có thể vào Google, nghe Youtube của kịch sĩ Ian Richardson.)**

**Hổ cái** tương đối khá chung tình nhưng khá kén chọn ‘bạn tình’.

Theo Ranthambore xin tóm tắt 20 điều kỳ lạ bạn chưa biết về hổ, thì: Hổ là loài thú thuộc giống mèo rừng (wild cats) lớn nhất; nó có thể tát chết người, có thể bơi đến 60 cây số một ngày, lưỡi có nước bọt là chất khử trùng antiseptic nên dùng lưỡi liếm cho con, vằn vằn in trên da dù da hổ bị lột, nước tiểu có mùi giống như ngô có rưới bơ lỏng (như các cô cậu hay ăn trong khi xem movies, như vậy nếu đi picnic trong rừng nếu người thấy mùi ngô rang bơ, chớ tưởng là đang cụng bò vào rạp hát) mà nên nghĩ là có hổ ở gần. Hổ kiên nhẫn rình con mồi, rất giỏi hòa mình với cây cỏ, rình cho có cơ hội rồi mới nhảy ra vồ, có thể tới 60 km/một giờ, nhưng chỉ một đoạn ngắn. Hổ còn biết nhại tiếng kêu của một số con vật, một ưu điểm để săn các con thú khác. (credit: <https://www.ranthamborenationalpark.com/amazing-facts-about-the-tigers>)



*Image by David Mark from Pixabay*



**Hổ được chia làm 9 giống subspecies:** Xưa ở từ Phía Tây Thổ Nhĩ Kỳ và Transcaucasia đến bờ biển Nhật Bản và từ Nam Á đến Nam Dương. Ngày nay trong 9 giống chia tùy địa lý: Bengal, Caspian, Siberian (Amur), South China, Indochinese, Malayan, Bali, Javan, Sumatran. Ghi chú: ba giống tuyệt chủng được gạch dưới tên. Nay chỉ còn **sáu**. (Source: vi.wikipedia.org/hình tượng con hổ trong văn hóa)

Như đã nói, hổ thích đi một mình trong rừng khi sống ở nơi hoang dã, cần có một lãnh thổ nhiều kilomet vuông. Nếu có một con hổ nhỏ hơn vào vùng đất của nó, thường thì nó để yên nếu không tranh giành với một con hổ cái của nó. Một cách mà con hổ nhỏ hơn chịu phục con lớn là con hổ nhỏ hơn nằm ngửa lưng trên mặt đất, dơ bốn chân lên trời để hờ bụng lông trắng tỏ ý qui phục. Con hổ lớn thấy vậy sẽ để yên cho con hổ nhỏ đi lại hay ở trong lãnh thổ nó cho đến lúc sau này, con hổ nhỏ hơn lớn thêm và đủ mạnh để tranh vùng đất của hổ lớn, nếu lúc đó hổ lớn đã già hay yếu.

## Nguyễn Du và Hổ

Trong Truyện Kiều, cụ Nguyễn Du đã dùng chữ “Hùm” chỉ con cọp, hay con hổ cả thảy 6 lần (Tham khảo: Đào Duy Anh, TĐTK), Có thêm một câu có dùng chữ “sư tử” để người đàn bà ghen là Hoạn Thư. Tích Nhà Thơ Tô Đông Pha điều bạn là Trần QuýThường sợ vợ là nàng Liễu Thị ở tỉnh Hà Đông, Sơn Tây, bên Tàu có tình ghen bốc lửa, nổi máu tam bành, trong đó có hai câu:

*Hốt vắn Hà Đông sư tử hồng,*

*Trụ trượng lạc thủ tâm mang nhiên..*

(Bỗng nghe sư tử Hà Đông hồng

Tay buông gậy chống bụng rôi beng).

### 1. Miệng hùm nọc rắn:

*-Thân ta ta phải lo-âu,*

*Miệng hùm nọc rắn ở đâu chốn này (K2015)*

(chỉ nơi hiểm nghèo)

My life I must take into my own hands,

beware a tiger's jaws, a serpent's fangs (HST, The Tale of Kiều, p105)

(Đoạn này tả trong khi Hoạn Thư về thăm nhà, Kiều đang ở lầu Quan Âm Các chép kinh thì Thúc Sinh tới, đôi bên than thở; ngờ đâu cả hai không biết Hoạn Thư chột về nấp một chỗ nghe. Thấy tình trạng này mình không thể ở lâu được, cũng có thể Kiều hiểu ý của Hoạn Thư quá thông minh muốn nàng phải rời đi, tuy trước được cho phép ra chép kinh, nhưng tình trạng lúc

đó nếu không thoát đi, Thúc Sinh trong tương lai sẽ lên vợ gặp Kiều nữa, và nếu vậy, nơi đó sẽ thành một nơi hiểm nghèo, Kiều quyết định lấy trộm chuông vàng trốn đi.)

## 2. Bán hùm buôn sói

*-Nữa khi muôn một thế nào.*

*Bán hùm buôn sói chắc vào lưng đâu?*

Should later it turn out that I have bought

A tiger in a poke, where shall I turn? (HST, p109)

(Bán hùm buôn sói: người buôn bán bất lương. *Mại lang mãi hổ, tả khoán vô bằng*: bán sói buôn hùm, viết văn tự không bằng có.) (Đào Duy Anh, TĐTK, p27).)

**3. Trưởng hùm:** bức màn, cái lều bằng vải bằng da cọp kết lại làm chỗ ngồi, cũng chỉ chỗ chỉ huy của ông tướng.

*Trưởng hùm mở giữa trung quân*

*Từ quân cùng với phu nhân cùng ngồi.*

- K2315-2316

(Đoạn này tả Từ Hải để Thúy Kiều lập tòa án phán xử và trừng phạt những kẻ xưa (như Sở Khanh, Ứng, Khuyển, Tú Bà...) ác độc với nàng, và đền công và thưởng những người tốt như Giác Duyên.

Under a tent erected in the midst

Lord Từ and his fair lady took their seats. (HST, p119).

**4. Râu hùm hàm én** (gốc từ nhóm chữ *Yến hàm hổ cánh* – Hàm én cổ cọp – tướng của Ban Siêu, tướng nhà Hán). Cụ Nguyễn Du tả nhân vật Từ Hải như tướng Ban Siêu đời Hán, nhưng cụ đổi “cổ cọp” ra “râu hùm”:

*“Râu hùm hàm én mày ngài,*

*Vai năm tấc rộng thân mười thước cao.”* - K2167

His shoulders were five inches broad [and] his body was ten feet tall. (HST, p199.)

A tiger’s beard, a swallow’s jaw, and brows

as thick as silkworms—he stood broad and tall.

His shoulders were five inches [and] his body was ten feet tall. (HST, p113)

The physiognomy of the military hero, Từ Hải, is similar to that of the famous Han commander Pan Ch'ao. (HST, p198). Diện mạo Từ Hải được ví như tướng Ban Siêu đời Hán. (Xem thêm: gs Phạm Thị Nhung trong “Kiều gặp Từ Hải” (c2165-2210) trong <https://gsptn.blogspot.com?m=1>)

### 5. Kề răng hùm-sói gửi thân tôi đòi (K2670)

(She served a wolf, she did a tiger's will. (HST, p137)

Tam Hợp đạo cô trả lời câu hỏi của vãi Giác Duyên tại sao Kiều ăn ở hiếu nghĩa mà lại gặp toàn những nỗi đoạn trường: ấy là vì “Oan kia theo mãi với tình.”

### 6. Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn (K2516)

The fiercest tiger, taken unawares, / will lick the dust and meet an abject end (HST, p129)

Đoạn này Kiều kể lại Từ nghe lời Kiều về giải binh với triều đình mong có ngày nàng cũng được về cố hương, ngờ đâu bị Hồ Tôn Hiến vờ tiếp sứ, nhưng khi Từ bất ý, bèn đánh úp, anh hùng cũng chẳng ngờ, chết đứng ngoài mặt trận.

### 7. Trước hàm sư tử người đàng la (K1350)

I shall be prey to her, your lioness.

(Ho-tung lioness sư tử Hà Đông – Si Shih)

(Đoạn này dùng “sư tử” chỉ Hoạn Thụ, Kiều xin Thúc Sinh về nói khéo với với chị cả Hoạn Thụ, chị thương cho bề nào thiệp cũng cam, biết là Hoạn Thụ ghen như sư tử Hà Đông (Sơn Tây, Trung Quốc, mà Tô Đông Pha có bài thơ ngắn điệu bạn).

## VÀI CÂU TỤC NGỮ

**-1. Không vào hang hổ sao bắt được cọp con** (*Bát nhập hổ huyết yên đắc hổ tử*). If you dare not venture to enter the tigress'den, how can you catch her cubs?

(Phải có gan mạo hiểm mới làm được việc khó.) Tương tự: *no pain, no gain* hay: *Nothing ventured, nothing gained*. Lời tướng Ban Siêu đời Hán.

### **-2. Họa hổ, họa bì, nan họa cốt**

**Tri nhân, tri diện, bất tri tâm**

(Vẽ cọp, vẽ da, xương khó vẽ,

Biết người, biết mặt, nhưng không biết lòng).

(Nguồn: Tục ngữ Hán Việt: beta.wikiquote.org)

(In drawing a tiger, easy to draw its skin, (but) hard to draw its skeleton,

In knowing a man, easy to know his face, (but) hard to know his heart.)

Dịch giả Gió Vi Vu dịch thoát ý của hai câu trên trong:

*Dò sông dò biển dễ dò,*

*Đó ai lấy thước mà đo lòng người.*

Nguồn: Gió Vi Vu, TUYỆT CHIÊU (the CATBIRD SEAT) by James Thurber (KhoaHocNet.com, 12-11-21).

Trong Truyện Kiều, cụ Nguyễn Du cũng nói ý ấy:

*Cùng đường dù tính chữ tòng*

*Biết người, biết mặt biết lòng làm sao?*

*Nữa khi muôn một thế nào,*

*Bán hùm buôn sói chắc vào lưng đâu?*

(K2119-2122)

If cornered, I must wed and serve a man

how do I know him, know his face, his heart?

Should later it turns out that I have bought

A tiger in a poke\*, where shall I turn?

(K2121-2122)

**\*proverb: buy a pig in a poke: Mua phải của giả vì không xem kỹ. Mua mèo trong bị. Giáo sư Huỳnh Sanh Thông đổi “a pig in a poke” thành “a tiger in a poke.”**

**-3. Le tigre aussi a besoin de sommeil.** (proverbe chinois)

Hổ cũng cần ngủ.

(Cơ thể của mọi loài cần phải ngủ để phục lại sức, cho đầu mạnh như hổ)

(Source: Citation-celebre.leparisien.fr)

**-4. Hồ giả hổ uy.**

The fox borrows the tiger's terror.

Cáo mượn oai hổ.

(Tục ngữ Trung Hoa, câu này trách kẻ lợi dụng uy quyền của kẻ lớn mạnh để hăm dọa hay hà hiếp kẻ khác.)

**-5. Agneau en peau de tigre, craint encore le loup** (proverbe chinois)

Cừu dù có da hổ, vẫn sợ chó sói.

**-6. Hổ phụ sanh hổ tử** (tục ngữ Trung Hoa)

Cha tài giỏi làm sao, sanh con làm vậy. English: Tiger father begets tiger son (Chinese). Nếu cha giỏi và con thất bại, thì đổi câu này thành “hổ phụ sanh cầu tử”).

**-7. Hổ lạc bình-dương bị khuyển khi.**

Cọp xuống đất bằng bị chó khinh.

(Hết thời, nay một mình tới đất lạ, bị những kẻ không ra gì khi dễ, hiếp đáp. (VNTĐ, A-L, phụ lục.)

**-8. Ne blâme pas Dieu d'avoir créé le tigre, remercie-le plutôt de ne pas lui avoir donné des ailes.** (proverbes éthiopiens/Indien)

Đừng trách Thượng Đế đã tạo ra con hổ; thay vì hãy thâm cảm ơn Ngài đã không ban cho nó thêm đôi cánh. (Tục-ngữ Éthiopie)

*Trời sanh hùm chẳng có vây*

*Hùm mà có cánh hùm bay lên trời* (Ca Dao)

(LVĐ & LNT, VNTĐ, A-L, p. 652).

(Source: <https://citation-celebre.leparisien.fr>)

**-9. Cọp chết để da, người ta chết để tiếng.**

(Con hổ sau khi chết còn để lại bộ lông cho người đời quý trọng; con người sau khi chết còn để tiếng lại. Khuyến ta nên ăn ở sao cho được tiếng tốt.)

*Hổ tử lưu bì nhân tử lưu danh.*

Japanese: A man's good name is as precious to him as its skin to a tiger.

(Danh thơm đối với một người cũng quý như bộ da đối với con hổ.)

Hãy so sánh câu tục ngữ Hán Việt này với câu tiếng Anh và tiếng Pháp. Trong vở kịch Julius Caesar của Shakespeare.

Sau khi nhân vật Brutus người được Caesar quý mến đã cùng bọn phản loạn đâm ông 33 nhát và nhát của Brutus là nhát cuối cùng, và là nhát hạ gục Caesar, người thương Brutus như con, Brutus bước ra tiền đình quốc hội La Mã nói với người dân La Mã rằng phải giết Caesar vì ngài có tham vọng và vì Brutus yêu thành Rome hơn, thì đến lượt Antony bước ra nói:

The evil that men do lives after them

The good is oft interrèd with their bones.

(Antony, Julius Caesar, hồi III, cảnh ii, dòng 77-78)

(Nguyên văn: Những điều ác con người làm, vẫn còn sống sau khi họ chết

Còn điều tốt thì thường chôn vùi theo với xương họ.)

Dịch văn:

Tiếng xấu, dẫu chết rồi, người đời nhớ mãi

Danh thơm vừa nằm xuống, thiên hạ quên ngay.

(PTL phỏng dịch)

Le mal que font les hommes vit après eux

Le bien est souvent enterré avec leurs os.

(Jules César par William Shakespeare traduit par M. Guizot (ebook project Guttenberg #15841, released May 17, 2005).

**-10. Dieu a inventé le chat pour que l'homme ait un tigre à caresser chez lui.**

Victor Hugo

Thượng Đế đã tạo ra mèo để người có một con hổ để vuốt ve ở nhà.

**-11. Quand un homme désire tuer un tigre, il appelle cela sport; quand un tigre desire le tuer, it appelle cela férocité.**

George Bernard Shaw

Khi con người muốn giết một con hổ thì người ta gọi hành động đó là “thể thao”; khi con hổ giết một người thì người ta gọi đó là “hung ác”.

(Source: [https:// evene.lefigaro.fr/citations/mot.php?mot.tigre&p=2](https://evene.lefigaro.fr/citations/mot.php?mot.tigre&p=2))

## **Hổ và Chính Trị**

**12. Qui est à cheval sur un tigre, n'en descend pas aisément.** (Proverbe chinois)

Cưỡi trên lưng cọp rồi khó mà bước xuống.

Trong thế kỷ 20, có ít nhất ba chính khách nổi tiếng tây phương dùng ý của câu tục ngữ Trung Hoa kể trên “Ngồi trên lưng hổ khó bước xuống.”

=>a) Người thứ nhất: thủ tướng Anh **Churchill**:

“Dictators ride to and fro upon tigers from which they dare not dismount. And the tigers are getting hungry.” Winston Churchill, “Armistice – or Peace?” the Evening Standard (11 Nov. 1937).

Những kẻ độc tài cưỡi hổ đi đi lại lại mà không dám bước chân xuống. Và những con hổ mỗi lúc một đói. (Thủ tướng Anh đọc diễn văn “Đình Chiến hay Hòa Bình?” 11 tháng 11 1937. Ngụ ý cảnh cáo những nước những nhà đại kinh doanh Anh, Pháp, Mỹ vì e ngại chiến tranh mà tìm cách đình chiến với Đức Quốc Xã trước khi chiến tranh thứ hai. Nhưng rồi Đức xâm lăng Ba Lan và Đế Nhị Thế chiến bắt đầu. (quoteinvestigator.com)

=>b) Người thứ 2: Tổng thống Hoa Kỳ Harry S. **Truman**:

“...Being a president is like riding a tiger. A man has to keep on riding or he is swallowed.”

(Làm Tổng Thống cũng như người cưỡi hổ. Phải ráng cưỡi nếu không thì bị hổ nuốt chửng.)

Tổng thống giải thích tiếp: “The fantastically crowded months of 1945 taught me that a president either is constantly on top of events, or, if he hesitates, events will soon be on top of him. I never felt that I could let up for a moment.” Những tháng vĩ đại đầy biến cố trong năm 1945 đã dạy tôi một bài học là làm tổng thống hoặc là phải không ngừng nắm vững các biến cố, hoặc nếu ngần ngại, biến cố sẽ chóng tràn ngập. Nên không lúc nào tôi ngưng nghỉ. (Harry S. Truman, Memoirs, vol II, Years of Trial and Hope (1956), ch. 1. (Source: Quora.com)

=>c) Người thứ ba: John F. **Kennedy**

Trong diễn văn nhậm chức, tổng thống Hoa Kỳ trước tiên đình quốc hội, Jan. 21, 1961, John F. Kennedy nói trong bài diễn văn:

“Those who foolishly sought power by riding the back of the tiger ended up inside.”

Những kẻ xuẩn ngốc tìm quyền lực bằng cách cưỡi trên lưng hổ rồi cuối cùng châm dứt đời mình trong bụng hổ. (Diễn văn nhậm chức Inaugural Address, Jan. 21, 1961.)

**Nguồn gốc: câu nói trên --cưỡi lưng hổ chỉ e lúc bước xuống—Kị Hồ Nan Hạ--gốc ở đâu mà ra:**

--William Scarborough (c. 1875) “He who rides a tiger is afraid to dismount. Kẻ nào cưỡi hổ thì sợ lúc bước xuống”—chính ông lại dùng câu tục ngữ số 2082 trong cuốn Chinese Proverbs năm 1875. (Ch’i ‘hu nan hsia pei).

(Source: William Safire, [www.nytimes.com/2005/02/06/magazine/metaphor-madness.html/](http://www.nytimes.com/2005/02/06/magazine/metaphor-madness.html/))

## Idioms

Tương tự với câu “cưỡi hổ chỉ e lúc bước xuống” có câu sau:

**-Have a tiger by the tail:** Nắm hổ đằng đuôi (rồi không dám thả ra). Have become associated with something powerful and potential dangerous. Nghĩa: Rơi vào tình trạng nan giải. Thí dụ:

You have a tiger by the tail: you bit more than you chew. Bạn nắm hổ đằng đuôi rồi: bạn nhận một việc gian nan quá sức bạn. (Richard Spears, McGraw-Hill Dictionary of American Idioms and Phrasal Verbs (2005))

## Ngữ Vựng để thỏa chí tò mò

Tiếng Pháp hổ đực gọi là TIGRE (tiếng Anh TIGER), hay tên khoa học thuộc loài mèo, chi là Panthera và loài là tigris, (từ tiếng Latin, và tiếng Hy Lạp **tigris**.) Hổ cái tiếng Pháp là tigresse. Tiếng Anh là tigress. Tự điển Larousse ghi thêm nghĩa bóng của tigre: extrêmement jaloux và cho thí dụ: Jaloux comme un tigre, femme aggressive (Phải chăng mấy nhà soạn tự điển người Pháp và người Mỹ và các nhà từ điển khác, dám “liều lĩnh” ám chỉ mấy cô đầm chân dài, và có móng vuốt chẳng? Và không phải chỉ có một số mấy cô đầm Pháp mới bị đặt tên là “cọp cái” mà thôi; ở nhiều nơi, như quê hương Việt Nam, cũng có những “bà hổ” mà quý ông nên cẩn thận khi gọi là “hổ cái”-- chứ tuyệt nhiên chớ bao giờ gọi là “cọp cái”-- vì có thể bị hiểu nhầm, động chạm đến “ba bành” ai đó. Tự điển The American Heritage Dictionary Fourth Edition thứ lớn, cũng định nghĩa *tigress* là hổ cái, và cũng định nghĩa ai đó là “a woman regarded as daring and fierce.” Một phụ nữ coi như táo bạo và hung dữ. Tự điển Webster’s New World College Dictionary 2001 ngoài định nghĩa *tigress* là “a female tiger” còn chú thêm nghĩa bóng là “A woman thought of as like a tiger in sensuous sleekness, ferocity.

À! in sensuous sleekness: một bà được người ta nghĩ như một con hổ, mượt mà kêu gọi, hung dữ.



*Bên con cọp tương trưng sức mạnh, uy nghiêm; người đẹp tượng trưng phụ nữ can trường của thế kỷ 21. Image by Sarah Richter from Pixabay*



**Thú lai giống:** Trong sở thú hay khu bảo tồn, hổ hay sư tử có khi được nuôi chung, Hổ có thể sinh con với sư tử. Hay ngược lại. Hổ con mà bố là hổ, mẹ là sư tử, tiếng Pháp gọi là: **Tigron** hay **Tiglon**. Tiếng Anh: **Tiglon** (hay **tigron**). Loại ‘sư hổ’ bố sư tử mẹ hổ lai giống thường lớn hơn bố mẹ sinh ra chúng.

Còn bố là sư tử, mẹ là hổ, con đẻ ra tiếng Pháp gọi là gì? **ligron** hay **tigon**.

Collective noun: Một **đoàn** hổ đi với nhau gọi là an **ambush of tigers** or a **streak of tigers**.

Hổ Giấy:

Mao Zedong dùng tiếng Hổ giấy Tigre du papier, Paper tiger, nguyên văn hổ giấy zhilaohu chỉ một vật hay người bề ngoài tưởng là mạnh mẽ hay đe dọa nhưng không hiệu quả, và câu nói nổi tiếng đã do Mao Zedong của đảng CS Trung Quốc tuyên bố. Nhưng thực ra người đầu tiên dùng danh từ này là Robert Morrison, nhà truyền giáo và soạn từ điển người Anh trong Tập Ngữ Vựng Tiếng Quảng Đông năm 1828. Trong một cuộc họp mặt với Henry Kissinger năm 1973, Mao kể một chuyện vui là người đầu tiên dùng tiếng “paper tiger” khi nói chuyện với ký giả Anna Louise Strong tháng 8, 1948. “Bom nguyên tử là Hổ giấy mà người Mỹ dùng để hù dân.” Năm 1956 và 1957, cũng đàm thoại với Strong, Mao nói: “Bề ngoài thì mạnh nhưng thực ra không có gì phải sợ...” Khi Mao chỉ trích Thủ tướng Nga Nikita Khrushchev, vì hòa hoãn với Hoa Kỳ, Thủ tướng Nga được tường thuật là đã tuyên bố đáp lại: “Hổ giấy có răng nguyên tử.” (The paper tiger has nuclear teeth.) (Nguồn: en.wikipedia.org under “Paper tiger”).

--Viết xong 15 tháng 11, 2021. Bỏ chỉnh 1/12/22. Bài này đã đăng trong Tam Cá Nguyệt Cổ Thơm tháng 12/2021 và Firmament số January 2022 --PTL

## ***GS PHẠM TRỌNG LỆ***

### Tham Khảo

-Bài này dùng tài liệu trong wikipedia tiếng Anh và tiếng Việt.

Huỳnh Sanh Thông. The Tale of Kiều. Yale University Press, 1983.

Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ. Việt Nam Tự Điển. Saigon: Khai Trí, 1970.

Đào Duy Anh. Tự Điển Truyện Kiều. 1971.

William Harmon. The Top 500. New York: Columbia University Press, 1992.

Bùi Kỷ & Trần Trọng Kim. Truyện Thúy Kiều. 7<sup>th</sup> ed. Đại Nam, 1925 (rpt).

Justin Kaplan, Gen. ed., Bartlett's Familiar Quotations. 16<sup>th</sup> edition, Boston, Toronto, London: Little, Brown and Company, 1992.

Citations:

<https://www.dicocitations.com/proverbes-dictons-tigre-php>

<https://even.lefigaro.fr/citations/mot.php?mot=tigre&p=2>

<https://citation-celebre.leparisien.fr>

## Bản Khoản

Em hỏi: còn Đông sao chào Xuân?  
thưa rằng: đời vẫn đời tin mừng  
từ trong sương tuyết hừng đông mới  
nắng cứ xôn xao rộn cả lòng!

Em hỏi: chim về rừng nếu muốn  
cây có buồn u uẩn cành trơ?  
thưa rằng: đất vẫn nồng hơi thở  
hương cây ấm mạch dưới tầng khô!

Em hỏi: thơ người' như rất vội?  
thưa rằng: đời thấp thoáng tà dương  
không chào xuân sớm e rằng muốn  
chẳng trọn nhìn hoa mùa trở hương!

Em hỏi: chào xuân tình có biết?  
thưa rằng: tình vốn ở trong xuân  
nhờ nắng cảnh khoe mầm lá biếc  
nhờ em tình nở nụ cười xinh!

# Thơ



## Cao Nguyên

# NỮ GIỚI QUYỀN HAY THẾ ĐỨNG CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG XÃ HỘI VÀ TRƯỚC LUẬT PHÁP

TS. LS LƯU NGUYỄN ĐẠT



## 1. NHẬN ĐỊNH CĂN BẢN

Nữ giới quyền là những đặc quyền[1] và những quyền tự do[2] mà nữ giới, đàn bà và con gái ở mọi tuổi tác, thường đòi hỏi và được bảo đảm trong một số quốc gia. Căn bản là tại đó, nữ giới được công nhận bình quyền[3] với nam giới trước pháp luật và trong xã hội.

Trên thế giới, có chỗ nữ giới quyền đã được định chế hoá, hoặc được thực hiện bằng luật pháp, hay bằng tập tục trong khi tại nơi khác thì những quyền này không được biết đến hay bị khước từ. Trong những trường hợp đó, nữ quyền đã bị lấn át bởi những đặc quyền dành cho nam giới, qua lịch sử và truyền thống địa phương.[4]

Những vấn đề liên quan tới nữ giới quyền bao gồm:

- Tính toàn vẹn và độc lập của cơ thể người đàn bà;
- Quyền bầu cử, ứng cử; Quyền tham chính;
- Quyền thờ phụng, tôn giáo;
- Quyền bình đẳng làm việc; Công bằng về lương bổng;
- Quyền sở hữu; Quyền kết ước;
- Quyền học vấn; Quyền quân dịch;
- Quyền phối ngẫu và phụ huynh.[5]

## 2. LỊCH TRÌNH TIẾN HOÁ CỦA NỮ GIỚI QUYỀN TRÊN THẾ GIỚI

### Tại Trung Quốc

Nạn “bó chân” của nữ giới thượng lưu Trung Hoa trong thế kỷ 19 khiến người đàn bà giàu có trở thành nạn nhân tàn phế không có “thế đứng” trong một xã hội cổ hủ, trọng nam khinh nữ. Hậu quả là nữ giới bị “bó chân” theo truyền thống kỳ thị giới tính đã trở thành những kẻ khuyết tật văn hoá để sát nhập thành tài sản và danh dự gia tộc, an phận

với những hạn chế về quyền sinh hoạt thông thường của con người, dù họ đang ở những địa vị cao sang trong xã hội.



### **Khổng Tử/Confucius [551–479 BC] & Phật/Buddha [563 BC-483 BC]**

Hiện tượng trên phần nào bắt nguồn từ truyền thống Khổng giáo, với chỉ thị Tam Tông Tại gia tòng phụ (Ở nhà, thờ cha); Xuất giá tòng phu (Về nhà chồng, thờ chồng); Phu tử tòng tử (Chồng chết, ở vậy nuôi dưỡng con).

Truyền thống và tư tưởng Khổng giáo trọng nam khinh nữ vẫn còn duy trì tại Trung Quốc tới ngày nay. Với lệnh hạn chế sinh sản, nữ giới bị loại bỏ ngay từ giai đoạn sơ sinh nên trở thành khan hiếm, khiến người đàn ông Trung Hoa giữ ưu thế trong môi trường làm việc, quản trị, tham chính và tất nhiên phải ra nước ngoài lấy vợ.

Nữ giới còn lại thường bị phân chia, kỳ thị, đối mặt với những công tác nội trợ, ruộng nương, nên đa số còn ứ đọng trong vùng đồng quê, xa lánh các công trường kỹ nghệ, xây cất, phát triển nơi thị thành, dành ưu tiên cho nam giới.

Hầu như nữ giới Trung Hoa không hề được bình quyền với nam giới về công ăn việc làm, lương bổng và các quyền lợi phụ cấp liên hệ.

#### **Tại Việt Nam**

Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của nền văn hoá trọng nam khinh nữ của Hán tộc, nên dù có phát động những cải cách về mặt pháp lý mị dân, trên thực tế, tình trạng bất bình đẳng của nữ giới trong xã hội Việt vẫn còn tồn tại trong khu vực đồng quê, cô hủ. Nữ giới Việt vẫn bị kỳ thị tại môi trường sinh hoạt thị trấn, giáo dục, giải trí, quản trị, kỹ nghệ, tham chính.

Dù sao, nhờ ảnh hưởng của đạo sống Việt thấm nhuần Phật giáo, hiện tượng trọng nam khinh nữ tại Việt Nam không đến nỗi quá đáng như tại Trung Quốc. Tuy người đàn bà Việt không được trọng dụng trong xã hội, thường là địa bàn của nam giới, nhưng trên

thực tế lại có quyền quán xuyến việc nhà, nuôi nấng con cái, thu xếp công việc vườn tược, đồng áng. Các cụ ông ta ngày xưa tự coi mình là “ngoại tướng” nên vui vẻ nhường quyền “nội tướng” cho quý cụ bà, kể cả quyền chọn vợ lẽ cho chồng mình khi cụ bà “về hưu”, trong chế độ đa thê trước khi có Luật Gia Đình, thời Đệ Nhất Cộng Hoà.

Đặc biệt cặp vợ chồng nguyên thủy tạo dựng dòng dõi Cổ Việt, lúc lập gia đình, Bà vẫn giữ nguyên tên Âu Cơ khi danh tiếng Ông là Lạc Long Quân; và lúc từ biệt nhau, trong vụ ly thân hay ly hôn mẫu mực, hài hoà, người Mẹ giữ và đem 50 con lên núi nuôi dưỡng, còn người Cha giữ và đem 50 con xuống biển, phía nam để khai khẩn đất và nước. Các cuộc ly thân, ly dị “văn minh” ngày nay cũng chỉ mong dàn xếp hài hoà như vậy, căn cứ vào quyền lợi tối hậu của con cái [*for the benefits of the child*].

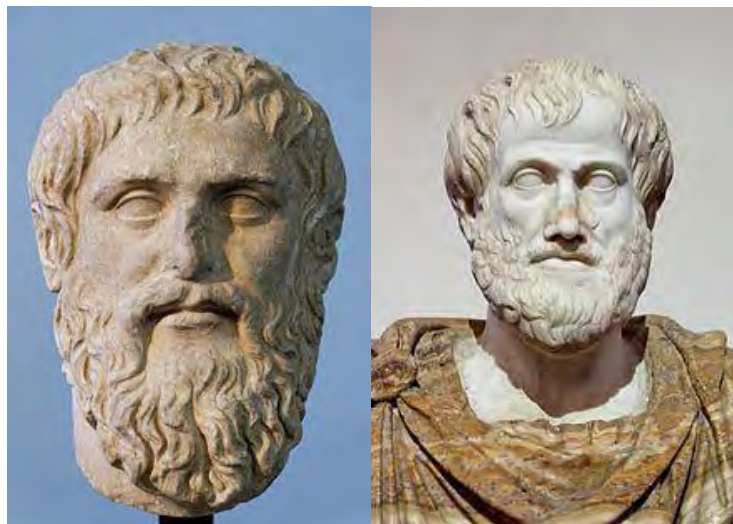
Dù sao, ngày nay trên thương trường và các chương trình phát triển kỹ nghệ kinh doanh, không kể một vài trường hợp ngoại lệ dành cho các “công nương” hậu duệ của cấp lãnh đạo CSVN, nữ giới bình dân chỉ tiếp nhận được những vị thế hạn hẹp, trung cấp, tầm thường, còn đại cuộc tham chính, đầu tư, quản trị kinh doanh vẫn thuộc nam giới.

Đa số nữ giới bị trục lợi, ngược đãi vì truyền thống văn hoá chệnh lệch, vì giáo dục gia đình thiên cận và áp lực xã hội tham quyền, cố vị.

Số người đàn bà thất học ở mọi tuổi thường cao hơn so với nam giới, do đó, muốn dẫn tới bình quyền, giáo dục căn bản và chuyên môn phải được mở rộng tới tầm tay nữ giới.

Về mặt chính trị và tham chính, nữ giới Việt Nam cũng như nữ giới Trung Hoa không được đại diện và nhiệm cách đúng mức.

Về mặt xã hội, nạn môi giới công khai buôn người[6] và nạn bán dâm[7] mỗi lúc thêm tảo bạo, liên hệ tới những nhiều nhưỡng của xã hội đen, của công quyền đỏ; tới phát động bệnh tật truyền nhiễm do nạn giao cấu thả lỏng; tới quốc nạn hối lộ, tham nhũng di căn khắp chế độ độc tài tư bản đỏ; tới thực trạng hội nhập mafia của các chế độ cộng sản Á châu ngày nay.



**Platon [427 BC - 347 BC] & Aristote [384 BC – 322 BC]**

### **Tại Nền Văn Hoá Cổ Hy-lạp & Cổ La-mã**

Nữ giới cổ Hy-lạp không có quyền sở hữu tài sản, đất đai, và cũng là bị coi là thành tố của tài sản gia tộc.[8] Do đó họ không được thừa nhận toàn thể dân quyền và thường

xuân bị đặt dưới sự giám hộ của người cha, hay phụ quyền gia tộc, cho tới khi đặt dưới quyền của người chồng, thuộc nam giới.[9]

Platon cho rằng trao quyền dân sự và chính trị cho nữ giới sẽ làm đảo ngược thể tự nhiên của gia tộc và của nhà nước công quyền. Aristote, tuy khước từ chế độ nô tỳ của thân phận người đàn bà, nhưng vẫn phân biệt nữ giới và nam giới và cho phép người đàn ông “mua” vợ để bảo đảm mặt tài chính của gia tộc phụ hệ.

Chỉ riêng sắc tộc Khắc Kỷ[10] mới coi nam nữ bình quyền, bình thể lễ phục, hưởng cùng một nền giáo dục tương đồng và quan niệm hôn phối trên căn bản tương thuận giao kết tinh thần, hơn là chỉ với mục đích nối dõi tông đường.

Dưới ảnh hưởng của tư tưởng Khắc Kỷ, luật lệ cổ La-mã tôn trọng các mối liên hệ công bằng[11] trong xã hội, với quan niệm nam nữ giới đều có khả năng trí tuệ và bổn phận cư xử đạo đức.

### Tại Nền Văn Hoá Châu Âu Thời Trung Cổ và Hiện Đại

Nữ giới theo Hồi giáo[12] phần nào được hưởng quyền lợi về tài sản riêng tư khi lập gia đình và nhận di sản hơn là người đàn bà trong nền văn hoá trung cổ tại Châu Âu.

Căn cứ vào Luật Tập Tục của Anh[13] từ thế kỷ 12, của hồi môn[14] là của cải của người con gái được cha mẹ cho mang theo, khi lấy chồng, sẽ thuộc về tài sản của người chồng. Của hồi môn đem về phụ giúp gia đình nhà chồng cốt để bảo đảm đời sống vật chất của người vợ khỏi cảnh túng thiếu, ngược đãi bởi người chồng, và cũng là số tài sản người đàn bà có quyền đòi lại nếu bị hành hạ, ly dị, bỏ bê.

Căn cứ vào bộ luật **Code Napoléon 1804**, người đàn bà Pháp có chồng mất khả năng tư pháp, mất quyền công dân và chính trị.[15] Do đó, người đàn bà có chồng hoàn toàn vô quyền tư pháp[16] nên:

- Không được theo học [trung và đại học] mà không có sự ưng thuận của chồng;
- Không được kết ước, quản trị tài sản;
- không được tham chính và tuyệt đối không được tham dự vào mọi công quyền và các sinh hoạt chính trị;
- không được làm việc nếu không có sự ưng thuận của người chồng;
- không được giữ lương bổng [chuyển thẳng vào trương mục/ngân quỹ người chồng];
- chịu sự kiểm soát thư từ, giao dịch bởi người chồng và bị trừng trị cực hình nếu phạm tội lăng loàn, ngoại tình;
- không được xuất ngoại nếu không có sự ưng thuận của người chồng v.v.

Lý do là bộ luật **Code Napoléon** coi người đàn bà có chồng là một “vị thành niên dân sự”[17] và coi nhân vị và thân thể người đàn bà có chồng thuộc toàn quyền sở hữu của người chồng đó. Giao cấu là bổn phận của người hôn phối nên không hề có vấn đề người vợ bị cưỡng dâm, hiếp dâm, nếu người vợ từ chối “bổn phận” giao hợp trên.[18]

Kể cả văn hào Jean Jacques Rousseau cũng cho rằng vì trật tự tự nhiên [*ordre naturel*], người đàn bà phải tuân lệnh người đàn ông. Theo ý nhà tư tưởng này, “người đàn bà đã sai quấy khi than phiền về sự bất công của luật lệ do nam giới sáng tạo; hoặc khi họ tước đoạt quyền của nam giới, vì người đàn bà là kẻ thuộc cấp của đàn ông”[19].

Tuy nhiên, ngay vào năm 1791, soạn giả Olympe de Gouges đã trước tác **Bản Tuyên Bố Pháp Quyền của Nữ giới và Nữ Công Dân** [20]. Bà còn mỉa mai cho rằng Cuộc Cách Mạng của Pháp năm 1789 là một trò cười [*une parodie*] và chỉ hội đủ điều kiện về mặt “Bình Đẳng” nếu tất cả nữ giới trong nước hoàn toàn ý thức quyền lợi của họ bị tước đoạt ngay trong xã hội... Thật là mỉa mai khi người đàn bà lãnh án như đàn ông mà lại không được bình quyền.[21]

### Tại Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, nữ giới quyền đã diễn tiến khả quan trong vài thập niên cuối thế kỷ 20. Người đàn bà Hoa Kỳ [HK] nay đã đạt được nhiều thành quả hội nhập và tạo dựng thế lực [*empowerment*] về mặt giáo dục, y tế, gia hệ, công ăn việc làm, kinh tế, chính trị.

Trước đó, vào thế kỷ 19, người đàn bà HK không được hưởng những quyền tự do mà nam giới được hưởng dưới luật pháp, công quyền và cả trong phạm vi tôn giáo.

Lúc đó, người đàn bà HK:

- không được bầu cử [đầu phiếu];
- không được tham chính, giữ bất cứ chức vụ công quyền, dân cử nào;
- không được thụ huấn đại học;
- không được làm việc sinh lợi;
- nếu lấy chồng, thì không được kết ước, bỏ chồng dù bị ngược đãi, và nếu được ly hôn cũng không có quyền giữ con.



Từ năm 1848, đã có phong trào “**Tuyên Ngôn Tình Cảm**”[22] căn cứ vào bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ để đòi quyền bình đẳng cho nữ giới, kể cả quyền bầu cử, đầu phiếu. Văn kiện này do 68 người đàn bà và 32 người đàn ông ký kết.

Năm 1920, *Tu chính án* 19 của bản Hiến pháp Hoa Kỳ cho phép người đàn bà được quyền bầu cử.

Chỉ sau thời **Khủng Hoảng kinh tế**[23] 1929, khi dân chúng từ nơi

đồng áng di tản ra thị trấn thì người đàn bà mới cần đi làm bên ngoài để kiếm thêm tiền phụ giúp nuôi dưỡng gia đình, con cái.

Trong giai đoạn đệ nhị Thế Chiến, nữ giới HK cũng đảm nhiệm khoảng 38 phần trăm lực lượng lao động toàn quốc để bù đắp vào sự thiếu hụt nam nhân công đang tác chiến. Sau

thời hậu chiến, nữ giới trở lại tham gia làm việc công sở, công nghiệp trong thời kỳ phát triển kinh tế vào những thập niên 50 và 60.

**Đạo luật Dân Sự Quyền**[24] công bố trong năm 1964 cho phép người đàn bà được hưởng Cơ hội Bình đẳng [Equal opportunity] không bị kỳ thị về nữ tính và công việc làm nơi công cộng. **Tổ chức Toàn Quốc cho Nữ Giới**[25] đã được thành lập năm 1966 với 500,000 hội viên để bảo vệ quyền lợi cho người đàn bà HK.

Kể từ thập niên 70, các nữ dân biểu và nữ nghị sĩ Hoa Kỳ được bầu lên để chu toàn nhu cầu của nữ giới, với những kết quả sau đây:

- Quyền tự do chọn lựa sinh sản [1973];
- Lương bổng tối thiểu cho nhân công [1974];
- Cấm kỳ thị người đàn bà trong thời kỳ có thai [1978];
- Tăng cường luật bảo vệ nuôi dưỡng con cái; bảo vệ người đàn bà goá hay bị ly dị [1984];
- Lập Quỹ Liên Bang giúp đỡ trẻ em thiếu thốn [1990];
- Bảo vệ người đàn bà làm việc cần thêm thì giờ chăm sóc gia đình [1993];
- Bảo vệ nữ giới về mọi hành vi hành hung [1994].
- Nữ giới Hoa Kỳ vẫn cần thêm cơ hội thực thi bình quyền vì:
  - vẫn còn nạn kỳ thị về lương bổng [nữ giới chỉ lĩnh 77 xu trong khi nam giới lĩnh đủ 1 Mỹ kim cho cùng một công việc giao phó];
  - không thể trốn vụn trách nhiệm quá bề bộn, một bên là công việc làm trong xã hội, bên kia là trách nhiệm với gia đình, con cái. Do đó đàn bà HK ra ngoài làm việc càng ngày càng khan hiếm con cái, hoặc trở thành độc thân.

Dù sao người đàn bà HK cũng đã đạt được nhiều thành quả tích cực trong việc bảo vệ phẩm giá của nữ tính và của gia đình họ.

### 3. NHÂN QUYỀN VÀ NỮ GIỚI QUYỀN

**Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền** [26], được công bố năm 1948, đã long trọng xác định tình trạng bình đẳng và bình quyền giữa nam giới và nữ giới.

Năm 1979, Đại Hội Liên Hiệp Quốc đã chấp thuận cương lĩnh của **Hiệp Định Khai trừ mọi Hình Thức Kỳ Thị Nữ Giới**. [27] Căn cứ vào quyết định trên, **Bản Tuyên Ngôn Khai Trừ Kỳ Thị Nữ Giới** [28] năm 1981 đã định nghĩa kỳ thị giới tính gồm

- các trường hợp hay hành vi kỳ thị, phân biệt, loại bỏ, hạn chế vì lý do giới tính
- đã làm giảm thiểu, trở ngại, loại bỏ vị trí, quyền hưởng thụ, sinh hoạt của nữ giới,
- trên căn bản bình đẳng giữa nam và nữ giới về nhân quyền và tự do cơ bản trong phạm vi chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, dân sự và mọi bình diện khác.

**Bản Tuyên Ngôn Khai Trừ Kỳ Thị Nữ Giới** cũng

- đề cử những giải pháp thực thi khai trừ kỳ thị nữ giới tại các quốc gia thuận nhận Hiệp Định trên,



- bằng cách gạt bỏ các luật lệ, hành vi kỳ thị nữ giới trong nước;
- mặt khác bổ xung chỉ thị lập pháp và tư pháp trong việc bảo trọng nữ giới quyền.

#### 4. THẾ VỊ BẢO TRỌNG NỮ GIỚI TRÊN TOÀN CẦU

Năm 2011 tuần báo *Newsweek*[29] đã công bố Thế Vị Bảo Trọng Nữ Giới trên Toàn Cầu[30] khi liệt kê những nơi tốt nhất trên thế giới mà nữ giới muốn sinh sống để hoàn tất nhu cầu và phẩm giá của họ, căn cứ vào thành quả tối thuận cho nữ giới về mặt công lý, y tế, giáo dục, kinh tế, chính trị. Bản so sánh gồm 10 nước dẫn đầu danh sách và 10 nước đứng cuối danh sách của 165 quốc gia được tham khảo.

##### Đầu Danh Sách

Thứ tự	Nước	Toàn diện	Công Lý	Y tế	Giáo Dục	Kinh Tế	Chính Trị
1	Iceland	100.0	100.0	90.5	96.7	88.0	92.8
2	Sweden	99.2	90.8	94.8	95.5	90.3	93.1
3	Canada	96.6	100.0	92.7	92.0	91.0	66.9
4	Denmark	95.3	86.1	94.9	97.6	88.5	78.4
5	Finland	92.8	80.2	91.4	91.3	86.8	100.0
6	Switzerland	91.9	87.9	94.4	97.3	82.6	74.6
7	Norway	91.3	79.3	100.0	74.0	93.5	93.9
8	United States	89.8	82.9	92.8	97.3	83.9	68.6
9	Australia	88.2	80.7	93.3	93.9	85.3	65.1
10	Netherlands	87.7	74.0	95.0	99.0	83.0	68.4

##### Cuối Danh Sách

Thứ tự	Nước	Toàn diện	Công Lý	Y tế	Giáo Dục	Kinh Tế	Chính Trị
165	Chad	0.0	20.7	0.0	0.0	70.9	22.2
164	Afghanistan	2.0	8.4	2.0	41.1	55.3	16.6
163	Yemen	12.1	36.2	44.4	34.1	48.8	0.0
162	Democratic Republic of the Congo	13.6	6.5	11.4	45.1	67.8	27.2
161	Mali	17.6	22.7	29.9	25.8	64.3	49.8
160	Solomon Islands	20.8	0.0	53.6	86.5	46.0	1.9
159	Niger	21.2	26.5	32.9	47.5	58.6	31.3
158	Pakistan	21.4	49.7	49.6	34.0	50.7	19.3
157	Ethiopia	23.7	18.6	27.2	29.9	79.7	37.4
156	Sudan	26.1	21.1	29.4	70.6	54.5	40.8

## TẠM KẾT

Trong suốt thời gian dài gần 25 thế kỷ, xã hội loài người trên trái đất thường nằm trong quỹ đạo phụ hệ-nam tính, với chủ trương tôn vinh nam giới trong thể độc hành “tề gia” và độc đoán lãnh đạo “trị nước...bình thiên hạ”.

Bất kỳ tác động, thể đứng nào của con người trên mặt phẳng xích đạo gia đình và xã hội đều quay tròn xung quanh người đàn ông. Hiện tượng gia đình, xã hội, tư tưởng, tôn giáo đều có bóng dáng nam giới. Các vị thần thánh, giáo chủ, lãnh tụ thế quyền, triết gia, đại nghệ sĩ đa số là đàn ông, hay có “mạo diện” đàn ông, trong cái thể đỉnh cao trí tuệ, mặc cảm tự tôn hay bảo thủ một chiều “trọng nam khinh nữ”.

Vậy, trong không gian và thời gian bất ngát trên, nữ giới luôn luôn bị lép vế, nếu không muốn nói là khiếm khuyết hay vô hình trong văn hoá, với tác dụng công cụ phụ thuộc cấu tạo trật tự tự nhiên [*natural order*] qua liên hệ phối ngẫu với mục đích duy trì tông đường – “cha truyền” con nối.

Chỉ trong thế kỷ 20 vừa qua, người đàn bà ở nhiều nơi trên thế giới mới thực sự đứng lên giành lại phẩm giá con người và hoàn tất vị trí công bằng của nữ giới trong gia đình, trong xã hội và trước luật pháp, tư cũng như công. Trong thời điểm bừng sáng này, một số quốc gia Châu Á đã dẫn đầu khai phá được truyền thống cổ hủ “trọng nam khinh nữ” và sớm có những vị nguyên thủ quốc gia thuộc nữ giới:

- Bangladesh (Sheikh Hasina, cựu Thủ Tướng; Khaleda Zia, cựu Thủ Tướng)
- Philippines (Gloria Macapagal-Arroyo, Tổng Thống; Corazon Aquino, cựu Tổng Thống)
- Pakistan (Benazir Bhutto, cựu Thủ Tướng)
- South Korea (Han Myeong-sook, cựu Thủ Tướng)
- Sri Lanka (Chandrika Bandaranaike Kumaratunga, cựu Tổng Thống; Sirimavo Ratwatte Dias Bandaranaike, cựu Thủ Tướng. Sirimavo Ratwatte Dias Bandaranaike cựu Thủ Tướng 2 lần)
- Indonesia (Megawati Sukarnoputri, cựu Tổng Thống)
- India (Pratibha Patil, Tổng Thống, Indira Gandhi, cựu Thủ Tướng)

Giải pháp không phải là thay thế phụ hệ bằng mẫu hệ hay “đảo chính” nam giới để thành lập quyền bá chủ của nữ giới, vì lấy độc trị độc, hay dùng bạo lực để thay thế một bạo lực khác vẫn chỉ là tiếp nối và duy trì cái vòng luẩn quẩn sai sót, đồi bại [*cercle vicieux*] của bất công, bất lực, bất tài, bất hạnh.

Giải pháp thực tế, công minh và lâu bền nhất vẫn là sự dung hoà và hợp tác của đôi bên nam và nữ giới, trong thể đối trọng, công bằng, song hành, lưỡng tiện và kết sinh. Trong việc bác bỏ kỳ thị giới tính, thay vì tranh chấp “nam giới chống nữ giới”, hay “nữ tính chống nam tính”, nên đề cao “nhân tính” chung của cả hai thành tố. Thế lực của “chairman/nam chủ tịch chống chairwoman/nữ chủ tịch” có thể được dung hoà một cách hợp lý bằng lối chọn lựa một “chairperson/vị chủ tịch”, có đủ khả năng, phẩm

giá và tài đức [*merit/meritocracy*], chứ không vì thành kiến vị giới tính [*gender prerogative*].

Thật vậy, giải pháp “phá thể” [*deconstruction*] của giới tính cần tái dựng [*reconstruction*] một cơ cấu mới, một trật tự chân chính, hài hoà [*righteous order, harmonious fists*] trong thể “kết sinh nhân bản”. Thay vì giành giật, áp đảo thế vị của mình [nam chống nữ; chồng chống vợ; cái tôi chống cái không-tôi v.v.] thì có thể đề cao những hợp thể như “chúng ta”, “bố-mẹ/parents”, dân tộc, nhân loại, trong thể toàn vẹn [*by the entirety*], bắt phân, nhưng quân bình, tương thuận, hợp tình, hợp nghĩa.

Huấn thị “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” cần được cập nhật hoá và xác định lại từ nguồn gốc, phương thức tới cứu cánh bằng hành động và tư duy “của người, do người, vì người”... toàn diện, thuận hoà, đồng hành, đồng sáng tạo phẩm giá, phúc lợi và ý nghĩa đáng sống của cuộc đời.

**TS. LS Lưu Nguyễn Đạt, PhD, LLB/JD, LLM**

**Michigan State University**

## **GHI CHÚ**

**[1] entitlements**

**[2] freedoms**

**[3] equal rights**

**[4] Hosken, Fran P., ‘Towards a Definition of Women’s Rights’ in *Human Rights Quarterly*, Vol. 3, No. 2. (May, 1981), pp. 1–10.**

**[5] Lockwood, Bert B. (ed.), *Women’s Rights: A “Human Rights Quarterly” Reader* (Johns Hopkins University Press, 2006), [ISBN 978-0-8018-8374-3](https://doi.org/10.1017/9780801883743).**

**[6] Human Trafficking**

**[7] Prostitution**

**[8] assumed to be part of the oikos**

**[9] kyrios**

**[10] Stoic**

**[11] theories of just relationship**

**[12] John Esposito, *Islam: The Straight Path* p. 79; Majid Khadduri, “Marriage in Islamic Law: The Modernist Viewpoints”, *American Journal of Comparative Law*, Vol. 26, No. 2, pp. 213–218**

**[13] English Common Law**

**[14] dowry**

**[15] Badr, Gamal M.; Mayer, Ann Elizabeth (Winter 1984). “Islamic Criminal Justice”. *The American Journal of Comparative Law* (American Society of Comparative Law) 32 (1): 167–169 167–8. DOI:10.2307/840274. JSTOR 840274; Maine, Henry Sumner. *Ancient Law* 1861.**

**[16] En 1804, le Code Napoléon affirme l’incapacité juridique totale de la femme mariée:**

- Interdiction d’accès aux lycées et aux Universités
- Interdiction de signer un contrat, de gérer ses biens

- Exclusion totale des droits politiques
- Interdiction de travailler sans l'autorisation du mari
- Interdiction de toucher elle-même son salaire
- Contrôle du mari sur la correspondance et les relations
- Interdiction de voyager à l'étranger sans autorisation
- Répression très dure de l'adultère pour les femmes
- Les filles-mères et les enfants naturels n'ont aucun droit

[17] *mineure civile* — Napoléon définit sans ambiguïté la place de la citoyenne dans la société à l'article 1124: Les personnes privées de droits juridiques sont les mineurs, les femmes mariées, les criminels et les débiles mentaux... L'incapacité civile des femmes ne sera levée que plus d'un siècle plus tard, en 1938.

[18] le « devoir conjugal » est une obligation (il n'existe pas de viol entre époux): La femme et ses entrailles sont la propriété de l'homme, il en fait donc ce que bon lui semble (Code Napoléon).

[19] “Women do wrong to complain of the inequality of man-made laws” ... “when she tries to usurp our rights, she is our inferior”. Lauren, Paul Gordon (2003). *The evolution of international human rights: visions seen*. University of Pennsylvania Press. pp. 29 & 30. [ISBN 978-0-8122-1854-1](#).

[20] *La Declaration Des Droits De La Femme Et De La Citoyenne* [1791], basée sur *La Declaration Des Droits De L'homme Et Du Citoyen* en 1789.

[21] “... under French law women were fully punishable, yet denied equal rights” Naish, Camille (1991). *Death comes to the maiden: Sex and Execution, 1431–1933*. Routledge. p. 137. ISBN 978-0-415-05585-7.

[22] *Declaration of Sentiments/Declaration of Independence*

[23] Great Depression

[24] Civil Rights Act

[25] National Organization for Women (NOW)

[26] The Universal Declaration of Human Rights

[27] the Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women (CEDAW)

[28] the Declaration on the Elimination of Discrimination against Women. The Convention defines discrimination against women in the following terms:

Any distinction, exclusion or restriction made on the basis of sex which has the effect or purpose of impairing or nullifying the recognition, enjoyment or exercise by women, irrespective of their marital status, on a basis of equality of men and women, of human rights and fundamental freedoms in the political, economic, social, cultural, civil or any other field.

[29] Streib, Lauren (26 September 2011). “The Best and World Places to be a Woman”. *Newsweek*: pp. 30–33]

[30] study on the status of women in countries around the world

# KAIZEN – CẢI TIẾN LIÊN TỤC, LIÊN TỤC...

*Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết*



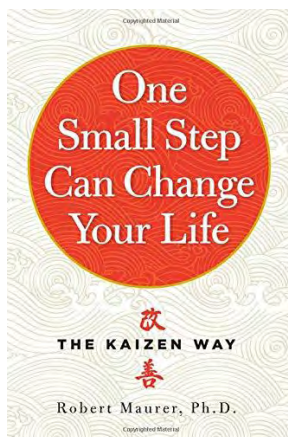
**kai · zen - / 'Kīzən / - Một triết lý kinh doanh của Nhật Bản về cải tiến liên tục trong việc thực hành làm việc nhằm đạt được hiệu quả cá nhân hay đoàn thể.**

Chữ Kaizen tạm dịch có nghĩa là sự thay đổi tốt, có nguồn gốc từ Nhật Bản. Đó là một phương pháp giúp bạn “**tổ chức lại cuộc sống mà bạn đã bỏ lỡ**”. Cách tốt nhất để mô tả phương pháp này “**liên tục, cải tiến liên tục**”. Nó tập hợp một tư duy hoàn toàn mới mà bạn có thể sử dụng để thành công ở bất kỳ công việc nào, trong bất kỳ dự án nào và trong hầu hết mọi tình huống trong cuộc sống của bạn. Phương pháp này giúp bạn

không chỉ tổ chức theo cách bạn hoàn thành công việc, mà cả cách bạn và nhóm của bạn hoàn thành công việc, và thậm chí cả cách nhóm của bạn hoàn thành công việc khi bạn không có mặt.

## 1- Nền tảng của triết lý và phương pháp Kaizen

Bao gồm 5 yếu tố sáng lập gồm 5 chữ S tiêu biểu: **Sắp xếp** - Seiri, **Thăng thớt** - Seiton, **Lau chùi** - Seiso, **Tiêu chuẩn hóa** - Seiketsu, và **Bền vững** - Shitsuke.



- **Sắp xếp** - Tách các mục tiêu cần thiết ra khỏi những thứ không cần thiết và loại bỏ các mục tiêu không cần thiết;
- **Thăng thớt** - Tạo sự ngăn nắp, nghĩa là sắp xếp các mục tiêu đề ra để việc truy cập dễ dàng theo cách có ý nghĩa nhất cho mỗi bản thân;
- **Lau chùi sạch sẽ** - Giữ cho không gian “trí tuệ” và không gian làm việc sạch sẽ và gọn gàng;
- **Tiêu chuẩn hóa** - Hệ thống hóa các mục tiêu cần thiết;
- **Bền vững** - Tiếp tục nỗ lực trong việc hoàn thiện và thực hiện các

mục tiêu.

## 2- Mười nguyên tắc của Kaizen

Áp dụng triết lý Kaizen đòi hỏi mỗi chúng ta **cần phải có một suy nghĩ đúng đắn trong sinh hoạt hàng ngày** hoặc ngay cả trong cung cách lãnh đạo một công ty. Dưới đây là 10 nguyên tắc giải quyết tư duy Kaizen thường được coi là cốt lõi của triết lý này:

1. Hãy từ bỏ các giả định;
2. Giữ tinh thần tích cực trong việc giải quyết vấn đề;
3. Không chấp nhận hiện trạng - Don't accept the status quo;
4. Hãy từ bỏ chủ nghĩa hoàn hảo trong đầu và có thái độ thử đi thử lại (iterative) nhằm thay đổi thích nghi (adaptive change);
5. Tìm kiếm giải pháp khác mỗi khi bạn tìm thấy sai lầm;
6. Tạo một môi trường mà mọi người đều cảm thấy được bình đẳng trong đóng góp;
7. Đừng dễ dàng chấp nhận vấn đề, thay vào đó, hãy hỏi "tại sao" năm lần để đi đến nguồn cội của vấn đề;
8. Lựa chọn tin tức và ý kiến từ nhiều người khác;
9. Xử dụng sáng tạo để tìm cách giảm thiểu chi phí;
10. Và không bao giờ ngừng cải thiện.

改善

Kai = Change    Zen = Good

Trong việc điều hành các công ty, triết lý Kaizen dựa trên niềm tin rằng:

- **Mọi thứ đều có thể được cải thiện** và không có gì là “điều kiện thông thường trong một khoảng thời gian nào đó” cả (status quo);
- **Kaizen cũng dựa trên một nguyên tắc tôn trọng con người;**
- Kaizen liên quan đến việc xác định các vấn đề và cơ hội để giải quyết vấn đề, nhằm tạo



- ra các giải pháp và đưa chúng về lại quá trình làm việc hữu hiệu hơn;
- Để rồi sau cùng thêm một hay nhiều lần nữa lặp lại để từ đó ...đưa ra một **phương cách giải quyết tối ưu**.

Bảy bước sau đây tạo ra một chu trình để cải tiến liên tục và đưa ra một phương pháp có hệ thống để thực hiện quy trình này.

Một chu trình tương tự của Kaizen được chắt lọc thành bốn bước - **lên kế hoạch, thực hiện, kiểm tra, hành động** - plan, do, check, act - PDCA. Nó còn được gọi là chu kỳ **Shewhart** hoặc chu kỳ Deming.

### 3- Áp dụng trong lãnh vực kinh tế và thương mại

Kaizen được định nghĩa là một phương cách cải tiến kinh doanh liên tục được thực hiện theo từng bước nhỏ, bắt nguồn từ Nhật Bản. Ý tưởng tập trung vào việc cải thiện các quy trình và sản phẩm trong khi sử dụng sự sáng tạo của nhân viên để giúp xác định cách cải thiện các quy trình và hệ thống. Hai trong số những lợi thế chung của triết lý bao gồm việc **tăng năng suất và duy trì chất lượng sản phẩm và dịch vụ**.



- **Làm việc theo nhóm:** Làm việc theo nhóm, không phải chủ nghĩa cá nhân, mà nhằm thúc đẩy ý tưởng Kaizen, lý tưởng để tạo ra một bầu không khí làm việc thoải mái tất cả mọi người, thay vì một cá nhân.
- **Tăng hiệu quả:** Một thí dụ, trường hợp hãng xe Toyota đã tạo ra một doanh nghiệp tinh gọn áp dụng triết lý của Kaizen. **Toyota sử dụng lý thuyết Kaizen để đào tạo nhân viên của mình trong việc kết hợp hoàn chỉnh một chiếc xe, bắt đầu bằng việc đào tạo bộ nhớ cơ học để nhân viên làm việc với độ chính xác hoàn toàn. Theo Business Today, điều này giữ cho những chiếc xe lăn khỏi dây chuyền lắp ráp ở tốc độ chính xác cao. Khi một nhà máy ô tô đạt hiệu quả tối đa, một vài công nhân sẽ được gỡ bỏ, cho phép công ty tạo ra cùng một lượng ô tô với chi phí thấp hơn và cho phép nhà máy có lợi nhuận cao hơn.**
- **Sự hài lòng của nhân viên:** Kaizen giúp cải thiện sự hài lòng của nhân viên bằng cách mời công nhân xem xét các quy trình và hệ thống để họ có thể đưa ra đề xuất cải tiến. Tham gia làm tăng thêm ý thức về giá trị và sự hài lòng của nhân viên trong công việc đồng thời giúp thực hiện các ý tưởng mới. Một hệ thống gợi ý hoặc sử dụng các cuộc họp nhóm để tìm cách cải thiện chất lượng hoặc quy trình cung cấp



cho nhân viên phương pháp đưa ra ý tưởng của họ và tiếp tục điều chỉnh chúng. Một lợi ích khác của hệ thống này là tăng năng suất, bởi vì *người lao động tham gia nhiều hơn vào quá trình ra quyết định và muốn xem các đề xuất của họ hoạt động.*

- **Cải thiện an toàn:** Cải thiện an toàn trên sàn làm việc là một lợi ích khác của việc triển khai Kaizen trong doanh nghiệp của bạn. Điều này xảy ra khi bạn thực hiện các ý tưởng giúp dọn dẹp các khu vực nơi nhân viên làm việc, cho phép kiểm soát tốt hơn các thiết bị và quy trình. Huấn luyện an toàn liên quan đến cả quản lý và nhân viên. **Nhân viên được khuyến khích đưa ra các khuyến nghị** để làm cho khu vực làm việc của họ an toàn, cho họ thêm trách nhiệm để làm cho các đề xuất của họ hoạt động. Điều này giúp cắt giảm các thương tích liên quan đến tai nạn dẫn đến giảm sản xuất và nhân viên nghỉ làm để giải quyết các trường hợp khẩn cấp về y tế.

#### 4- Áp dụng Kaizen trong đời sống cá nhân

Nếu các nguyên tắc trong triết lý Kaizen có làm bạn cảm thấy bị đè nặng (burdensome) trong lý thuyết, bạn hãy yên tâm rằng con người tự thân rất khó tìm kiếm sự cải tiến, có nghĩa là hầu hết các nguyên tắc này có thể được áp dụng bằng trực giác.

"Great things are done by a series of small things brought together."  
~ Vincent Van Gough

Dưới đây là ba cách bạn có thể bắt đầu thực hiện phương pháp Kaizen trong “công việc trong đời sống” (work-life) hàng ngày của mình ngay bây giờ. Cho dù bạn có cố gắng làm việc có hiệu quả hơn đi nữa tại văn phòng bằng cách làm liên tục cho đến việc hoàn tất công việc, hoặc cố gắng hoàn thành một dự án

sáng tạo như viết một cuốn sách, có những lời khuyên dưới đây có thể giúp bạn dần dần đạt được kết quả trên bằng ba bước sau đây:

- *Xác định nơi nào hay giai đoạn nào làm lãng phí thời gian và năng lượng của bạn.* Một chìa khóa để mở khóa năng suất cao hơn là **làm ít hơn**, không nhiều hơn. Nếu bạn không bao giờ có thể tìm thấy thời gian để dành cho các dự án quan trọng đối với bạn, thì có thể một số thời gian của bạn đang bị lãng phí bởi những nhiệm vụ không cần thiết. **Hãy dự trữ năng suất và năng lượng trong bạn những gì bạn cần ngưng làm.** Nhiều nhà lãnh đạo lớn đã tìm thấy kết quả của bài học vỡ lòng trên. Họ có thể tự giải thoát mình khỏi những cuộc họp vô ích mà không thực sự đòi hỏi sự hiện diện của họ.



- *Tự hỏi bản thân rằng những bước nhỏ đang đi có thể làm tăng năng suất hoặc có hiệu quả hơn không?* Một khi bạn bắt đầu xác định các khu vực để cải thiện, điều quan trọng là bắt đầu với những thay đổi ăn khớp với nhau. **Nghĩ nhỏ xíu nhưng kết quả lớn!** Ví dụ, nếu bạn đang cố gắng tăng năng suất tại văn phòng để bạn không phải làm việc trong bữa trưa, hãy suy nghĩ về những thay đổi tối thiểu có thể giúp bạn hoàn thành điều đó. Có lẽ điều đó có nghĩa là bạn đến nơi làm việc sớm 15 phút mỗi sáng để bạn không vội vã, hoặc dùng điện thoại để nhắc nhở bạn nghỉ ngơi, từ đó, bạn ít có khả năng cày cuốc và bỏ qua cái dạ dày đang đói của mình.
- *Dành thời gian để xem lại những công việc đang làm và những gì có thể được cải thiện.* Khi bạn bận rộn, bạn không nên dành thời gian để đánh giá những gì đã xảy ra và những gì đang diễn ra. Nhưng khi áp dụng triết lý Kaizen, bạn cần suy nghĩ thêm về những diễn biến đang xảy ra, đặc biệt là mỗi khi bạn cảm nhận được một sự cọ sát trong suy nghĩ hay trong chuỗi công việc mà bạn đang thực hiện. Bạn có thể đánh giá chính thức kết quả công việc mình đã thực hiện khi không làm gì cả. Từ đó, bạn có thể tập trung vào các dự án cho những ngày sắp tới. Làm như vậy, là bạn đạt được sự cân bằng giữa tối ưu hóa và đánh giá cao bằng cách **tích hợp cả kinh nghiệm tích cực và tiêu cực.**

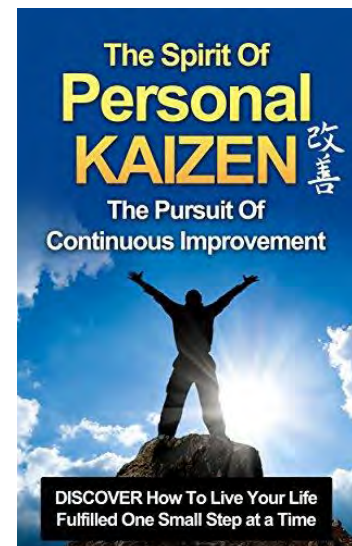
#### 5- *Châm ngôn trong triết lý Kaizen*

- Cao điểm (nói về năng lượng và năng suất) trong ngày của bạn là gì và lúc nào?
- Yếu điểm của bạn ở thời điểm nào trong ngày?
- Bạn có thể cải thiện điều gì cho lần tới?
- Bạn có cảm thấy tự hào về những việc mình đã làm và hoàn tất hôm nay không?
- Và sau cùng, **bạn đã rút tỉa được gì?**

#### 6- *Kết quả của việc sử dụng triết lý Kaizen*

Kaizen là sự lựa chọn nhằm **thay thế cho cảm giác thất bại** và các thất bại mà chúng ta đã trải qua sau khi đặt ra các mục tiêu có quá nhiều tham vọng. Và trong khi Kaizen có thể đem lại sự “thay đổi cuộc sống của bạn”, và nó có thể thay đổi một cách đáng kể những thành quả trong cuộc đời của bạn. Trong cuộc sống, Kaizen có thể mang lại:

- Tập trung vào việc cải tiến dần dần, Kaizen có thể tạo ra một cách tiếp cận nhẹ nhàng hơn để thay đổi ngược lại với những nỗ lực lớn của bạn có thể làm bạn nản chí và bỏ dở nửa chừng.



- Kaizen khuyến khích việc xem xét “lại” kỹ lưỡng hơn những dự định của bạn hầu giảm thiểu sai lầm và lãng phí.
- Bạn không còn mất nhiều thì giờ để kiểm soát lại nữa vì các lỗi lầm đã được giảm thiểu tối đa do việc “*suy nghĩ đi, suy nghĩ lại*”.
- Từ đó, tinh thần làm việc bạn tăng lên, vì chính bạn đã ý thức và cảm nhận được giá trị và mục đích trong việc làm của bạn.



Trên đây là một số suy gẫm về triết lý Kaizen, người viết đã “*góp nhặt cát đá*” trên google và mang áp dụng vào chính bản thân; để rồi từ đó diễn đạt thành lời qua lăng kính “kinh nghiệm” cả thành công lẫn thất bại trong suốt cuộc sống đã qua. Có những thất bại trong quá khứ, và sau khi hiểu và cảm nhận được triết lý Kaizen như ngày hôm nay, thiết nghĩ chính bản thân có thể tiết giảm được một số thất bại của những ngày qua!

Xin chia sẻ cùng Quý Bà Con để mỗi chúng ta nhìn lại chính bản lai diện mục của mình...

*Mai Thanh Truyết*  
*Lễ Tro – 26/2/2021*





## Old Age

The seas are quiet when the winds give o'er;  
So calm are we when passions are no more.  
For then we know how vain it was to boast  
Of fleeting things, so certain to be lost.  
Clouds of affection from our younger eyes  
Conceal that emptiness which age describes.

The soul's dark cottage, battered and decayed,  
Lets in new light through chinks that Time has made:  
Stronger by weakness, wiser men become  
As they draw near to their eternal home.  
Leaving the old, both worlds at once they view  
That stand upon the threshold of the new.

**Edmund Waller**  
(1606-1687)



## Tuổi Già

*Biển yên khi gió qua rồi;  
Lòng ta thanh thản khi rời đam mê.  
Phù du sự vật khoe chi  
Mất còn thoáng chốc, giữ gì trong tay.  
Tuổi xanh tình cảm giăng mây  
Về già mới thấy là đầy hư vô.*

*Mảnh hồn suy thoái âm u,  
Mở ra chào ánh sáng lùa qua khe  
Do thời gian mới rọi về:  
Mạnh hơn sau những bước đi yếu mềm,  
Con người khôn lớn thêm lên  
Theo dòng đời cuốn gặt bên mộ phần.  
Lìa xa tâm tối dương trần  
Bên kia đời mới vui chân bước vào.*

**Tâm Minh Ngô Tăng Giao**  
(chuyển ngữ)

# THƠ BẢY CHỮ và TÁM CHỮ

## Hải Bằng.HDB & Bạch Cúc.NTN

Trở lại thời điểm trước 1945, các phong trào đấu tranh chống Pháp đã chuyển hướng: các nhà đấu tranh tìm cách xuất dương qua Nhật hay Tàu để tìm hậu thuẫn nên đất nước tạm có một giai đoạn an bình và đông đảo quần chúng có cơ hội tham gia vào các hoạt động văn nghệ. Tân nhạc lúc đó còn chưa phổ cập nên thơ văn càng được nhiều người say sưa đón nhận. Đó thật là một thời hoàng kim cho thơ văn.

Loại thơ 7 chữ hay 8 chữ là một bước phát triển mới của văn vần sau khi loại thơ bốn, hay năm chữ đã hình thành vững vàng. Loại thơ này, như những nụ hoa hồng tươi mát nhờ sự tiếp sức của ánh sáng văn học lãng mạn Tây Phương, đã nở rộ trong những thập niên 1930, 1940 với những nhà thơ nổi tiếng như TTKH, Thâm Tâm, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử, Hữu Loan, Xuân Diệu, v.v.

Đi tìm nguyên nhân của phong trào thơ 7 chữ và 8 chữ, người ta nêu lên những bức xúc của tình cảm bị dồn nén trong khuôn khổ của nền văn hóa Khổng Mạnh đã tồn tại cả hàng ngàn năm, trong đó mọi người phải tu sửa mình theo mẫu người Quân Tử (Âu Tây là mẫu người Quý Phái ‘gentleman’) với những giá trị đạo đức căn bản của xã hội phải tuân thủ là Tam Cương: Quân, Sư, Phụ và Ngũ Thường: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Đặc biệt nữ giới phải gìn giữ Tam Tông: Phụ, Phu, Tử và Tứ Đức: Công, Dung, Ngôn, Hạnh.

Những giá trị đạo đức này thực tế đã là những điểm son của xã hội cổ Á Đông bởi vì Khổng Giáo quan niệm rằng: con người cần phải được giáo hóa để tiến hóa. Tại nước ta, các điều dạy của Khổng Giáo đã là nền tảng của giáo dục gia đình như trong bài thơ:

### *Khuyên Con*

*Á Châu Khổng Giáo làm đầu  
Quốc dân ta đã in sâu những ngày  
Mở lòng học đã thấy hay  
Từ trên chí dưới một bài tu thân  
Tu cho có Nghĩa, có Nhân  
Có Trí, có Tín, có phần Lễ Nghi  
Nhân là bác ái, từ bi  
Hiếu sinh, tích đức, ta thù chó quên*

*Nghĩa là chớ có hai lòng  
Thịnh suy chẳng đổi, tồn vong chẳng dời  
Lễ là đường phạm đến ai  
Phải Cung, phải Kính, phải Ngay, phải Thành  
Trí là cư xử thông minh  
Thời cơ phải biết, thế tình phải hay  
Tín là ăn ở thẳng ngay  
Lời nói phải giữ, của vay phải hoàn  
Đó là Ngũ Đức vẹn toàn*

Với riêng nữ giới thì:

*Dạy con ta phải Khoan Dung  
Gái thời Tú Đức mở lòng cho con  
Dạy con ăn ở Vương Tròn  
Công, Dung, Ngôn, Hạnh, giữ khuôn phép nhà  
Ngôn là đừng có chua ngoa  
Phải êm êm giọng: dạ, thưa dịu dàng  
Dung là trang điểm đoan trang  
Đừng trai lơ, chớ sỗ sàng như ai  
Công là nghề nghiệp nên hay  
Đường kim, mũi chỉ, vá may tự mình  
Hạnh là tính nết hiền lành  
Đừng hung hăng, chớ đánh hanh người cười  
Chớ vịn tính phú tại Trời  
Phải tuân giáo huấn, vâng lời mẹ cha*

*(Hoàng Minh Chương)*

\*\*\*

Dù sao thì những khuôn phép đó từ lâu cũng đã bóp nghẹt những rung cảm thật đẹp và thật mãnh liệt của những con tim muốn vươn tới Tự Do. Do đó, như là một biểu hiện của tinh thần đổi mới tư duy, các tác phẩm văn Nôm trữ tình đầu tiên như Chinh Phụ Ngâm của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm; Cung Oán Ngâm Khúc của Nguyễn Gia Thiều, và Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du đã xuất hiện và được nhiều người say mê.

Nhưng phải mãi tới tiền bán thế kỷ thứ 20 thì cuộc sống của dân tộc ta mới thực sự đổi mới: các từ xưng hô như “thầy, u” được đổi thành “ba, mẹ”; “cậu, mợ” trong xưng hô giữa vợ chồng được đổi thành “anh em”.

Riêng trong địa hạt thi văn, các nhà thơ tiền chiến từ bỏ những quy luật bằng trắc và cách gieo vần trong các loại thơ cổ điển, đặc biệt là loại Thơ Đường. Mỗi nhà thơ tự sáng tạo ra vần điệu ngộ hầu tình hay, ý đẹp của mình được phô diễn một cách thoải mái và chính xác, và tất nhiên là công cố gắng tìm tòi những ý mới và từ đẹp là yếu tố chính làm cho bài thơ của mình có giá trị.

Vào thời điểm đó (1930- 1945), những câu thơ 7 chữ sau đây được tung ra như là tiếng sét nổ và đã làm cho người ta, đặc biệt là phái yếu, sững sờ, say mê đọc bởi vì ý thơ mới quá, lời thơ lãng mạn quá, hình ảnh táo bạo quá, và vần điệu khác hẳn lối thơ Lục Bát:

*Người ấy thường hay vuốt tóc tôi  
Thở dài trong lúc thấy tôi vui  
Bảo rằng “hoa giống như tím vờ  
Anh sợ tình ta cũng thế thôi”*

*Thuở ấy nào tôi đã hiểu gì?  
Cánh hoa tan tác của chia ly  
Cho nên cười đáp: “Màu hoa trắng  
Là chút lòng trong chẳng biến suy.”*

Vâng, thơ 7 chữ có vần điệu khác với vần điệu của thơ Lục Bát. Những rung động của những câu thơ Lục Bát nhẹ nhàng bao nhiêu thì những rung động của thơ 7 chữ lại sôi động bấy nhiêu. Vì thế, các bài thơ mới 7 chữ và 8 chữ cho đến nay vẫn còn nhiều nhà thơ sử dụng.

Thật là một diễm phúc lớn cho các nhà thơ và nhà văn trước 1945 khi diễn đàn văn học chưa bị những virus văn hóa vô sản phá phách và họ đã có tự do sáng tác, tự do in ấn, tự do bày tỏ ý kiến về văn thơ và được rất đông đảo người mến mộ và đón chào những đứa con tinh thần của họ với tất cả sự nồng nhiệt của trái tim.

Sự đón nhận đặc biệt đó phát xuất từ ba yếu tố: (1) là do tâm hồn yêu thi văn vốn có của dân tộc ta: “Ba ngày không đọc sách: soi gương thấy mặt mũi khó coi, nói chuyện nhạt nhẽo, khó nghe”, (2) là vì cuộc sống thời đó nhàn nhã hơn bây giờ nên có thời giờ rảnh

để đọc sách, (3) là vì loại thơ mới 7 chữ và 8 chữ đọc lên gợi nhiều cảm xúc khác với thể thơ 6.8. đã quá quen thuộc.

Về quy tắc bằng-trắc và vần nói chung thì tùy tác giả lựa chọn. Thông thường trong thơ cổ điển thì các chữ thứ 2, thứ 4, và thứ 6 trong câu 7 điển tiến là “bằng - trắc - bằng” hay “trắc - bằng - trắc”. Tuy nhiên, trong Thơ Mới thì không nhất thiết phải như vậy.

Về ghép vần thì thường là vần thẳng trực và cách, nghĩa là chữ cuối vần thẳng với chữ cuối của câu tiếp hoặc cách một câu.

Về âm điệu thì thơ 7 chữ rất thích hợp để kể lể tâm tình lãng mạn.  
Xin quý vị để ý đến sự rung cảm của 4 câu thơ 7 chữ của TTKH:

*Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng  
Trời ơi, người ấy có buồn không?  
Có thềm nghĩ tới loài hoa vờ  
Tựa trái tím phai, tựa máu hồng*

Khác với sự rung cảm của 4 câu thơ 6.8. cùng diễn tả cùng một ý:

*Nếu hay tôi đã có chồng  
Trời ơi, người ấy buồn không hỡi Trời?  
Loài hoa đã vờ trong tôi  
Tím hồng ứa máu, tình ơi lẽ làng!*

Tóm lại, những bài thơ mới 7 chữ cũng thường có nhiều “khổ”, mỗi khổ là 4 câu; quy tắc bằng trắc có thể là theo quy tắc của Thơ Đường hay không; vần thì là vần thẳng và cách. Những vị cao tuổi biết thơ Đường thường vẫn giữ đúng quy tắc bằng-trắc như bài thơ của Đức Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ (Hòa Hảo) sau đây:

### ***Tình Yêu***

*Ta có tình yêu rất đượm nồng  
Yêu đời, yêu lẫn cả non sông  
Tình yêu chan chứa trên hoàn vũ  
Không thể yêu riêng khách má hồng*

*Khách má hồng mà muốn được yêu  
Thù trong tâm trí phải xoay chiều  
Hương về phụng sự cho nhân loại  
Sẽ gặp tình ta trong Khôi Yêu*

*Ta đã đã mang một khối tình  
Dường như thế hải, với minh sơn  
Tình yêu mà chẳng riêng ai cả  
Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sinh*

\*\*\*

Bài thơ này làm theo đúng quy tắc bằng-trắc của Thơ Đường: tất cả các chữ thứ 2, thứ 4, và thứ 6 đều “phân minh” - bằng trắc cách nhau.

Xin quý vị thưởng thức bài thơ 7 chữ của Thâm Tâm (1917- 1950) là người-yêu-thâm của Trần Thị Khánh tức TTKH[1].

### ***Tông Biệt Hành (Tiễn Biệt)***

*Đưa người, ta không đưa qua sông  
Sao có tiếng sóng ở trong lòng?  
Bóng chiều không thắm, không vàng vọt  
Sao đây hoàng hôn trong mắt trong?  
Đưa người, ta chỉ đưa người ấy  
Một già già đĩnh, một dưng dưng  
- Ly khách, ly khách! Con đường nhỏ  
Chí lớn chưa về, bàn tay không  
Thì không bao giờ nói trở lại  
Ba năm, mẹ già cũng đừng mong  
Ta biết người buồn chiều hôm trước  
Bây giờ mùa hạ sen nở nốt  
Một chị, hai chị cùng như sen  
Khuyên nốt em trai đồng lệ sót  
Ta biết người buồn sáng hôm nay*



*Trời chưa mùa thu, tươi lắm thay  
Em nhỏ ngây thơ, đôi mắt biếc  
Gói tròn thương tiếc chiếc khăn tay  
Người đi, ừ nhỉ, người đi thực  
Mẹ thì coi như chiếc lá bay  
Chị thì coi như là hạt bụi  
Em thì coi như hơi rượu say  
Mây thu đâu nứi gió lên trăng  
Cơn lạnh chiều nao đổ bóng thềm  
Ly khách ven trời nghe muốn khóc  
Tiếng đời xô động, tiếng hờn căm*

\*\*\*

Cùng ra đời với loại thơ 7 chữ, loại thơ 8 chữ rất thích hợp để chuyên chở những tình cảm và những hình ảnh một cách rất trong sáng và gây nhiều cảm xúc. Xin quý thính giả nghe bài thơ của cô thi sĩ Vũ Hoàng Chương (1916 – 1976)

### *Lá Thư Ngày Trước*

*Yêu một khắc để mang sầu trọn kiếp  
Tình mười năm còn lại mấy tờ thư  
Mộng băng quơ hồ hẹn cũng là hư  
Niềm son sắt ngậm ngùi duyên mỏng mảnh  
Rượu chẳng ấm, mưa hoài chạnh chiều lạnh  
Chút hơi tàn leo lắt ngọn đèn khuya  
Giấc cô miên rùng rợn nẻo hồn mê  
Gió âm hưởng bay về quanh nệm gối  
Trong mạch máu chút gì nghe vương rớt  
Như tơ tình thắt mắc buổi chia xa  
Ngón tay run ghì nét chữ phai nhòa  
Hồi năm tháng hãy đưa đường giấc điệp  
Yêu mê thế để mang sầu trọn kiếp  
Tình mười năm còn lại chút này đây  
Lá thư tình xưa nhớ lúc trao tay  
Còn e ắp thuở duyên vừa mới bén*

\*\*\*

Bài thơ này không có chia khổ. Đó là ý của tác giả. Quy tắc bằng-trắc cũng tùy ý tác giả. Về gieo vần thì trừ câu đầu và câu cuối, các câu sau từng cặp có vần thẳng với nhau. Có người thì thỉnh thoảng xen vần cách hoặc bỏ vần.

Tóm lại, trong thể thơ 7 chữ và 8 chữ, quy tắc bằng-trắc và vần nói chung rất là thoáng có nghĩa là tùy tiện; có khi còn tự đổi âm đi cho nó êm tai. Và bây giờ trước khi sang mục Câu Hỏi và Đố Thơ, xin mời quý thính giả nghe bài thơ 8 chữ với vần đan kết liên tục: thẳng hoặc cách hoặc lưng chừng.

### *Tìm Nguồn Vui*

*Trời ban cho có thù giờ, có sức  
Sao cứ than buồn hậm hực vu vơ?  
Sao không tìm nguồn vui trong giúp đỡ  
Những người già, tàn tật, hoặc trẻ thơ?  
Sao không biến thù giờ thành sức khỏe  
Đi bộ, ngồi thiền, cho trẻ tâm hồn?  
Sao không học khôn nâng cao trí tuệ  
Đọc sách chơi đàn, kính kệ dôi trau?  
Thời gian là liều thuốc nhiệm màu  
Chôn tất cả những mối sầu kim cổ  
Hãy chìa tay săn sóc những người cùng khổ  
Tha nhân vui, đời ta cũng nở hoa*

**(Hải Bằng.HDB, Vương Miện Tuổi Tình Yêu, tr. 87)**

[1] Tin mới nhất của ông Hoàng Tiến:năm 1989, ông về VN và di dự hội cùng với nhà thơ Phạm Quang Hòa (bút hiệu Lương Trúc), bạn thân của nhà thơ Thâm Tâm. Bài thơ Tống Biệt Hành là của Thâm Tâm tặng ông P.Q.Hòa. Nhà thơ P.Q.Hòa cho biết TTKH là Trần Thị Khánh là tác giả bài thơ “Hai Sắc Hoa Ti Gôn”. Bà TTKH làm bài thơ này để thổ lộ tâm tình khi bà đọc truyện ngắn Hoa Ti Gôn của nhà văn Thanh Châu in trong Tiểu Thuyết Thứ Bảy (9/1937). Bà TTKH viết chỉ vắn vắn có 4 bài: Hai Sắc Hoa Ti Gôn, Bài Thơ Thứ Nhất, Đan Áo (tặng Thâm Tâm), và Bài Thơ Cuối Cùng.

# Thơ

## Xuân Ca

Nhịp khúc xuân ca đã đến gần  
Bên thềm rộn rã pháo mừng lân  
Đào mai tỏa nhẹ hương thơm ngát  
Trẻ nhỏ đua vui vẻ sáng ngàn  
Đàn én lù lo hời quân xừ  
Chuông chùa thánh thót quện xa ngàn  
Tình yêu lên tiếng trong lòng đất  
Kết mộng tình thân nghĩa hợp quần.

9.1.2022

## Đóa Mai Trăm Tuổi

Thuở trước xuân về mộng thắm tươi  
Màu xanh cỏ ngát, áng mây trời  
Lòng vừa nở nhẹ bao thương nhớ  
Hương đời thơm nồng những mắt môi  
Chỉ một ngày nao anh muện đến  
Để ngàn năm ấy lệ thắm rơi  
Mai vàng trở cánh hoa trăm tuổi  
Là đóa tình thơ gửi tặng người.

Le Ngự Hoàn

# Mậu Thân – 1968

## Tường Nhung



ảnh Flickr: Huế - Cửa Quảng Đức Tháng 2/1968

Hàng năm theo ngày tháng bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông không gian của trời đất, của quả địa cầu, thời tiết khí hậu có nhiều khác biệt. Quê tôi, một thành phố có 4 mùa rõ nét. Mùa Xuân hoa lá trở bông cây cỏ mơn mớn sau giấc ngủ dài của mùa Đông giá lạnh. Mùa Hạ oi bức nắng xém da chờ mong sang Thu mơn con gió thoảng xóa bớt đất khô cằn.

Âm âm tiếng pháo kích nổ thật to, tôi giật mình thức giấc, ngoài trời vẫn tối om, tôi vẫn nằm trên giường. Mỗi lần bị bọn chúng pháo kích cũng sợ nhưng rồi cũng phải quen. Trời gần về sáng tiếp theo sau đó tiếng người hô vang--Tấn công, tấn công-- kèm theo nhiều tiếng súng nổ nghe rất gần. Tôi xuống nhà dưới hỏi chú quản gia, Việt cộng hả?-Thưa bà họ hô vậy để rút lui. Tôi nghe chú nói vậy trở lên lầu vào giường tính

ngủ lại, nhưng rồi những tiếng ồn ào, tiếng súng bắn sể đi đùng đâu đó đã

không ngủ lại được. Trần trọc mãi mong trời chóng sáng để xem sự tình như thế nào. Trời mới tinh mơ mở cửa ban công mé sau vườn, bên kia là một trường tiểu học hàng ngày tiếng học trò ê a, giờ ra chơi chạy nhảy, tiếng đùa nghịch vang vang cả một vùng, giật mình, sao nhiều người áo đen lố nhố đi qua đi lại. Chưa nhìn rõ mặt, vừa lúc chú quản gia lên báo cho biết là Việt cộng chiếm trường làm nơi đóng quân. Trời lần lần sáng tỏ, thỉnh thoảng chúng lại chia qua bắn vài phát để thị oai. Mấy đứa nhỏ đã thức dậy tôi vội lừa chúng xuống dưới nhà ngồi trong chân cầu thang. Chung quanh dinh mé sau

vườn hai bên góc đều có trạm gác được bao bằng những bao cát, hàng ngày đều có lính canh, phía trước nhìn ra mặt đường (số 14 Đường Lê Thánh Tôn) cũng luôn có lính canh để canh chừng kẻ lạ và mở cổng khi xe ra vào.

Dinh thự xây theo lối của Pháp, từ nhà trên xuống đi qua hành lang một dãy phòng để gia nhân trú ngụ và một căn bếp khá rộng. Đã gần trưa các con đói bụng, chú Ân đi xuống bếp lấy thức ăn; chú vừa ra ngoài cửa một viên đạn xẹt qua mặt, chú vội bước trở lui, từ phía bên kia hình như chúng đã rình sẵn, cũng may viên đạn đã chệch qua. Mấy đứa nhỏ nhăn nhó--con đói quá--đói quá—Cũng nhờ có một cái tủ lạnh nhỏ của người bạn thân ở Sài Gòn một lần ra chơi thấy nhà không có tủ lạnh họ hơi ngạc nhiên vì phần đông dân khá giả đều có một cái rất tiện nghi để nước uống, giữ trái cây tươi. Tôi chẳng bao giờ nghĩ đến vì hàng ngày có nhà bếp lo mỗi bữa, đi chợ mỗi ngày. Bạn tôi tự động gửi tặng một cái để ngay trong một phòng nhỏ. Ngày tết sợ bánh chưng, giò chả bị hư nên đã cất vào trong tủ, nhờ vậy các con có thức ăn. Thật hoang mang lo sợ vì không được một tin tức gì của anh. VC đang bao vây tứ phía. Sát tường một bên là tư dinh của đại tá Trần Văn Cẩm, một chú lính thò đầu qua giữa bức tường nói vọng qua xin cho bà và các con qua bên này vì chỉ có mấy mẹ con bà rất sợ. Cũng may bức tường có một lỗ trống rộng đủ để người chui lọt qua. Bà đang mang thai và cùng 5, 6 con của bà, chúng tôi cùng chia sót thức ăn và nỗi lo âu.

Xế trưa một người lính gác trong pháo đài ở góc vườn đã bị chúng bắn tử thương, tôi thật sợ lo, sợ. Bà Cẩm cùng lũ trẻ con phải ngồi trong gùm cầu thang vì sợ chúng bắn qua. Nhưng chúng đâu có chịu bị nhốt lâu như vậy, đành cho chúng lên trên lầu chơi. Từ sáng cậu em cũng chẳng ăn uống gì.

Đã xế chiều tình trạng không mấy khả quan vì ngoài đường lộ dân chúng nhốn nháo, người đi hướng nam kẻ hướng tây. Thượng sĩ Kiêng, quản gia, và cậu em đề nghị tất cả rút lên trên lầu mang theo lựu đạn và súng đạn để tử thủ nếu chúng tấn công mình sẽ chống cự đến cùng. Các chú lính gác đã nhịn đói, khát gần một ngày. Muốn lấy thức ăn ở trong bếp phải đi ngang qua một khoảng trống ngay tầm nhìn chúng đang chăm chăm canh chừng, lâu lâu chúng lại bắn qua. Vì chúng biết tư dinh này là của tướng tư lệnh- (Tin lấy được của một trung úy VC, chúng có lệnh bao vây.) Cũng may, nếu có lệnh tấn công thì cả hai gia đình tôi và bà Cẩm, cùng cậu em đâu còn ngồi đây mà kể lại. Tất cả đã lên trên lầu, góc sau vườn còn lại một chú lính vẫn ở trong lô cốt canh gác. Lô cốt bên kia xác chú lính vẫn còn nằm đó. Cậu em cũng hỏi cách mở lựu đạn và cách bắn súng. Chợt ùng! Một tiếng nổ thật to bằng B40-bắn trúng ngay phòng chính có ban công vỡ tan hoang. Cậu em từ phòng bước sang mặt dính đầy máu đỏ, vỡ luôn cái kính cận mà cậu luôn đeo, may không trúng vào mắt. Thượng sĩ Kiêng cho biết cũng may mới đổi kiêu súng mới, nhờ vậy mới cầm cự được. Nhưng đã hơn một ngày, không được thêm tin gì của anh, rồi các người lính đang canh gác không ăn không uống làm cách nào mà qua đêm được. Thượng sĩ Kiêng cho tôi và cậu em biết về tình trạng đang bị chúng bao

vây, đạn cũng không còn bao nhiêu, nếu chúng tấn công vào cũng không thể trốn trả nổi, chỉ còn cách phải trốn ra khỏi dinh ngay trong đêm nay, nhưng ra bằng cách nào? Lúc đó tôi nghĩ trong lúc từ nhà chạy ra ngoài cổng dù có bị chúng bắn cũng đành chấp nhận, không để chúng bắt, nếu may thoát ra ngoài được để trà trộn với dân vì VC có tàn ác cũng không giết dân--thật là một nhận định sai lầm về con người Cộng Sản--Lợi dụng lúc trời đã nhá nhem tối nhìn qua bên kia trường chỗ tụi nó đóng quân khói bốc lên, chúng đang thổi nấu tới giờ ăn.

Chú quản gia sắp xếp bảo chú tài xế lấy chiếc xe jeep, cũng may chỗ đậu xe hàng ngày sát ngay bên cổng, lái xe ra khỏi cổng đậu ở mé đường; từng đưa nhỏ chạy ra trước rồi đến người lớn cũng từng người một, từ trong nhà ra cổng một một khoảng cũng khá xa và rộng. Cũng may nhờ vướng nhà ở khoảng giữa sân che khuất tầm mắt tụi bộ đội, nhưng dù nguy hiểm trong đầu đã chấp nhận thà bị bắn chết chứ nếu bị bắt chúng biết gia đình tướng tá chúng cũng không tha. Thật may mắn, hơn mười người đã chông chất lên xe an toàn. Ngay trước cổng có vài tử thi áo đen và trên đường đi cũng thấy nhiều người chết, cây cối ngã nghiêng. Không biết lái xe đi đâu, tôi chợt nhớ đến chùa Từ Đàm bên kia cầu Tràng Tiền. Xe vừa đến gần cầu bên kia, chợ Đông Ba nhiều đám đang cháy khói bay mịt mù. Người cảnh sát nói, bên kia đang cháy không qua cầu được. Chú tài quay xe lại. Mọi người nhìn nhau không biết đi đâu bây giờ. Chợt bà Cẩm lên tiếng, bà nói có một gia đình bà con với ông Cẩm ở gần đây họ là thường dân vì vậy khá an toàn. Theo lời chỉ dẫn của bà chúng tôi đã ghé lại tạm trú. Nhìn qua khe cửa sổ, ngoài đường phố rất đông dân chúng kẻ ngược người xuôi không biết đi về đâu, thỉnh thoảng thấy bóng xe Jeep trên có quân nhân người Mỹ. Lúc này ngoài tiếng ồn ào của mọi người không còn nghe thấy tiếng súng nổ. Vài hôm sau tiếng phóng thanh phát ra từ máy bay trên không trung khuyến mọi người hãy đi về phía An Cựu, là con đường đi đến phi trường Phú Bài. Chiếc xe Jeep vẫn đậu ngoài đường tất cả hai gia đình chúng tôi bây giờ lại thêm cả gia đình người bà con lớn bé gần hai chục mạng chen chúc chông chất lên nhau thẳng tiến về An Cựu như lời chỉ dẫn. Vào đến xóm mạnh ai tự tìm nơi tạm trú. Máy mẹ con cùng chị người làm được chú tài xế tìm cho một nhà có cụ già và hai con gái, họ cho ở căn nhà phía vườn là nơi để dụng cụ lật vật chỉ có một cái giường nhỏ ọp ẹp, chiếu đã rách, ngay bên cạnh là một cỗ quan tài bằng gỗ, cửa nhà trên họ luôn đóng kín. Hôm mới đến có gõ cửa để xin chút thức ăn cho đám nhỏ nhưng đã bị họ từ chối. Cậu em và chú tài cùng chị giữ em lang thang ngủ ở đâu không rõ, và bà Cẩm và gia đình kia cũng không biết ở đâu. Chiếc giường nhỏ đủ để máy mẹ con tôi ôm nhau mà ngủ, tôi nhớ đã bị dệp cắn ngứa và mẩn đỏ. Qua hôm sau chú tài bung com và trứng vịt muối cho ăn. Trời tự nhiên trở gió rét, không mền không chiếu. Kể từ 3 giờ sáng, từ lúc bị bao vây cho đến khi rời khỏi nhà tôi vẫn mặc bộ đồ ngủ hàng nội hóa mỏng manh. Chú tài đã xin được cái bao bố loại đựng gạo bằng gai để khoác cho đỡ rét. Tối đến ôm các con vào lòng để truyền hơi ấm, ngày được một bát com để sống cho qua. Vài ngày sau lại được tin truyền ra dân chúng nên đi về hướng Phú Bài an toàn hơn. Dân chúng

quanh xóm thôn nháo, bông bẻ, lũ lượt, gồng gánh thẳng lối đi theo lời chỉ dẫn. Mấy ngày ở An Cựu lo lắng, đói và rét nhưng không thấy bóng một người bộ đội VC nào. Chúng tôi nhập theo làn sóng dân cùng hướng về Phú Bài. Trên đường đi dân xầm xì bàn tán sôn xao, trên nét mặt người nào cũng tỏ vẻ lo lắng và sợ hãi. Những người vợ lính thì còn lo sợ hơn vì không biết chồng mình có được an toàn không. Tâm trạng tôi đồng cảm với những âu lo như họ. Hơn mười cây số từ An Cựu cả đoàn người cứ đi, cứ đi, nhưng hình như tâm trạng của mọi người và cả chính tôi trong đầu không một ý niệm là khi đến Phú Bài rồi ăn đâu ở đâu, mà chỉ biết một điều là chạy trốn xa VC .

Theo như chú Ân, lính ở tư dinh, cho biết về phía bên trái của phi trường ở đó có căn cứ của lực lượng Lôi Hồ không xa đường lộ mấy. Vừa rẽ một con đường nhỏ hai bên tro tro trống không, trước mặt ánh lửa đang cháy bập bùng, gặp một người lính từ trong đi ra chưa kịp hỏi gì họ nói chỗ này vừa bị pháo kích đang cháy không vào được. Phân vân không biết đi đâu thì từ xa đi tới một quân nhân, khi đến gần thật may, anh là đại úy tên Minh (Minh đen) một người họ xa, gặp được Minh mừng quá. Minh cho biết căn cứ đã rời đi chỗ khác rồi. Minh chỉ dẫn đi thêm một khoảng nữa rẽ bên tay phải là khu vực thuộc pháo binh, chỉ huy ở đó là Thiếu Tá Văn Tuy, chỗ đó hiện giờ vẫn an toàn. Vừa gặp được gia đình ông bà Thiếu Tá, ông bà cũng tỏ ra rất mừng. Chú Ân thuật qua chuyện tư dinh bị bao vây, ông nói sẽ liên lạc để báo tin cho anh biết là cả nhà và bà Cẩm đã an toàn. Ông cho người làm ngay một cái hầm bằng cát để hai gia đình ở trong đó. Qua hôm sau mới được tin anh vẫn bình yên. Tôi nhờ ông sắp xếp để cậu em về Sài Gòn trước. Không thấy anh nhắn gì vì vậy tôi vẫn ở lại đây. Cả ba gia đình gần hai chục miệng ăn mỗi ngày, lương thực gạo thức ăn đã gần cạn—chung quanh đây không có chợ búa hàng quán gì—Một ngày nắng ráo ông tướng bốn sao Richard Stilwell ông tướng này rất thân với chúng tôi, ông cùng hai quân nhân người Mỹ đến thăm mang theo rất nhiều thực phẩm gồm đồ hộp, sữa, bánh mì, trẻ con được ăn trái cây trong lon chúng thích lắm—Ông an ủi cho biết anh không sao. Sau khi ở đây khoảng hơn tuần lễ anh nhắn tin mấy mẹ con nên về Sài Gòn. Ông Văn Tuy liên lạc phải chờ mấy ngày sau mới có máy bay quân sự đón vào Đà Nẵng ở tạm để chờ máy bay vào Sài Gòn. Tôi tạm thời tá túc nhà của Trung Tá Tuấn là anh họ. Bà vợ ông Chuẩn Tướng Nguyễn Khánh lại thăm đem cho hai bộ áo quần và một cái áo mưa. Từ lúc chạy ra khỏi tư dinh chỉ có độc nhất một bộ đồ ngủ đang mặc, xin được cái bao bố khoác, lúc đến nhà ông Văn Tuy bà cho một bộ. Mấy mẹ con về đến Sài Gòn mẹ tôi và má của anh cùng tất cả người thân mừng mừng tủi tủi, cũng nhờ cậu em về trước báo tin là mấy mẹ con thoát nạn, nhưng còn anh chưa biết tình trạng như thế nào, vì cả thành phố còn đang bị bao vây chưa giải tỏa được. Chỉ đành chờ đợi-lo âu--

*Tường Nhung*

*(trích trong tập Hồi ức - Tháng Ngày Qua – sẽ xuất bản)*

# Nhớ Hồn Cây Cỏ



Nhớ hồn hoa lá sương còn đọng  
Thương xác bọt bèo nước vẫn trôi

Phan Khanh



# **ĐÊM GIAO THỪA**

## **CỦA NHỮNG NGƯỜI LÍNH MẤT NƯỚC**

**PHẠM THÀNH CHÂU**



Năm 1981, tôi được gọi tên ra khỏi nhà tù Cộng Sản. Hơn sáu năm tù là tiêu chuẩn thấp nhất cho tù quân, cán, chính, đảng phái, tôn giáo Việt Nam Cộng Hòa

Thông thường, tù được thả về vào những dịp lễ, tết. Tôi ở tù vùng núi rừng tây bắc Việt Nam, được thả về trước tết âm lịch. Đi xe lửa Hà Nội - Sài Gòn, về đến ga Bình Triệu thì đúng vào 29 tháng chạp âm lịch. Tôi đi bộ từ ga Bình Triệu về đường Võ Duy Nghi, Phú Nhuận (Sài Gòn). Khi đi tù, tôi có gửi thư về nhà cha mẹ vợ, ở đường Võ Duy Nghi, là nơi vợ tôi và hai đứa con tá túc, nhưng không thấy trả lời cũng chẳng được thăm nuôi trong mấy năm đi tù. Nhờ sức trai, tôi chịu đựng được chứ mấy ông lớn tuổi mà không có thăm nuôi, bệnh hoạn, đói lạnh, chết gần hết. Tôi từng thấy nhiều ông tù chết, được bó bằng cái chăn rách của ông ta, bỏ lên xe cải

tiến, kéo đi trong sân, ra cổng. Hai cái chân khô đét, xanh lét thò ra khỏi xe, nhíp lên nhíp xuống theo bánh xe gập ghềnh, tưởng như người chết nằm rung chân khoái trá được vĩnh viễn ra khỏi nhà tù, lên gò nằm ngủ khỏe, khỏi phải “lao động là vinh quang”.

Khi tôi đến nhà bên vợ, mới bước lên thêm, tôi đã dội ngược. Nghe giọng Bắc Kỳ 75, tôi biết gia đình cán bộ đang ở trong đó. Như vậy, gia đình bên vợ tôi đã bị đánh tư sản, tài sản bị tịch thu, cả nhà bị đưa lên kinh tế mới. Chẳng biết vợ con tôi bây giờ ra sao Tôi ôm gói đồ tù, gồm quần đùi, khăn lau mặt và bàn chải đánh răng. (Người tù, khi được thả về, tất cả áo quần, mùng màn, lương thực thăm nuôi, thuốc men... đều để lại cho bạn tù, chỉ đem theo vật dụng đi đường) đi lang thang mà chẳng biết về đâu Anh em ruột thịt chưa chắc đã dám chứa “tù ngục” trong nhà vì sẽ bị công an các cấp đến hạch sách, hăm dọa thường xuyên, nên tôi chẳng hy vọng gì ở từ tâm của bà con, bạn bè. Có lẽ phải sau tết, tôi đến hàng xóm của gia đình bên vợ hỏi thăm tin tức thì họa may

Tôi cứ đi lòng vòng trên đường Võ Duy Nghi, Hai Bà Trưng, Hiền Vương với cái bụng trống rỗng, nhìn ngó ngáo mấy chậu bông tết người ta bày bán trước nhà thờ Tân Định, chứ không dám nhìn vào mấy tiệm bánh, hủ tiếu, phở. Đói bụng nên mũi rất thính. Mùi thơm của thức ăn từ các tiệm đó làm chảy nước miếng. Khoảng mười giờ tối, đi rã chân, tôi nằm đại vào một hiên nhà người ta, trên đường Hai Bà Trưng, bên kia đường là nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi Hai bên lề đường Hai Bà Trưng, giăng đầy mùng của dân kinh tế mới Họ là dân Sài Gòn, sau năm 1975 bị đánh tư sản. Nhà nước Cộng Sản tịch thu tài sản, đẩy lên kinh tế mới với hai bàn tay trắng, nơi rừng núi hoang vu khai phá đất đai sinh sống, nhưng bệnh và đói, chết dần, họ bỏ về Sài Gòn, ngủ lề đường cùng với dân bụi đời, vô gia cư, cầu bơ cầu bất.

Vừa thiu thiu ngủ, tôi bỗng bị đá vào người rồi có tiếng nạt “Ông này Chỗ của tụi tì, ai cho ông nằm đây”

Tôi giật mình, lồm cồm ngồi lên, ôm gói đồ tù “Xin lỗi Tôi tưởng không có ai”. Qua ánh đèn đường, tôi thấy hai cậu trung niên, khoảng bốn mươi tuổi, tướng bặm trợn, đứng chống nạnh nhìn tôi Khi tôi bước xuống thêm, đi được mấy bước thì bị gọi giật lại “Chú!” Tôi dừng lại, yên lặng quay nhìn “Chú có phải đi tù về không?” “Phải Mà sao” “Chú cứ ngủ đây đi Tụi này ngủ lề đường cũng được” “Sao cũng được. Cám ơn” Làm phật lòng mấy tay này chỉ thêm phiền nên tôi phải vâng lời, quay lại, nằm xuống hiên, gói đầu lên bọc tù, nhắm mắt để đó chứ không ngủ tiếp được. Hai tay giang hồ này, lẽ ra, có thể nằm phần còn lại của hiên nhà nhưng lại giăng mùng ngủ trên lề đường, gần nơi tôi nằm. Cách giăng mùng của họ cũng đơn giản. Mấy cái

túi hay xách, bị gì đó chắn trên đầu và dưới chân, đình mùng cao độ hai gang tay, không chạm mặt người nằm bên trong, thật nhanh và thuận tiện. Hai cậu nằm trong mùng vừa chuyện trò vừa chửi thề rồi cười hắc hắc nghe thật ngang tàng. Tôi nằm nhìn thiên hạ qua lại Xe gắn máy chạy vù vù, người đi bộ lê dép lẹp xẹp. Tôi không biết ngày mai đi đâu với cái túi trống trơn và cái bụng xẹp lép? Mấy năm tù đã làm cho đầu óc tôi mù mẫm, chẳng thêm lo nghĩ. Đến đâu hay đó. Trong tù, sáng nghe keng báo thức, dậy ra ngồi trước cửa nhà tù để cán bộ coi tù đếm tù, lãnh mấy củ khoai mì hay trái bắp, ăn xong chờ keng để sắp hàng ra cổng, lao động. Chiều về, lại mấy củ khoai, trái bắp gì đó, ăn xong, ngồi cho cán bộ đếm tù rồi vô nhà tù nằm chờ giấc ngủ. Cán bộ khóa cửa nhà tù, bỏ đi Khuya lại thường có bộ đội (vệ binh) mang súng đi tuần rôn bên ngoài các nhà tù. Tù kiệt sức sau một ngày lao động, đói và mệt rã rời nên ngủ vùi, có thao thức mà nghĩ đến gia đình cũng vô ích. Trong tù, chẳng ai biết ngày giờ, chỉ khi nào được chén cơm trắng với chút mỡ heo hoặc miếng thịt trâu mới biết là ngày lễ lớn hoặc tết nhất. Nghỉ một ngày lao động, ăn chén cơm là biết một năm đã đi qua nhưng không bao giờ tự hỏi mình đã bao nhiêu tuổi rồi Càng suy nghĩ càng mau chết vì mất ngủ. Nhiều ông lớn tuổi, bệnh hoạn, tối nhắm mắt để rồi sáng hôm sau không thêm mở mắt. Cứ thế mà vào cõi hư vô... Đang suy nghĩ linh tinh thì có hai ông xuất hiện, dừng lại trước hiên, nơi tôi nằm. Thấy mỗi ông một gói đồ tù trên tay, tôi biết ngay là bạn “đồng tù” nhưng làm thinh. Một ông thấy tôi nằm lơ đãng nhìn, bèn hỏi “Anh ơi Chỗ này còn trống, cho tụi tôi nằm đờ. Được không?” “Đây đâu phải nhà của tụi anh cứ tự nhiên” Hai ông bèn bước lên thêm, ngồi xuống, tựa lưng vào tường, duỗi chân, ẹo mình coi bộ mệt mỏi Họ nói chuyện rù rì nhưng tôi nghe rõ và biết họ cũng từ ngoài Bắc về chung một chuyến xe lửa cuối năm với tụi họ đối đáp nhát gừng nhưng vẫn đậm đà tình thân. Họ kể về các trận đánh trong đó có bạn bè, người còn, người mất. Khi nhắc đến người bạn nào đã ngã gục ngoài chiến trường, họ tặc lưỡi, thì thầm “... Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi”. Tôi cũng tốt nghiệp sĩ quan nhưng về bộ binh, nghe họ chuyện trò, tôi biết hai ông là lính dù, một ông là đại đội trưởng, ông kia là sĩ quan pháo binh tiểu đoàn dù. Hình như họ cùng tiểu đoàn nên chuyện trò rất thân mật. Trong câu chuyện, chẳng ai nhắc đến bóng hồng nào mà toàn chuyện lính tráng, đánh đấm. Tuổi trẻ miền Nam lớn lên, vừa xong trung học, buông bút là vào quân trường cầm súng. Họ, đa số chưa có người yêu Ba lô, súng đạn như người bạn đời, sinh mạng phó mặc cho viên đạn nhỏ bằng mút dứa hay mảnh pháo có khi chỉ bằng cái móng tay quyết định... Tôi may mắn, có vợ con, nhưng bây giờ cũng như không. Tôi yên lặng nghe hai ông bạn đồng tù trò chuyện và nghĩ vẩn vơ. Khi Cộng Sản miền bắc phát động chiến tranh, đánh chiếm miền Nam, hàng triệu thanh niên trai trẻ lên đường chiến đấu để chống xâm lăng, bảo vệ tự do, an lành cho đồng bào miền Nam với sự trợ giúp của nước Mỹ. Nước Mỹ giúp miền nam Việt Nam để

“be bờ” Cộng Sản. Đột nhiên, từ năm 1973, viện trợ Mỹ giảm dần rồi đến con số không. Một đô la cũng không có. “Nước Mỹ không có bạn, không có thù. Chỉ có quyền lợi của nước Mỹ”. Nghe nói họ bắt tay với Trung Cộng, để miền nam Việt Nam cho Cộng Sản, đổi lấy gì đó. Thế là miền Nam bị bó tay Súng không có đạn, máy bay, xe cộ, thiết giáp, tàu bè không có xăng, trong khi đó, cả một khối Cộng Sản quốc tế khổng lồ viện trợ tối đa cho Cộng Sản miền bắc, để họ kéo vào, thoải mái bắn giết quân dân miền nam. Người nào sống sót thì đưa đi tù cải tạo, không có ngày về... Thủ tướng Việt Cộng Phạm Văn Đồng ra lệnh, đại ý “Không giết tên nào cả. Đưa hết bọn chúng lên vùng rừng thiêng nước độc, bắt làm thật nhiều, ăn thật ít, chúng sẽ chết dần, thế giới không thể biết được”. (ngay cả khi tù chết, họ cũng cho vùi xác rải rác trong rừng chứ không chôn một nơi nhất định). Tôi nhớ, sau tháng tư năm 1975. Ngụy quân, ngụy quyền (quân, cán, chính Việt Nam Cộng Hòa) phải trình diện ủy ban quân quản để được học tập cải tạo trong một tháng. Mấy tháng đầu chỉ lên hội trường học tập, nghe các cán bộ thuyết trình “mười bài”. Một lần, trong một buổi “lên hội trường”, cán bộ đứng trên bục chỉ tay xuống bọn tù ngồi phía dưới chửi “Các anh là rác rưởi của rác rưởi..” Chửi xong cán bộ hỏi “Có ai có ý kiến gì không?” Một ông tù xin phát biểu “Việt Nam Cộng Hòa là một quốc gia riêng biệt, có lãnh thổ, có dân, có chính quyền do dân bầu lên, được quốc tế công nhận, không gây thù chuốc oán gì với miền Bắc, vì sao các ông vào bắn giết chúng tôi, bỏ tù chúng tôi còn bảo rằng chúng tôi có nợ máu với nhân dân?...” Nghe đúng bài mình đã thuộc, cán bộ vui vẻ giảng rằng “Chúng tôi vào giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ. Các anh tiếp tay với đế quốc Mỹ, làm tay sai cho chúng để đàn áp, đánh phá sự nghiệp cách mạng, thống nhất đất nước của đảng và nhân dân tạ Các anh đáng bị xử bắn hàng trăm lần cũng chưa hết tội Nay đảng và nhà nước khoan hồng, tập trung các anh vào đây để cách ly các anh khỏi bị nhân dân căm thù, đòi nợ máu các anh đồng thời tạo cơ hội để các anh nhận biết tội lỗi của mình mà lập công chuộc tội, ra sức lao động, học tập để tiến bộ thành công dân tốt xã hội chủ nghĩa, được đảng và nhà nước khoan hồng cho về sum họp với gia đình. Các anh hiểu chưa Có ai ý kiến gì nữa không?” Ông tù đó lại giơ tay, đứng lên “Theo như tài liệu cán bộ cho học tập thì năm 1959 miền bắc đã mở đường “Trường Sơn 59”, đưa quân vào nam. Năm 1960 đã lập Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, mãi đến năm 1964, Mỹ mới đổ quân vào Đà Nẵng. Như vậy, trước khi Mỹ vào Việt Nam, các ông đã nhận lệnh của Nga, Tàu, nhận súng đạn của Nga, Tàu vào bắn giết, giạt mìn xe đò, pháo kích vào trường học, chôn sống đồng bào vô tội miền Nam. Như thế thì ai có nợ máu với nhân dân?...” Nghe chưa dứt câu, cán bộ giận xanh mặt rít lên “Đem nó đi cùm!” Ông ta bị công an võ trang bao vây quanh đấy lôi đi Tối đó ông ta bị công an thay phiên nhau đánh đến chết, vùi xác trong rừng... (Sau này, chính Lê Duẩn, tổng bí thư đảng Cộng Sản Việt Nam tự nhận là lính đánh thuê

cho Cộng Sản Nga, Tàu, chứ chẳng yêu nước thương dân bao giờ, vì ngay trước đền thờ Lê Duẩn có khắc câu “Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, Trung Quốc.” Là người Việt, nữ nào theo lệnh ngoại bang vào Nam bắn giết đồng bào mình!



*Hình đền thờ Lê Duẩn*

Lúc đó đã về khuya, đường phố vắng tanh, hai cậu bụi đời đã im tiếng, hình như đang nằm lắng nghe hai ông bạn tù của tôi trò chuyện. Bỗng cái mừng động đậy và hai cậu chui ra, đứng dưới thềm, trước hai ông bạn tù, người thẳng đơ, đưa tay lên chào theo kiểu nhà binh. Một cậu nói lớn “Trung sĩ nhất Nguyễn văn..., đại đội..., trung đội..., trình diện đích thân” Cậu kia cũng đứng nghiêm xưng tên họ, cấp bậc, đơn vị nhưng lại “Trình diện thẩm quyền”. Thông thường, lính gọi sĩ quan cấp trên trực tiếp bằng cấp bậc hoặc các chức danh tùy ý “Ông thầy, đích thân hoặc thẩm quyền...” Thì ra các cậu đều là lính dù. Như một phản xạ, hai ông bạn tù cũng chào tay “Chào hai anh. Hai anh ngồi xuống!”. Hai cậu ngồi trên hiên nhà, chân thòng xuống lề đường. “Tụi em nằm nghe mấy ông thầy nói chuyện mới biết là sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa đi tù về”. Một cậu ngậm ngùi “Từ ngày mất nước, các cấp chỉ huy đi tù, tụi em tan hàng, bơ vợ, buồn muốn chết. Tụi em nhớ đơn vị, nhớ cấp chỉ huy, nhớ súng đạn, ba lô... nhớ đủ thứ. Lúc này, nằm nghe hai ông thầy nói chuyện, tụi em mừng quá, tưởng như còn đang ở đơn vị”. “Bộ mấy cậu không bị tù cải tạo sao” “Có, nhưng ở địa phương, tụi em bị tập trung một thời gian để nghe chửi là tay sai đế quốc Mỹ, rồi bắt đi nông trường làm thủy lợi, sau

đó được đưa sang Cầm Bu Chia vác đạn cho bộ đội làm nghĩa vụ quốc tế, đánh nhau với Khờ Me đỏ. Tụi em bỏ trốn về Sài Gòn” Tôi ngồi lên “Minh nói chuyện có làm phiền chủ nhà không?” “Ông thầy khỏi lọ Họ ngủ trên lầu Hai ông bà chủ nhà có con là đảng viên làm lớn, được cấp nhà tịch thu của tư sản. Tụi em ngủ ở đây, giữ gìn sạch sẽ, khỏi sợ trộm cắp nên họ để yên”. Hai cậu bụi đời thì thâm với nhau rồi cậu trung sĩ đứng lên, trình trọng thưa “Thưa, mấy khi thầy trò được gặp lại nhau, tụi em có ý kiến như thế này Tụi em đi kiếm rượu và mỗi nhắm để mấy ông thầy và tụi em lai rai đón giao thừa” Một ông cười khan “Nghe văn chương của cậu là hiểu ý rồi đó. Tụi này vô sản, mấy cậu kiếm xì đế là đủ rồi, khỏi mỗi miết phiền phức, tốn kém” “Không bao nhiêu đâu Mấy tiệm phở sắp đóng cửa, họ bán xí oách rẻ đui Minh không lấy họ cũng đổ bỏ” “Khuya rồi, ai mà còn bán rượu nữa” “Ông thầy khỏi lọ Tụi em là mấy con ma, chỗ nào không biết!”

Buổi “tiệc đón giao thừa” gồm hai xì đế và thau xí oách (xương bò, xương gà) với một cái ly nhỏ để trên một tờ báo được trải ra Người này “dzô” xong một ly thì rót cho người kế tiếp, cứ thế xoay vòng. Nhờ hơi men, những câu nói nhát gừng đã thành rôm rả. Những người lãn lộn chiến trường thường lằm lì, ít nói, chỉ khi có tiếng súng nổ mới kích động được họ xông lên phía trước. Trong chiến trận, chính những người trực tiếp chỉ huy trung đội, đại đội mới là người quyết định chiến trường. Sống chết bên nhau, họ thương yêu nhau còn hơn ruột thịt. Giờ đây, chiến trường đã im tiếng súng, họ là kẻ chiến bại, là kẻ mất nước, bị đối phương khinh miệt, tù đày, hành hạ để trả thù. Người lính Việt Nam Cộng Hòa đã biến mất, chỉ còn lại những con người sống ngoài lề xã hội, vất vưởng, bơ vơ. Nhưng trong tâm tưởng người dân miền Nam, người lính Việt Nam Cộng Hòa vẫn là những người con thân yêu của đồng bào Lòng biết ơn không hề phai nhạt.

Buổi “tiệc” cuối năm càng về khuya càng thân mật, thỉnh thoảng có tiếng cười Trong cái gia đình nháy dù nhỏ đó với bốn thầy trò cùng nhắc lại những ngày chiến đấu đầy gian khổ, sát cánh bên nhau, giúp đỡ, che chở nhau trong những giây phút hiểm nguy, đối diện với kẻ thù... Tất cả đã là dĩ vãng, đã là những kỷ niệm mà họ cố quên. Cả cuộc đời với tuổi thanh xuân đẹp đẽ, sung sức nhất, họ đã dâng cho Tổ Quốc để rồi thành kẻ mất nước. Họ hỏi thăm nhau, ai còn, ai mất, những “ông thầy” trong đơn vị này, đơn vị kia Cấp chỉ huy không thể nhớ hết binh sĩ dưới quyền, nhưng lính thì không bao giờ quên những “thẩm quyền” đã chỉ huy mình.

Ngoài đường đã vắng bóng người Đường phố như ngủ say dưới ánh đèn vàng vọt. Lúc đó đã vào khuya Đột nhiên, trong đêm vắng, vài tiếng pháo nổ lẻ tẻ, vang đến từ chợ Tân Định. Rồi như cùng hẹn trước, tiếng pháo đồng loạt nổ vang khắp nơi Giờ

giao thừa Mọi người đón mừng chúa Xuân bằng những tràng pháo và lễ vật trên bàn thờ, trước cửa nhà. Bọn lính tráng chúng tôi, trước đây không bao giờ biết đến năm mới, năm cũ vì thường xuyên hành quân nơi rừng sâu, núi thẳm, họa hoằn đi ngang qua một xóm làng xơ xác nào đó, nhìn đồng bào nghèo khổ vì chiến tranh, thấy họ chẳng có gì để đón xuân mà ngậm ngùi, nay bỗng nhiên nghe tiếng pháo mà tưởng như thời còn chiến tranh, nhất là mùi thuốc súng mà người ta lấy thuốc đạn ra làm thuốc pháo Suốt dọc hai bên đường Hiền Vương, đường Hai Bà Trưng tiếng pháo nổ liên tục chen lẫn với tiếng pháo tống, pháo đại khiến bản năng người lính bị kích động. Chúng tôi tưởng như mình đang bị bao vây bởi kẻ thù với những họng súng đang hướng về chúng tôi mà khạc đạn. Từ trên lầu, nơi chúng tôi đang ngồi, chủ nhà thông xuống một dây pháo dài, nổ ran, những viên pháo đại rơi xuống đất, nổ chát chúa, xác pháo bắn vào chúng tôi, khói pháo mịt mù, nồng nặc mùi thuốc súng. Mùi thuốc súng khiến thần kinh những người lính chúng tôi càng thêm căng thẳng. Hai cậu cựu binh như bị đồng nhập, tay nắm lại, cầm bạnh ra, mắt trừng trừng nhìn hai ông cựu sĩ quan. Một cậu chồm tới, hét lên trong tiếng nổ hỗn loạn “Địch thân! Địch thân ban lệnh đi Chả lẽ nằm đây chịu chết sao”. Tôi quay nhìn. Hai ông cựu sĩ quan dù lắc đầu, mắt nhìn trừng trừng vào khoảng không trước mặt. Rồi nước mắt họ ứa ra, trào xuống gò má xương xẩu, long lanh ánh chớp của pháo nổ. Bỗng, một ông (sĩ quan dù) kêu lên, giọng điềm tĩnh.

- “418, đây 314, xin tác xạ, hết”

Ông ngồi bên cạnh (sĩ quan pháo binh), trả lời

- “314, đây 418, xin tác xạ, hết”. Thế rồi cuộc trao đổi truyền tin diễn ra

- “Lệ Hằng, phải 1.5, lên 2.3 một khói nổ chạm.

Bắn khi sẵn sàng, hết”

-“Lệ Hằng, phải 1.5 lên 2.3, một khói, hết”

- “Hương 800, gần lại 100. Một khói, hết”.

- “Hương 800, gần lại 100, một khói, hết”

- “Hỏa tập cận phòng. Năm tràng, bắn hiệu quả, hết”.

- “Năm tràng, bắn hiệu quả, hết” ...

Giọng hai ông bạn tù của tôi vẫn mạch lạc, điều động nhịp nhàng pháo binh yểm trợ như trong một trận chiến sắp nổ ra Tôi hình dung một đại đội dù đóng quân trên một ngọn đồi, địch quân theo dõi, bao vây và tìm cách tràn ngập. Các toán tiền đồn gọi về báo động. Toàn đơn vị đã sẵn sàng chờ địch. Hai ông cựu sĩ quan dù như đang cùng hồi tưởng lại một một kỷ niệm chiến đấu nào đó đã xảy ra và hai cậu cựu binh cũng là những người đã từng tham dự những trận đánh đẫm máu..

Cuộc trao đổi truyền tin trong tiếng pháo giao thừa vẫn tiếp tục. Hỏa tập như càng lúc càng kéo gần vị trí đóng quân trong khi tiếng pháo vẫn chát chúa, khi xa, khi gần. Rồi tiếng pháo cũng lơi dần. Người chủ nhà trên lầu đã đốt hết dây pháo, nhưng ông ta lại gắn thêm một dây pháo nữa, lần này ba bốn phong pháo được chập vào với nhau nên pháo nổ càng dữ dội, và như cao hứng, những căn nhà kế bên cũng đem pháo ra đốt tiếp. Tiếng nổ càng dồn dập, khói súng càng mịt mù. Ông bạn tù lại cao giọng

-“Các hỏa tập cũ đều kéo vào 50, sẵn sàng bắn, vị trí sắp bị tràn ngập, hết”

-“Hỏa tập cũ kéo vào 50, bắn, hết” ...

Cuộc trao đổi trở nên căng thẳng, gấp rút khiến tôi nhớ lại những trận tấn công biển người của đối phương. Hỏa tập thường được kéo vào sát vị trí phòng thủ để chặn địch tràn ngập. Hai cậu cựu binh ngồi chết sững, thỉnh thoảng cựa quậy như không chịu đựng được các bắp thịt và thần kinh đang căng lên hết mức.

Vẫn giọng bình tĩnh.

-“418, đây 314, địch tràn ngập vị trí. Hỏa tập tối đa, nổ chụp ngay trên đầu tôi, hết”

-“Xin 314 nhắc lại, hết”

-“418, đây 314, địch tràn ngập vị trí, hỏa tập tối đa ngay trên đầu tôi, hết”

Giọng ông pháo binh khàn khàn, nghẹn ngào

- “Bắn trên đầu bạn ư?”

-“418, đây 314. Có bao nhiêu ông phang hết lên đầu tôi Đó là lời cuối cùng”

-“314, đây 418, xin xác nhận lại Nghe tôi không? Xin 314 trả lời.. Vâng, hỏa tập tối đa trên đầu bạn. Vĩnh biệt 314”...

Tiếng pháo giao thừa đã dứt. Cả thành phố im lặng như đang mặc niệm tử sĩ. Vẳng lại từ xa vài tiếng nổ lẻ tẻ, rời rạc rồi lịm dần, tưởng chừng như chiến trường đã bị kéo trôi đi xa, chỉ còn lại cảnh bình địa hoang tàn.□

**PHẠM THÀNH CHÂU**  
**(Trong Tập Truyện Ngắn LỜI TỎ TÌNH)**



# Tết năm nay

## Sài-Gòn có gì lạ?

### Sơn Tùng



Dân Sài-Gòn trước Tết "sôi sục kiếm tiền và lạc lối niềm tin"

Quý độc giả cao niên thân mến đọc cái tựa đề trên đây có thể phản ứng hai cách:

Một: Ba ngày Tết thì viết cái gì vui vui cho các cụ đọc. Chuyện Việt Nam bây giờ thì có gì lạ và vui đâu mà bắt người ta banh hai con mắt kèm nhèm ra cổ đọc trên mạng điện tử;  
Hai: Hay đấy, mấy năm nay vì dịch Covid-19 không về Việt Nam ăn Tết được. Nhớ Sài-Gòn cách gì đâu! Đọc ba ngày Tết cũng đỡ ngiên.

Hai phản ứng trên đây nghe đều có lý nên xin chiều lòng... cả hai phía, chọn bài “Dân Sài-Gòn trước Tết sôi sục kiếm tiền và lạc lối niềm tin” dưới đây của ông **Sơn Tùng** (nào đó) từ Sài-Gòn gửi tới đài BBC đọc cũng “vui vui” và các cụ mấy năm không về Việt Nam ăn Tết đọc cũng đỡ nhớ Sài-Gòn:

**Từ hôm Noel đến nay, Sài Gòn đã kẹt xe trở lại, tần suất không dày đặc và khó thở như trước dịch nhưng nói chung mọi người đến nơi công cộng không còn e dè như hồi tháng 10 và tháng 11.**

Bây giờ đến các siêu thị, trung tâm thương mại, nhà hàng không cần khai báo y tế, không quét QR code, không trình thẻ xanh Covid như hồi tháng 10 nữa. Tuy thế, dù b.n kiểm tiền, lo Tết dư luận vẫn quan tâm đến những chuyện thời sự nóng mà tôi xin điểm qua ra sau đây.

### **Vụ Việt Á, cháu bé 8 tuổi, nhạc rap và Tĩnh thất Bồng lai**

Việt Á là vụ bê bối nhất của ngành y sau khi Sài Gòn trở lại "bình thường mới", bên cạnh vụ thổi giá thiết bị y tế ở các bệnh viện. Thế nhưng, diễn tiến gần đây cho thấy vụ này "đầu voi đuôi chuột", cái gốc phát sinh ra Việt Á vẫn ở tận đâu đâu, khi mũi dùi chỉ chĩa vào các ông trùm CDC "ăn huê hồng" ở nhiều tỉnh thành.

Mặt khác, cơn cuồng nộ của dân chúng về vụ kit xét nghiệm Việt Á bùng lên cuối tháng 12 bỗng bị đè bẹp bởi vụ án cháu Vân An 8 tuổi ở quận Bình Thạnh. Và trong tuần này thì lại đến cơn sóng "Mang gì về cho mẹ tết này" nhại theo bài rap "Mang tiền về cho mẹ" của rapper Đen Vâu.

Hôm 5/1, cộng đồng mạng cười cợt 2 vụ: tuyên bố của bộ trưởng y tế Nguyễn Thanh Long trước Quốc hội về việc kit xét nghiệm Việt Á có kết quả kiểm định chính xác 100% và dòng tự trào "Từ một nước có tỷ lệ tiêm vaccine rất thấp đã vượt lên là 1 trong 6 nước có tỷ lệ bao phủ tiêm vaccine cao nhất trên thế giới" trên trang Thông tin chính phủ.

Đến hôm 7/1 thì cộng đồng mạng lại tranh cãi về vụ "Tĩnh thất Bồng lai". "Sóng sau xô sóng trước" là chuyện thường thấy trên các phương tiện truyền thông Việt Nam, mà phía sau không loại trừ bàn tay 'đạo diễn' mang tên Tuyên giáo. Bởi cơ quan này không cho đăng thì báo nào dám đăng?

### **Niềm tự hào dẫn đầu được tạo ra từ sức ép thẻ xanh**

Trước hôm 4/1 - ngày học sinh lớp 7-8-10-11 trở lại trường, một thành viên trong nhóm 'Giúp nhau mùa dịch' đã than phiền cháu của cô học lớp 8 tại một trường thuộc quận Gò Vấp bị cấm đến lớp vì chưa chủng ngừa vaccine Covid. Cô than: "Lớp chỉ có mình cháu chưa chích, nên không biết trường có mở lớp dạy online cho cháu không?" Rất nhiều thành viên sau đó đã an ủi: Giờ mới cho đi học thì trường phân biệt, sau này rồi trường học cũng giống như các công ty và những nơi công cộng thôi, ra vào đâu còn ai hỏi đến "thẻ xanh Covid" nữa.

### **Vụ bé 8 tuổi: Công chúng Việt Nam cần những 'bia nhấm' an toàn?**

Sức ép thẻ xanh giờ lại làm khổ học sinh. Vì thế, thật tức cười khi tự hào "Việt Nam là một trong sáu nước có tỷ lệ bao phủ vaccine cao nhất thế giới".

Một lần nữa, có vẻ như Việt Nam lại đạt thành tích "hàng đầu" như mong muốn, giống như 100% người dân trong quận đi làm căn cước công dân gắn chip mà sau con số này chính là áp lực từ phía công an khu phố buộc người dân đi làm bằng được, bất chấp họ đã có thể căn cước công dân mã vạch còn thời hạn.

Tỷ lệ bao phủ vaccine cao thật ra không có ý nghĩa gì với Việt Nam, khi có đến 8 loại vaccine phòng Covid được Bộ Y tế phê chuẩn, với chất lượng bảo vệ không đồng đều - trong đó có những loại chưa được WHO đưa vào danh sách. Mặt khác, phụ thuộc vào vaccine viện trợ hoặc tài trợ, thời gian chích giữa hai liều của mỗi người có khi bị kéo dài hoặc rút ngắn, chưa kể còn kiểu "tiêm trộn" không giống ai.

Đầu tháng 1/2022, thông báo của chính quyền Đà Lạt về việc chích vaccine Pfizer mũi 3 cho người chích 2 mũi vaccine TQ và với bất kỳ ai chưa chích mũi nào đã làm dấy lên nỗi tiếc nuối nơi số người bị ép chích vaccine TQ. Khi Đà Lạt bắt đầu chích vaccine cho dân cuối năm ngoái, toàn bộ những ai dưới 60 và không có bệnh nền đều bị chích vaccine TQ.

Để có thể xanh, nhiều người phải chích loại này dù không muốn. Sao trang Thông tin chính phủ lại lờ đi số ca tử vong (thiếu niên lẫn người lớn) sau khi chích vaccine phòng Covid - từ Vero Cell (Tàu), AstraZeneca (Anh) lẫn Pfizer (Mỹ)?

### **Người dân sôi sục kiếm tiền**

Dân chúng đang sôi sục kiếm tiền để bù lại khoảng thời gian bị mất của năm 2021. Trên tất cả các con đường ở Sài Gòn, hầu như chỗ nào cũng có người bán hàng, thậm chí bán cùng lúc nhiều thứ chả ăn nhập gì với nhau, miễn là có khách.

Vào dịp lễ Giáng Sinh và Tết Dương lịch, các quán ăn, nhà hàng, quán nhậu, hàng ăn vặt lề đường... đều tấp nập khách, ngoại trừ cái khẩu trang ai cũng đeo, còn khoảng cách thì chả ai buồn nhớ, cứ như chưa hề tồn tại virus Covid-19.

Trong cái nền sôi động kiếm tiền ấy, các kiểu kiếm tiền lừa đảo trên mạng đang nở rộ, như giả mạo công an giao thông, giả mạo ngân hàng, ăn cắp tài khoản mạng xã hội để mạo danh họ đi mượn tiền, nhắn tin mời chào việc nhẹ lương cao thực chất là dụ dỗ tiền đầu tư... Ngoài ra, uất ức nhất là kiểu kiếm tiền "dưới gầm bàn" của nhân viên công quyền.

Hôm 5/1, tôi tình cờ chứng kiến cảnh một người bán thực phẩm ngồi khóc vì bị nhân viên phường buộc đóng cửa hàng với lý do bày hàng lấn chiếm lề đường. Đôi vợ chồng trẻ ở tỉnh để con nhỏ cho ông bà chăm sóc, tháng 10/2021 lên Sài Gòn thuê một căn phòng nhỏ bề ngang chỉ hơn 1m trong một con hẻm ở quận Phú Nhuận để bán hàng.

Nguồn hàng tốt và cách giao tiếp chân tình, họ có khá đông khách và bị nhân viên phụ trách thuế phi nông nghiệp của phường để ý. Sau khi lên phường gặp chính người đó để năn nỉ thì họ được hứa hẹn với điều kiện nội trong ngày 6/1 phải đưa 4 triệu đồng để ông ta làm thủ tục xin giấy phép kinh doanh.

Người vợ nhăn nhai than: "Con biết nếu mình tự xin giấy phép kinh doanh thì chỉ mất vài trăm ngàn nhưng nếu không nhờ ông ta thì mai một ngày nào ông ta cũng đến quấy nhiễu thì còn khổ hơn."

Có bao nhiêu người dân Việt Nam đang kinh doanh phải tốn chi phí "dưới gầm bàn" như vậy? Không có con số chính xác nhưng tôi chắc chắn không nhỏ.

### **Lạc lối tìm niềm tin**

Thất vọng trước thực trạng xã hội, bất lực trước bệnh tình của chính mình và sợ hãi Covid, không ít người đã lạc lối khi tìm kiếm một niềm tin làm chỗ dựa.

Đã từ vài năm nay, tôi bỗng thấy một số bạn trẻ từ chỗ vô thần đã trở thành những tín đồ sùng bái đạo Phật, đặt niềm tin vào thầy Thích Nhất Hạnh, thầy Minh Niệm, Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Điều này rất tốt, khi họ thực hành cách sống theo tinh thần của những người thầy mà họ ngưỡng vọng để mong tâm trí bình an, đồng thời tin vào nhân quả nên họ cố gắng làm nhiều việc thiện ở đời này.

Thế nhưng thời gian gần đây, tôi thật sửng sốt khi có những bạn trẻ và bạn không còn trẻ tin rằng việc tập thể dục theo Pháp Luân Công có thể chữa tất cả các chứng bệnh, kể cả ung thư và nhiễm Covid.

Cộng đồng Pháp Luân Công ở Việt Nam còn ít vì họ bị chính quyền ngăn chặn tụ họp, tuy vậy một vài cá nhân mà tôi biết đều là dân trí thức và sống tốt, chỉ có điều niềm tin của họ dường như cực đoan khi từ chối hoàn toàn tây y.

Mới nhất là cộng đồng năng lượng gốc ở Việt Nam, tin vào phép chữa bệnh qua mạng bằng cách nhìn vào trán để truyền năng lượng của "chú Phúc" nào đó. Vài người mà tôi biết trong cộng đồng này đều qua tuổi 60, có bệnh nền, giỏi làm ra tiền và giàu.

May mắn, tôi có niềm tin riêng của mình, một niềm tin vững chắc giúp tôi vượt qua sự hỗn độn của năm 2021 và thấy mình là kẻ sống sót, chứng kiến những khoảnh khắc có một không hai và mong đừng bao giờ lặp lại: bị ép ngoáy mũi, bị ép phải chích loại vaccine có sẵn và không được chọn lựa, bị buộc ở trong nhà và không thể mua được thực phẩm theo ý...

Vào năm 2022 chỉ mong những lệnh hành chính quái gở, kiểu "ai ở đâu thì ở yên đấy" sẽ biến mất mãi mãi cùng Covid quái ác.

### **Năm mới còn thấy nhau mạnh khỏe là hạnh phúc**

Tôi tin đây là tâm trạng chung. Sau phong tỏa kinh hoàng, người còn, người mất, ai không chịu cảnh mất mát thân nhân hay bằng hữu, còn được sum vầy trong những ngày cuối năm đã là hạnh phúc nhất rồi.

Vào khoảng thời gian phong tỏa, một người bạn của tôi bị mất cha trong bệnh viện một mình, lúc bạn và mẹ cũng là F0 phải tự chăm sóc nhau để vượt qua; cô giáo của tôi bị mất

em gái. Cả bạn và cô giáo của tôi đến nay vẫn buồn rầu vì không được làm lễ an táng thân nhân. Thời gian đó, người bệnh khổ vì bị cách ly và xa cách thân nhân, người khỏe khổ vì lệnh ép đeo khẩu mũi và phải nháo nhào "mua chui, bán lén", còn bị cấm đi lại. Dân Sài Gòn mà còn "may nhờ rủi chịu" trong việc hưởng chính sách cứu trợ và chính sách phân bổ vaccine, hưởng hồ dân tỉnh thành khác!

Đọc những bình luận của cộng đồng mạng về công ty Việt Á, tôi cảm thấy sự giận dữ bị dồn nén lâu nay của người dân Sài Gòn đang được trút ra. Sau phong tỏa, nhiều sự khuất tất của ngành y tế dần hé lộ. Khai khống giá thiết bị y tế, đẩy giá bộ xét nghiệm nhanh và dịch vụ xét nghiệm lên hàng chục lần cũng không ác bằng việc sản xuất bộ xét nghiệm không đạt chất lượng có thể khiến nhiều người chết oan. Nhưng đằng sau sự thao túng của các nhóm lợi ích ấy lại chính là những mệnh lệnh quái gở "đi từng ngõ, gõ từng nhà". (Hết trích)

Ông Song May nào đó (chắc không phải tên thật) chỉ trích Việt Cộng nhẹ hều mà BBC ở bên trời Âu khi đăng còn...sợ liên lụy (?) phải kèm thêm câu thòng: ***"Bài thể hi.n quan điểm riêng và cách hành văn của bạn đọc Song May từ TP Hồ Chí Minh."***

Cô **Hân Phan**, sinh năm 1979, tốt nghiệp ngành Luật, đang là Giám đốc của một công ty Truyền thông ở Sài Gòn đã viết một bài chửi Việt Cộng rất mặt như sau:

Hơn 40 năm thống nhất, Việt Nam có hơn gì thời chiến ngoài đồng xe máy chạy đầy đường... trong túi ai cũng có một cái điện thoại di động? Dù nhà ở không có, đất đai không có, bảo hiểm không có, tương lai cho con cái không có... nhưng bia rượu chảy tràn lan mỗi ngày trong quán nhậu. Người ta được ru giấc suốt hơn 40 năm bằng niềm ước mơ cháy bỏng "com no, áo ấm."

Hạnh phúc chỉ thế thôi! Muốn hạnh phúc hơn thì hãy làm giàu, làm giàu, làm giàu! "Doanh nhân là chiến sĩ thời bình." C.! Tôi i. vào cái khẩu hiệu sặc mùi con buôn, đầy phân chợ trời đó! Tiếng súng không còn nổ ngoài đường.

Một cuộc chiến khác đậm chất mafia, côn đồ, đảo Sicily chắc còn phải chào thua nhà cầm quyền Việt Nam trước khả năng dùng "luật im lặng" của họ với dân mình. Cuộc chiến đó là rình mò, là theo dõi, là cấm cản, là kiểm duyệt, là vu cáo, là bắt bớ, là dùi cui, là tù đầy, là chết không lý do, là bị bịt miệng tại tòa, là con cháu theo lời lãnh đạo cầm gậy gộc ra ngoài đồng ức hiếp ông bà cha mẹ chòm xóm của mình vì họ đang giữ đất.

Trong khi họ giữ đất cho ai? Những đứa thanh niên đó nó đang nghĩ gì khi quay lưng lại với dân tộc mình? Đơn giản thôi. Nó tin rằng nếu trung thành với cái thể chế mà nó đang phục vụ, thể chế đó sẽ cho nó công việc ổn định, đặc quyền, đặc lợi hơn người. Vậy là nó nhắm mắt làm theo, coi nhân dân là cỏ rác, cũng vì lợi ích cá nhân ... gia đình nó - nếu nó có nghĩ tới. Chứ ngoài ra, liệu còn cái lý tưởng cao đẹp nào có thể tin vào lúc này? Đừng nói với tôi là "lý tưởng Hồ Chí Minh" hay "lý tưởng cộng sản" nhé! Hỏi những đứa mặc áo xanh cán bộ đoàn thử xem, nó nói có trôi chảy không? Tôi đã thử rồi, rất

cuộc là ngồi im nghe tôi nói huyền thuyên toàn những điều mà trường học gọi là “phản động.”

“Cuộc chiến này được khoác lên chiếc áo bảo vệ hòa bình, tự do, hạnh phúc. Còn bên trong là để bảo vệ quyền lợi, quyền lực cho một nhóm người gắn kết với nhau bằng những chiếc răng cưa cắm vào xương máu người nghèo, người thất học, người bán buôn lương thiện hàng ngày. Những người mỗi ngày chỉ biết tạ ơn trời Phật đã cho chúng con một ngày yên ổn làm ăn, không bị cán bộ thuế đến những nhiều, không bị CSGT thổi phạt kiếm ăn, không bị đội dân phòng rượt đuổi, không bị ông chủ đẩy vào toa-lét để sờ soạng, không bị cắt tiền tăng ca, không bị cho ăn cơm thiu ngộ độc, không bị bệnh đột ngột phải vào bệnh viện nằm gằm giường chờ chết...”

Thế là cái dân tộc đầy sợ sệt, bất an đó cuống cuống kiếm tiền, cuống cuống vợ chồng này, cấu chỗ kia để lo cho cái thân mình. Họ còn biết làm gì nữa? Và khi họ chăm chăm vào tiền và sự yên ổn cho mình, họ để mặc cho một bọn ác khác lên ngôi, bọn này là sản phẩm của công thức: Bên trên, chúng nhìn thấy cách hành xử của một chính quyền côn đồ, có tiền là ra luật + Bên cạnh, chúng nhìn thấy những con người thờ ơ với người khác, chỉ còn biết nghĩ tới mình + Bên dưới, chúng nhận ra một đám người khổ sở, sợ sệt, yếu ớt = Chúng chợt nhận ra chúng có khả năng luồn cúi bên trên, tránh né bên cạnh... ức hiếp bên dưới.”

Bọn đó tập trung vào các cơ quan công quyền, làm quản lý, làm công an, làm công chức,... làm “đầy tớ” của nhân dân! Bọn công bộc đó đã cùng nhau đẩy những cụ già bỏ quê bỏ xứ, lên Sài Gòn ngồi vạ vật dầm mưa dãi nắng suốt ngày đêm, ngày này qua tháng nọ để kêu oan. Tôi sợ bọn chúng vì bọn chúng đông quá, đông như kiến cỏ. Chúng nhan nhản khắp nơi, ngày ngày bóp chết mọi ước mơ, triệt tiêu mọi khao khát, thêm sự dốt nát của chúng vào nữa là hoàn hảo để tạo ra một nền kinh tế xã hội thụt lùi đến chóng mặt, quay cuồng trong dối trá và danh lợi. Đáng sợ hơn, cuộc sống ảm êm no đủ của chúng nhờ vào tính cơ hội – thu vén lại là sự thèm khát của những tầng lớp khác. Khiến cho những con thiêu thân non trẻ khác lao vào như một cơ hội ngàn vàng.

Có người lo sợ hỏi tôi rằng, nếu Cộng Sản sụp đổ thì tương lai Việt Nam sẽ ra sao? Tôi hỏi ngược rằng theo bạn thì chế độ hiện nay thế nào? "Cộng Sản Việt Nam là chế độ tồi tệ nhất!" người bạn đó trả lời. Vậy nên tôi cũng trả lời cho bạn rằng: "Điều tồi tệ có thể sẽ tới nhưng sẽ không tồi tệ bằng hiện nay vì Cộng Sản Việt Nam là chế độ tồi tệ nhất!" "Hãy mạnh dạn lên, chúng ta hãy cùng xóa sổ cái chế độ hèn với giặc ác với dân này!"

Hân Phan

Không biết các ông bà “truyền thông quốc tế” ở BBC có cảm thấy rát mặt lây hay không?

**Sơn Tùng**

# Về Nhà

## Nam Anh - Di Hân

Khi đến tuổi về hưu, nhiều người có nhiều suy tư để chọn lựa cho mình cuộc sống cho cuộc đời còn lại của mình. Nhiều người thích đi du lịch, đi đến nơi mà mình mong ước nếu có điều kiện, hoặc đến ở gần con cháu mà vì sinh kế phải ở xa bấy lâu nay. Và có người may mắn được có cả hai điều kiện trên nên đã chọn lựa cuộc hành trình để khám phá và mong rằng mọi sự sẽ tốt đẹp và yên bình cho tương lai.

Chúng tôi có dịp may hiếm có được đến sống với thiên nhiên, trời mây quang đãng, núi rừng nhiệt đới và biển trời mênh mông: Tahiti, Polynésie française (thuộc Pháp). Tahiti là hòn đảo chính trong 118 đảo ở Biển Nam Thái Bình Dương.

Đến Tahiti trong mùa Pandemic- Covid- 19 và Omicron đang hoành hành, thì phải qua nhiều thủ tục y tế để bảo vệ an toàn cho cá nhân và cho dân sống ở đảo.



Ngoài việc mua vé máy bay - phải ngừng ở Los Angeles (LA) hay San Francisco, California để đổi chuyến bay đến Tahiti (không có chuyến bay thẳng từ Hoa Thịnh Đốn đến phi trường quốc tế Faa'a, ở thủ đô Papeete của Tahiti), phải ghi danh trước trên trang web với E.T.I.S (Electronic Travel Information System) để điền về tình trạng chích ngừa Covid-19 trước khi lên máy bay và phải được chấp thuận bằng một code QR.

Phải thử test Covid và có kết quả âm tính (Negative) trong vòng 24 giờ trước khi lên máy bay vì khi đi lấy Boarding Pass đi Tahiti phải trình cho hãng máy bay (2 chuyến bay đi từ Hoa Thịnh Đốn đến Tahiti phải mất đến 14 giờ bay). Papeete cùng múi giờ với Honolulu, Hawaii và cách Hoa Thịnh Đốn 5 múi giờ.

Khi đến phi trường Faa'a ở Papeete, trong không khí tung bừng với các nghệ sĩ đàn hát để chào đón du khách mỗi khi có chuyến bay đến. Lần chúng tôi đi có khoảng 300 hành khách, chiếm 90% của chiếc Airbus 380 của hãng French Bee, loại hàng không giá rẻ. Máy bay lớn với mỗi hàng ghế là 7 chỗ ngồi.

Sau đó phải mất 2 tiếng để qua trạm nhập cảnh (Immigration) và 2 tiếng để phải Auto-Test Covid: tự làm tại chỗ, với sự hướng dẫn của nhân viên y tế. Hên thì có hành lý ngay, nếu không thì phải chờ thêm 1 tiếng nữa.

Dù phải trải qua nhiều thủ tục rườm rà bắt buộc nhưng vẫn không làm nản lòng các du khách tìm đến hòn đảo mệnh danh là “ Nữ Hoàng Thái Bình Dương” hay “Viên Ngọc Trai của Thế Giới”.



Đường phố nhộn nhịp với những chiếc xe hơi đủ hiệu, khí hậu của tháng 12 là bắt đầu vào mùa hè nên khá nóng (25 độ C) 80 độ F và đang là mùa mưa. Hai bên đường trong thành phố là hai hàng dừa như chào đón xen lẫn với những bông hoa miền nhiệt đới

Chúng tôi có cảm tưởng như đang đi trên con đường quê hương.

Sau đây xin mời quý vị xem 1 YouTube về Tahiti do Nam Anh thực hiện, ước mong gửi đến quý vị vài hình ảnh về đời sống và khung cảnh ở đây:

<https://youtu.be/i5yQ4BGbGu8>

Kính chúc các Bậc Trưởng Thượng, các Hội Viên Cao Niên, và các thân hữu một năm mới An Khang, Thịnh Vượng, Vạn Sự Như Ý.





*Vài hình ảnh về Tahiti, hòn đảo được mệnh danh là “Viên Ngọc Trai của Thế Giới”*

***Nam Anh & Di-Hân***

# CÁ CHẬU CHIM LỒNG

*Đào Hiếu Thảo/ Th2*



*Trại lao động khổ sai tại KI Gia Trung, Long Thành (Hình minh họa trên Internet)*

Cố Thủ tướng Anh Quốc Winston Churchill đã nói về chế độ tư bản và chủ thuyết cộng sản như sau: “*Tư bản là tạo điều kiện cho mọi người giàu có, nhưng không bằng nhau, còn Cộng sản là đưa mọi người tới chỗ nghèo khó như nhau!*”

Cuộc “đổi đời” ở Miền Nam Việt Nam vào ngày 30 tháng 4 đen năm 1975 đã minh chứng rõ rệt điều ấy, ra đường phố thấy toàn dân đi xe đạp, xăng dầu khan hiếm, các cây xăng tư nhân bị đóng cửa, giá cả thì tăng đến chóng mặt, trên khắp nẻo đường Saigon mọc lên những điểm bán xăng lẻ, trong những chai một lít hay 75 cl.

Khách mua xăng/dầu toàn là cán binh, bộ đội nón cối, “những người chủ mới” của đất nước, không biết từ đâu và bằng cách nào họ đã nhanh chóng sở hữu đủ loại xe gắn máy Honda, Yamaha, Suzuki và tai nạn lưu thông xảy ra như cơm bữa. Từ rừng núi, đường mòn, mật khu, tràn về ngập Saigon, nào bộ đội Hồ Tặc có biết luật đi đường trong xã hội văn minh, tiến bộ là gì?

Dân chúng Saigon kể với nhau những chuyện không thể nín cười như: “Đang luôn lách trên đường phố, lọng cọng vì chưa biết chạy xe gắn máy, một bộ đội đưng phải bà lão đang băng qua

đường, làm bà té nhào. Tên bộ đội gắt-Tôi cố tránh né không muốn va xe vào người bà, bà có biết không? Bà lão thản nhiên đáp-Tôi cũng cố tránh né các cậu từ năm 54 đến giờ, chẳng may phải gặp lại, thế cậu có biết không hả?”.

Trong xã hội mới, dân tình còn chưa hết âu lo, băn khoăn, sợ sệt “chính quyền cách mạng”, một cái chánh quyền chuyên quản lý con người bằng súng đạn, hơi cay, kiểm soát cái bao tử thì không ai bảo ai, mọi người đều tự mặc những bộ quần áo cũ, rách rưới cho ra vẻ dân lao động để tránh bị nhà cầm quyền CS liệt kê vào thành phần tư sản, mại bản, bị gán cho là “giai cấp bóc lột, ăn trên ngồi trước, làm giàu trên xương máu dân lành” và rồi, sớm muộn gì cũng bị họ tìm cách trấn lột tận xương tủy.

Bao nhiêu quần áo còn thơm tất hoặc mới, đồ đạc và máy móc trong nhà đều lần lượt theo nhau ra các chợ trời, những món đồ này được bộ đội đặc biệt chiếu cố, vơ vét và chuyên chở hết mọi “chiến lợi phẩm” ra ngoài Bắc bằng đủ mọi phương tiện. Ngoài đường chỉ còn thấy người ta mặc những bộ áo quần màu sậm, nâu, xám hay toàn đen trắng như để tang cho một đất nước đang biến mất, đang bị xoá bỏ cũng như quyền làm người ngày càng bị VC công khai tước đoạt.

Ngày qua ngày, tôi không tài nào tìm được một công việc dù nhỏ nhoi, dù phải lao động chân tay để đổi ra chút ít cơm gạo, buôn bán thì không vốn liếng và cũng chưa bao giờ biết mua bán ra sao, hơn nữa những anh em quân nhân chế độ cũ như tôi luôn bị an ninh phường khóm bám sát, hạch hỏi, theo dõi.

Để có tiền sống cầm hơi, cứ vài ba hôm tôi lại soạn ít đồ đạc cũ từ đôi giày đến chiếc nhẫn đưa ra chợ trời tiêu thụ. Anh em bạn gọi đó là nghề “chà đồ nhôm” tức chôm đồ nhà đi bán. Món cuối cùng tôi phải rời xa là gia sản quý nhất mà tôi cố cầm cự, đành bán chiếc xe Vespa Spring cũ.

Một hôm trong lúc đang đi bộ trên vỉa hè, bỗng có hai bộ đội rất trẻ, mỗi người đeo một khẩu AK 47, chạy theo và hỏi tôi có đồng hồ Nhật muốn bán không? Đang đeo chiếc đồng hồ Seiko còn khá mới, chưa tính bán ngay, nhưng vì có người hỏi mua nên tôi muốn thử thời vận xem có được giá không. Đến hàng cà phê ở góc phố, hai bộ đội nói họ thích mua đồng hồ ngoại gởi về Hà Nội làm quà, họ nói như nằm lòng là đang tìm đồng hồ “không người lái, hai cửa sổ, 12 trụ đèn, không thấm nước” có nghĩa là tự động có ngày, tháng, có chấm lân tinh, sáng vào ban đêm.

Họ trầm trồ, mê mẩn, nhìn chăm bẵm, lúc lắc cái đồng hồ Seiko của tôi, thấy đã đạt đúng sở thích mà họ ước ao. Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời hai cán binh cộng sản này cầm được trong tay chiếc đồng hồ mà dân chúng trong Nam có thể sắm bất cứ lúc nào mình cần.

Khi nói chuyện giá cả, hai tay bộ đội dốc hết túi, đếm bạc lớn, bạc nhỏ tính ra được trên 5 ngàn tiền Hồ, mà thời giá chiếc Seiko phải gấp ba, bốn lần như thế. Họ nài nỉ quá, họ nói đồng lương bộ đội rất kém, phải chiến đấu gian lao, sinh hoạt hạn hẹp, cho nên cuối cùng tôi xiêu lòng, tháo Seiko ra, nhận năm tiền ít ỏi, dù sao cũng mua được chút ít thực phẩm trên đường về nhà.

Cầm nắm tiền Hồ trong tay, nhìn lại mới thấy giấy in phẩm chất rất xoàng, dễ nhàu nát, dễ rách, hình vẽ thô sơ, toàn là những chân dung Hồ Chí Minh, nào là bác Hồ nghe đài hình nghiêng, bác Hồ xem tivi chụp thẳng. Người dân Saigon xem những tờ giấy bạc đó không khác nào toa thuốc bọc dầu Nhị Thiên Đường, mà những đường nét và màu sắc trong toa còn có phần hấp dẫn hơn tiền Hồ.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Ủy Ban Quân Quản Saigon-Chợ Lớn-Gia Định ra lệnh đổi tiền theo tỷ lệ một đổi một, giữa tiền cũ của Việt Nam Cộng Hoà và tiền của chính quyền mới Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (Cộng Sản Bắc Việt).

Vào tháng 6 năm 1975, sau khi chúng tôi đã ra trình diện và đang bị nhốt trong ngục tù ở Thành Ông Năm, Học Môn (Khu Chuồng Bò) họ lại khẩn ban hành lệnh đổi tiền tại Vùng Giải Phóng tức là từ vĩ tuyến 17 trở vào tận Cà Mau, các loại tiền đang lưu hành mất hết hiệu lực. Mỗi cá nhân có tên trong hộ khẩu, từ 18 tuổi trở lên chỉ được đổi mỗi người 200 đồng tiền mới phát hành. Trước ngày đổi tiền thì có lệnh giới nghiêm 24 giờ trên 24, trong 2 ngày (48 tiếng đồng hồ), không ai được ra khỏi nhà (để đổi chác, chạy chọt, đầu cơ) mọi vi phạm đều bị nghiêm trị. Sau khi giới nghiêm giải toả mọi người bắt đầu được phép mang tiền ra đổi, số tiền mà mỗi cá nhân dự trữ lâu nay vượt quá 200 đồng tiền mới, trở thành những tấm giấy lộn, vậy là nhà nước đã cướp đoạt tiền của dân một cách trắng trợn và công khai. Chưa một quốc gia nào trên thế giới, ngoại trừ Việt Nam lại cho áp dụng biện pháp đổi tiền phi lý như vậy, một cách “bóc lột con người tận xương tủy”. Câu nói “cộng sản biến mọi người thành nghèo như nhau” trong hoàn cảnh này quả thật là chính xác, chẳng sai trật chút nào.

Chắc nhiều người còn nhớ, sau khi Bức Tường Ô Nhục Bá Linh sụp đổ hoàn toàn, hai nước Đông và Tây Đức thống nhất vào tháng 11 năm 1989, tiền Mark tức đồng Đức Kim bên Cộng sản Đông Đức chỉ bằng một phần sáu đồng Đức Kim phía Dân Chủ Tây Đức. Nhưng chính phủ Liên Bang Tây Đức quyết định nâng giá trị đồng tiền của Đông Đức lên ngang hàng với tiền của Tây Đức, có nghĩa là tài sản, vốn liếng của người dân từng sinh sống dưới chế độ cộng sản được nhân lên gấp sáu lần. Thời ấy, 72 triệu dân Tự Do Tây Đức đồng ý dùng biện pháp kinh tế, tài chánh để thống nhất đất nước trong hoà bình, thịnh vượng với 16 triệu dân Cộng Sản Đông Đức dù họ còn thấp kém về mọi mặt sau gần một phần tư thế kỷ sống trong chính quyền Cộng Sản Đức dưới sự kèm kẹp, thống trị bằng bạo lực của Erik Honecker.

Chỉ vài năm sau đời sống của người dân Đông Đức được cải tiến, phát triển nhanh chóng, hàng loạt xí nghiệp, hãng xưởng, nhà máy sản xuất được chuyển từ Tây sang Đông, xã hội Đông Bá Linh chẳng bao lâu trở nên trù phú, phần thịnh.

Còn chuyện “Saigon Giải Phóng”, đảng và nhà nước cũng hô hào thống nhất, Nam Bắc quy về một mối, không còn sự phân biệt giữa chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà với chính phủ Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam (tên gọi của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam).

Lúc tiến vào Saigon, các chiến xa, xe tải Molotova đều treo cờ Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, nửa trên màu xanh dương, nửa dưới màu đỏ, chính giữa có ngôi sao vàng. Bộ đội cũng mang trên nón cối của họ huy hiệu của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, nhưng chỉ ít hôm sau, cờ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đột nhiên biến mất, thay vào đó là lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện đều khắp, nhà nhà phải tự mua và treo ở ngay mặt tiền, để “ăn mừng chiến thắng”.

Vào tuần lễ cuối tháng 5, năm 1975, radio, tivi, báo chí phổ biến lệnh trình diện tập thể đối với tất cả các hạ sĩ quan, binh sĩ chế độ Việt Nam Cộng Hòa từ cấp binh nhì đến Chuẩn úy, nơi tập hợp là trụ sở quận, phường, khóm, để tham gia lớp học tập gọi là “bồi dưỡng chính trị”, kéo dài 3 hôm. Sau khi hoàn tất khoá học các anh em được cấp giấy chứng nhận và tự do ra về làm ăn, sinh sống. Ai không tuân thủ lệnh triệu tập sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc.

Nhớ lại Tết Mậu Thân 1968, sau khi cộng quân xâm chiếm khu vực Thừa Thiên-Huế, công chức, quân nhân của chánh quyền Saigon cũng có lệnh phải ra trình diện với “Cách Mạng”, nhưng sau đó mới biết đã có trên 10 ngàn người dân vô tội bị giết hại, chôn sống và lấp dưới những nắm mồ tập thể, khắp cố đô Huế.

Các anh em hạ sĩ quan, binh sĩ VNCH tham gia lớp học chính trị kể lại là họ được cán bộ cộng sản tiếp đón niềm nở, không khí buổi sinh hoạt vui vẻ, mọi người thấy yên tâm, bớt ái ngại vì thấy kẻ chiến thắng kêu gọi xoá bỏ hận thù, hoà hợp, hoà giải, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước hùng mạnh.

Sau khoá học chính trị kéo dài 3 hôm tổ chức ngay tại địa phương các anh em hạ sĩ quan, binh sĩ chế độ VNCH được tự do ra về. Chính quyền “thành Hồ, phố máu” toan tính gì đây? Họ thường rêu rao là “Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh kẻ quay trở lại”, việc thả hết các anh em hạ sĩ quan, binh sĩ về là chính sách “khoan dung, độ lượng” hay chỉ là mảnh khoé bịp bợm, thả con tép riu, bắt con cá mập? để đưa anh em chúng tôi vào cảnh “cá chậu, chim lồng” lâu dài?

Nhớ đến câu nói bất hủ của cố VNCH Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu: “Đừng nghe những gì cộng sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm”. Phân vân, mình có tin được vào những lời hứa hẹn, kêu gọi, khuyến dụ của chính quyền cộng sản hay không?

Chế độ chuyên chính vô sản có bao giờ chấp nhận quyền tư hữu, chấp nhận lẽ loi quản lý kinh tế của tư bản mà họ cho là “người bóc lột người”, toàn dân Miền Nam Việt Nam đã bắt đầu phải đi vào phương thức làm ăn tập thể, hoàn toàn do nhà nước chỉ đạo, định đoạt và điều hành.

Giai cấp tư bản và tiểu tư sản bao gồm những công thương kỹ nghệ gia toàn Miền Nam cũng phải trình diện, học tập chính trị để biết cách thức làm ăn mới mà với họ chính là “đi vào cửa tử” hay “chết dần chết mòn”, vì mọi phương tiện sinh sống của họ đều bị đảng và nhà nước tước đoạt sạch từ những ngày đầu tháng 5 năm 1975.

Không quen với công việc lao động tay chân nay lại bị ép buộc vào sinh hoạt tập thể những người lâu nay chỉ biết sống bằng nghề buôn bán, bây giờ phải làm thợ, làm công nhân trong các hợp tác xã, nhà máy, hãng xưởng quốc doanh với đồng lương cầm hơi, họ cảm thấy cuộc sống của mình đang “đi vào ngõ cụt”. Tin tức truyền khẩu cho nhau nghe là đã có một số thương gia giàu có, tiền rừng, bạc bể phải đi tìm cái chết để tự giải thoát. Bên cạnh đó, người ta rỉ tai nhau là chỗ này, chỗ kia có những tổ chức bí mật đưa người ra khơi, trốn chạy cộng sản, nhưng cần phải chi rất nhiều vàng làm lộ phí.

Chính quyền mới cũng ban hành hàng loạt quy định (rất vô lý) trong đó có việc ngăn cấm dân chúng không được tiếp xúc với người nước ngoài với bất cứ lý do gì, mọi cuộc gặp gỡ bị xem là trái phép, lén cung cấp thông tin hoặc làm “gián điệp cho ngoại bang” là những “thế lực thù nghịch với Cách Mạng”. Việc dạy và học ngoại ngữ cũng bị triệt để ngăn cấm, các loại nhạc của Saigon trước đây bị cấm phổ biến, họ cho “Nhạc Vàng” là nhạc bệnh hoạn, uỷ mị, ru ngủ. Cấm hát, cấm nghe, sách báo, văn hoá phẩm của Miền Nam bị tịch thu và thiêu huỷ đồng loạt, bị phê bình là do ảnh hưởng của tư tưởng Mỹ Ngụy không phù hợp với “đạo đức thế hệ Hồ Chí Minh”. Đám đông trên ba người không được tụ họp nơi công cộng nếu không xin phép trước, điều này có nghĩa là tại các giáo đường, đình chùa, thánh thất, hội quán, người dân không được tự ý đến cầu kinh, lễ bái, các vị lãnh đạo tinh thần không được phép cử hành những nghi thức tôn giáo mà cần phải có ý kiến của chính quyền sở tại.

Người ta vẫn thường nói rằng chế độ cộng sản Miền Bắc chủ trương “ngu dân” nay sự thật phơi bày, dân chúng Miền Nam ai nấy đều “sáng mắt” khi phải sống dưới “gông cùm cộng sản” và chứng kiến những gì xảy ra quanh mình mỗi ngày, từ khi cả nước bị nhuộm một màu đỏ của máu.

“Bao giờ sấm trước có mưa, bao giờ cộng sản mà ưa dân mình” là câu nói truyền khẩu mà bà con rao truyền cho nhau nghe, một khi thấy rõ dã tâm của phương Bắc chiếm đoạt trọn vẹn Miền Nam, thống trị cả nước bằng sắt máu, bằng súng đạn, để tiến thẳng đến chủ nghĩa Xã Hội, Chủ Nghĩa mà người cộng sản cho là “ưu việt”, là tuyệt vời.

Việc Ủy ban Quân quản kêu gọi các anh em hạ sĩ quan, binh sĩ của chế độ Saigon trình diện, tham dự các khoá “bồi dưỡng chính trị Mác-Lê” kéo dài 3 hôm, tổ chức ngay tại phường khóm, rồi sau đó cho tất cả ra về được dư luận bàn tán không ngớt, có người xem đó là một cách đối xử tử tế, rộng lượng, cũng không ít người nghĩ đó chỉ là những màn dàn dựng chứa đựng thâm ý nhằm thực hiện kế “điều hổ ly sơn”, thi thố các chiêu độc hại đối với những người bại trận.

Đến đầu tháng 6 năm 1975, báo chí, radio, tivi Saigon Giải Phóng ra rả những thông báo yêu cầu tất cả sĩ quan từ cấp Thiếu tá đến cấp Trung tướng thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phải ra trình diện để được hưởng sự khoan hồng và tham gia khoá học tập chính trị, mỗi người cần mang theo quần áo, đồ dùng cá nhân và tiền mặt đủ dùng trong một tháng. Bất cứ ai không tuân hành lệnh này sẽ bị Cách Mạng xử phạt thích đáng. Thông cáo cũng nhắc lại rằng tất cả anh

em hạ sĩ quan, binh sĩ của chế độ Saigon được gọi tập trung đi học tập chính trị, nhưng sau đó toàn bộ được tự do ra về và sinh sống yên ổn ở địa phương.

Thời hạn trình diện là hai ngày 14 và 15 tháng 6 năm 1975, tại các địa điểm tập trung, tùy theo nơi mình cư trú, là những trường đại học, trung học, tiểu học. Các cơ sở giáo dục này đang đóng cửa vì lúc ấy là thời gian sinh viên, học sinh nghỉ hè.

Theo lời kể của các thân nhân thì khi đến trình diện tại những cơ sở giáo dục được chỉ định, các sĩ quan cấp tướng và cấp tá được bộ đội tiếp đón tử tế. Buổi trưa có nhân viên thuộc những nhà hàng nổi tiếng ở Saigon, từng là nơi tổ chức tiệc cưới, mang cơm nước thịnh soạn đến phục vụ tận nơi. Bà con Saigon lại bàn bạc cho rằng mấy ông tướng, ông tá được chăm sóc chu đáo, ân cần như thế thì học tập chỉ một tháng trời, đâu có gì nhọc nhằn, gay go mà phải lo lắng quá đáng.

Nhưng bước qua sáng ngày 16 tháng 6 năm 1975 thì tất cả các vị trí tiếp nhận sĩ quan cấp tướng và cấp tá của Miền Nam đều vắng lặng, không còn một bóng người, không biết họ được di chuyển đi đâu trong đêm tối?

Dân chúng Saigon hoài nghi chủ trương của chính quyền mới, họ thắc mắc tại sao người cộng sản chỉ ra tay trong đêm tối. Trong thời kỳ chiến tranh du kích quân cộng sản cũng chỉ hiện về trong đêm tối, thu thuế, ám sát, giết hại quan chức, đặt mìn, phá cầu, cắt đường, đắp mô...

Sau khi bắt gọn toàn bộ sĩ quan cấp tướng và cấp tá thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, cho tất cả vào rọ một cách khoa học (bịp bọm, láo khoét, lừa phỉnh), chính quyền cộng sản chuẩn bị kế hoạch “hốt hết, thà bắt lầm còn hơn bỏ sót” sĩ quan cấp Thiếu úy đến Đại úy của miền Nam mà quân số có thể lên tới hàng trăm ngàn người.

Mười hôm sau khi các sĩ quan cấp tướng và cấp tá của Miền Nam lên đường vào trại tập trung, Ủy Ban Quân Quản ra lệnh cho các sĩ quan cấp úy trình diện đi học tập. Cấp Đại úy trình diện vào hai ngày 23 và 24 tháng 6 năm 1975, cấp Trung úy và Thiếu úy trình diện vào hai ngày 25 và 26 tháng 6 năm 1975. Địa điểm tập họp vẫn là những cơ sở giáo dục trong phạm vi Saigon-Chợ Lớn-Gia Định, mỗi người phải mang theo ít tiền, quần áo, thức ăn, đồ dùng đủ cho 10 ngày.

Đã từng đọc qua nhiều sách báo, nghiên cứu, thuyết trình về chủ nghĩa cộng sản quốc tế và cộng sản Việt Nam, tôi nghi ngờ là rồi đây tương lai của những “tù, hàng, bại binh” theo cách gọi của “Cách Mạng” sẽ không bình an, vô sự như họ thường rêu rao, tuyên truyền, khuyến dụ.

Theo tinh thần thông tư yêu cầu các sĩ quan cấp úy ra trình diện, tôi phải có mặt trong các ngày 23 và 24 tháng 6 năm 1975, dành cho cấp Đại úy, nhà tôi thuộc Quận 10, Saigon nên địa điểm tập trung là trường trung học Trần Hoàng Quân.

Tôi chuẩn bị ít quần áo cũ, mùng mền, gọn nhẹ, vét món tiền mọn dành dụm còn lại, tính ra chỉ đủ dùng trong vòng 10 hôm, vì hai con tôi, cháu trai, Khiêm mới 19 tháng và con gái út, cháu

Trâm vừa được 6 tháng, cần tiền mua sữa hơn. Tôi tin rằng “Trời sinh voi, sinh cỏ”, ai sao mình vậy, thua trận, đầu hàng, rơi vào tay địch thì kẻ thắng cho sống mình nhờ, mà họ buộc phải chết thì đành chịu thôi, có than vãn mấy cũng vô ích.

Tôi đến trình diện bộ đội Bắc Việt sáng ngày 24 tháng 6 năm 1975 vì muốn được sống tự do, quay quần với gia đình thêm một ngày nữa. Nào biết, bước chân đi lần ấy biệt sáu năm sau mới may mắn quay về, tôi nói may mắn vì có rất nhiều bạn lính, bạn tù đã mãi mãi không về nữa. Họ đã nằm xuống trong những ngục tù cộng sản ở hai miền Nam-Bắc, không một người thân, không một nắm mồ!

Hôm 24 tháng 6, 1975 buổi trưa trước khi lãnh phần ăn, mọi người phải ra sân tập hợp, ngồi dưới đất, phơi nắng, nghe cán bộ giảng về những nội quy, điều lệnh phải nghiêm chỉnh chấp hành, nói chung là cái “thòng lọng” cứ siết chặt dần, cho đến khi người ta bị ngộp thở, gục ngã, vĩnh viễn nằm xuống.

Sau màn phơi nắng sơ khởi, mỗi người được phát một phần cơm, lon nước ngọt do các nhà hàng Tàu trong vùng thủ đô Saigon cung cấp. Cơm trưa xong là màn kê khai lý lịch, mỗi người phải xếp hàng, gặp cán bộ hỏi han một số chi tiết về mình.

Anh bạn xếp hàng khai báo lý lịch trước tôi kể rằng bộ đội cộng sản hỏi anh thuộc đơn vị nào, anh đáp: “Lữ Đoàn Dù”, tay cán bộ viết xuống: “Nữ Đoàn Dù”...

Đến phiên tôi, họ hỏi tên tuổi, cấp bậc, chức vụ, tôi khai: 28 tuổi, cấp bậc Đại úy Hiện dịch, chức vụ Chánh Văn Phòng Tham Mưu Trưởng Không Quân, học vấn: trên đại học... Bộ đội cộng sản nhìn mặt tôi - nói “Góm! lên cho nhanh để đi giết người ấy”, các bạn đứng gần cười ồ lên, tay cán binh không hiểu vì sao, ngập ngừng một chút rồi cho tôi thông qua và gọi người kế tiếp.

Khi tôi khai: “Chánh Văn Phòng/ Tham Mưu Trưởng Không Quân”, anh VC cán ngổ vừa đánh vắn vừa viết “*Tránh*” Văn Phòng...chi tiết này do anh bạn tù Phạm Tiên Kiều, ngành Công Binh nay ở San Jose, CA thuật lại vì chính mắt anh nhìn thấy y viết như thế. Trong khu Chuồng Bò, Thành Ông Năm, Học Môn (1975-1976) anh Kiều và tôi nằm cạnh nhau trong cảnh “ăn chay, nằm đất”.

Sau buổi cơm chiều, mọi người tìm chỗ nghỉ tạm qua đêm. Nhiều anh bạn đi trình diện tay không, cho rằng nếu chỉ học tập có 10 ngày thì mang theo hành lý làm gì, một bộ quần áo mặc vào người, một bộ khác để thay đổi là quá đủ.

Đang ngồi, nằm la liệt dưới đất, mọi người bị tiếng còi inh ỏi đánh thức lúc 12 giờ khuya, bảo phải tập hợp gấp, đội ngũ chỉnh tề, chuẩn bị “cơ động hành quân”? Hết bắn nhau rồi, còn “hành quân” cái quái gì nữa? Sau này mới hiểu lệnh ấy có nghĩa là mọi người sắp di chuyển, lên đường đến vị trí khác.



Bên ngoài trời mưa tầm tã, giông gió liên hồi, tiếng máy nổ của đoàn xe vận tải vang rền. Chúng tôi thu dọn hành trang và ra tập hợp ngoài sân, lúc ấy mưa như trút nước, từng nhóm 30 người xếp hàng chờ lên xe Molotova, mũ vải bị bùng. Lúc luống cuống leo lên xe, tôi bị trượt chân, trèo lên tuột xuống mấy lần nên bị một tên bộ đội la mắng và dựng cho một báng súng AK 47 vào bả vai, đó là một đòn thù đầu tiên trong kiếp sống tù tội.

Tiếng còi, tiếng thét vang dội, thúc hối mọi người phóng nhanh lên xe, ai còn chần chừ, khó xoay trở vì mang theo túi hành lý kèn càng thì bị bộ đội lấy báng súng nện sau lưng, quát tháo, xô đẩy, nhồi nhét cho đủ số người, rồi sập mũ xuống, tối mù, ngộp thở.

Sao đêm hôm ấy trời lại mưa ngập nước, sấm chớp, giông tố kéo tới trên vùng Saigon, phải chăng đây là dấu hiệu cho thấy kiếp sống tù tội “cá chậu chim lồng” sẽ vô cùng cay đắng, khắc nghiệt và khổ ải triền miên?

*Xin thành kính tưởng niệm vong linh các bậc tiền bối, chiến hữu, đồng cảnh đã vĩnh viễn nằm lại trong chốn ngục tù cộng sản, cầu nguyện cho oan hồn của quý anh, quý chị được siêu thoát Cõi Vĩnh Hằng.*



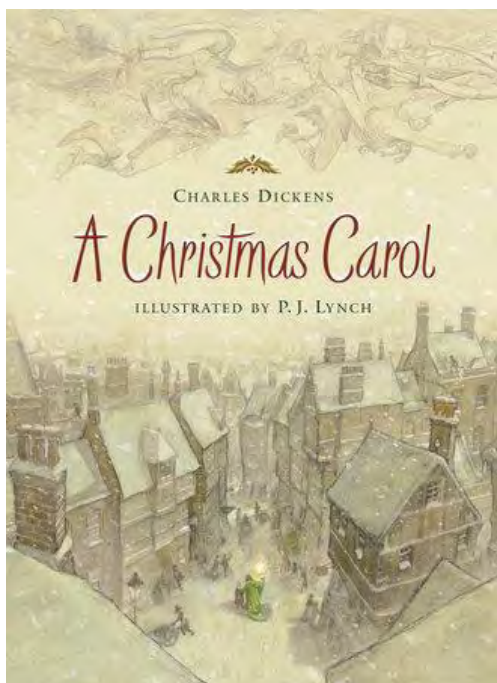
*Viết nhân tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30 tháng tư năm thứ 45 (1975-2020) và để nhớ lại những ngày, tháng tù đầy qua các trại lao động khổ sai: Hóc Môn, Long Giao, Hoàng Liên Sơn, Bắc Thái (Phân Trại A & C), Nghệ Tĩnh (K3 & K1).*

***Đào Hiếu Thảo/ KBC 3011/ BTLKQ***

# CHÀNG KEO KIỆT VỚI LỄ GIÁNG SINH TRUYỆN CỦA CHARLES DICKENS

**Phạm Văn Tuấn**

## I/ Câu chuyện Giáng Sinh.



Ebenezer Scrooge là chủ nhân của một văn phòng đầy hồ sơ, đây là một cơ sở thương mại phát đạt nhưng ông chủ lại là một người rất keo kiệt. Vào ngày mùa đông lạnh lẽo nhất, ông ta chỉ đốt trong văn phòng bằng giá một ngọn lửa sưởi rất nhỏ, còn dành cho viên thư ký Bob Cratchit một đóm lửa nhỏ hơn nữa. Scrooge chẳng hề quan tâm tới thời tiết, bởi vì ông ta luôn luôn gặp lạnh, lạnh giá từ bên trong lòng và không bao giờ ấm áp cả dù cho vào ban đêm Giáng Sinh.

Khi gần tới giờ đóng cửa vào một đêm gần lễ Giáng Sinh, người cháu của Scrooge ghé lại văn phòng để chúc mừng ông chủ một mùa Giáng Sinh vui vẻ. Scrooge đã cười mỉa mai, bởi vì ông ta không ưa tình cảm và tư tưởng, mà chỉ ham thích một thứ, đó là tiền. Đối với Scrooge, Mùa Giáng Sinh là lúc mọi người tiêu nhiều tiền hơn lúc thường, cảm thấy không giàu có hơn mà chỉ già hơn một tuổi.

Vào dịp lễ trọng đại này, Scrooge miễn cưỡng phải cho viên thư ký Cratchit nghỉ một ngày, đây là một nhân nhượng duy nhất nhưng ông chủ này vẫn cảnh cáo anh Cratchit phải tới sở làm sớm vào ngày sau Lễ Giáng Sinh.

Scrooge rời văn phòng, đi về nhà trong một tòa nhà lớn, ông ta ở đây một mình. Ông ta có Jacob Marley là người ở chung nhưng anh này đã qua đời bảy năm về trước. Khi về tới cửa, Scrooge đã nhìn thấy bộ mặt của Marley tại nơi miếng gỗ cửa. Cảnh tượng thật là ghê sợ. Marley đã nhìn Scrooge chùng chùng với cặp kính ma quái, cái trán ma quái. Tới khi Scrooge nhìn kỹ lại, miếng gỗ cửa trở về như trước. Cảnh tượng vừa qua đã làm cho Scrooge xao động, ông ta vào phòng, châm lửa vào ngọn nến, coi lại cẩn thận xem con ma Marley có còn xuất hiện đó đây không. Rồi để chắc chắn, Scrooge khóa hai lần cửa. Ông ta dọn giường, lên nằm chờ cho ngọn lửa sưởi tắt dần. Nhưng bỗng nhiên, một cái chuông không dùng tới trong căn phòng bắt đầu rung lên, rồi mọi cái chuông trong căn nhà cũng rung theo. Sau đó từ bên dưới vang lên tiếng

xiềng xích nặng nề. Cửa hầm bị mở tung và ai đó đang đi lên cầu thang. Con ma Marley đang bước qua cửa nhà của Scrooge. Marley vẫn ăn mặc như trước nhưng trên người đeo đủ thứ như các chìa khóa, ổ khóa, sỏ ghi, túi nặng...

Con ma Marley ngồi xuống để nói chuyện với Scrooge lúc này vừa lo sợ, vừa kinh ngạc. Nó bắt Scrooge công nhận rằng những gì trông thấy là sự thực. Marley cắt nghĩa rằng trong cuộc đời của nó, nó chẳng làm gì tốt lành cho người khác, vì vậy khi chết đi, nó bị kết tội phải đi lang thang mà không được an nghỉ, không được thanh thoi khỏi sự dẫn dắt vì hồi hận. Con ma nói rằng Scrooge còn có cơ hội không gặp phải số phận của nó và ba con ma khác sẽ tới thăm Scrooge để chỉ dẫn cách thay đổi. Con ma thứ nhất sẽ xuất hiện vào đêm đó lúc đồng hồ điểm một tiếng. Con ma kế sẽ tới vào đêm thứ hai và con cuối cùng vào đêm thứ ba. Kéo lê theo xiềng xích, con ma Marley biến mất.

Sau khi bóng ma Marley biến đi rồi, Scrooge vào giường nằm và mặc dù thần kinh bị xáo trộn, ông ta ngủ ngay nhưng khi tỉnh giấc, trời còn tối và đồng hồ gõ 12 tiếng, Scrooge đã chờ đợi tới 1 giờ sáng. Khi tiếng chuông 1 giờ tắt dần thì tấm màn che giường ngủ của Scrooge bị kéo sang một bên rồi đứng bên giường là một hình người với bộ mặt còn trẻ con, nhưng với tóc dài trắng và thân hình vạm vỡ. Con ma này tự giới thiệu là con ma của Mùa Giáng Sinh đã qua, tượng trưng cho quá khứ của Scrooge. Khi bị con ma này mời ra đi cùng với nó, Scrooge không thể từ chối được.

Hai người cùng đi như làn gió thoảng, đầu tiên ngừng lại nơi sinh trưởng của Scrooge. Tại nơi này, Scrooge đã nhìn thấy chính mình khi còn là một đứa trẻ bị bạn bè xa lánh, và cô đơn tìm đọc các quyển sách. Rồi sau đó Scrooge nhận ra mình ở trường học, là nơi người chị đi đón về nhà vào ngày lễ Giáng Sinh. Scrooge nhớ lại chị của mình là người đã bị chết trẻ. Con ma nhắc lại cho Scrooge nhớ rằng người chị có một đứa con trai mà Scrooge đã không chăm sóc. Trạm ngừng kế tiếp là cảnh Scrooge học nghề, tại nơi này mọi người đều vui vẻ vào đêm Giáng Sinh. Tiếp tục đi, hai người đã gặp một thiếu nữ trẻ đang khóc, cô ta bảo chàng Scrooge trẻ rằng cô nhận thấy chàng yêu tiền bạc hơn yêu cô. Con ma đã cho Scrooge nhìn thấy cảnh sống của cô gái này lúc về già nhưng được hạnh phúc với chồng và các con. Rồi con ma Marley dẫn Scrooge trở về phòng, tại nơi này ông ta ngủ say trở lại.

Con ma thứ hai là của Mùa Giáng Sinh hiện tại. Nó dẫn Scrooge qua các con đường trong thành phố vào buổi sáng ngày Lễ Giáng Sinh. Trạm dừng chân đầu tiên là căn nhà của Cratchit, tại nơi này anh Cratchit xuất hiện với đứa cháu Tiny Tim tàn tật và gầy yếu. Trong nhà của Cratchit, một bữa ăn thanh đạm được coi là một bữa tiệc. Sau bữa ăn, Bob Cratchit đề nghị chúc tụng ông Scrooge dù cho cách đối xử này làm cho Scrooge mất vui đôi phần. Rồi con ma và Scrooge đi qua thành phố là nơi mọi người đều chúc nhau một Mùa Giáng Sinh vui vẻ. Khi nhìn vào căn nhà của người cháu, cả hai thấy cảnh vui nhộn khiến cho Scrooge cũng muốn tham gia. Cũng tại nơi này, mọi người nâng ly, chúc sức khỏe cho Scrooge. Sau đó con ma của hiện tại biến đi.

Vào đêm thứ ba, Scrooge đã nhìn thấy một con ma choàng áo đen tiến lại gần mình, đây là con ma của Mùa Giáng Sinh sắp tới. Con ma này giang hai tay ra và bắt Scrooge đi theo cho tới khi cả hai gặp một nhóm phu quét đường đang bán các món đồ của người chết. Một người đàn bà vào phòng của người chết, lấy đi các màn che giường ngủ, các khăn trải giường và ngay cả chiếc áo sơ mi mà đáng lẽ phải chôn theo người chết. Scrooge nhìn thấy một tử thi có bộ mặt che phủ, nhưng từ chối không lấy miếng che mặt ra. Khi lại thăm gia đình Cratchit, Scrooge mới biết cháu bé Tiny Tim đã qua đời.



Sau khi coi lại căn nhà làm nơi văn phòng của mình và nhìn lại nắm mồ của chính mình không được người nào chăm sóc, Scrooge nhận ra rằng mình đang nằm trong căn phòng lạnh giá, giường ngủ bị lật trơ trụi và không có ai than khóc. Scrooge đã van xin con ma đừng để cảnh hãi hùng này xảy ra, nguyện hứa sẽ thay đổi và sẽ mãi mãi trong tâm hồn tôn trọng Lễ Giáng Sinh. Scrooge cố gắng nắm lấy tay con ma và nhận thấy rằng nó thu nhỏ lại và đang đu đưa dưới chân giường. Scrooge nhảy ra khỏi giường và cảm ơn con ma Marley đã giúp cho cơ hội được ăn năn hối lỗi.

Khi đi ra ngoài phố, Scrooge nhận ra rằng hôm nay là Ngày Lễ Giáng Sinh. Hành động đầu tiên của Scrooge là đặt mua một con gà quay lớn và gửi nặc danh tới tặng gia đình Cratchit. Vào ngày hôm trước, Scrooge đã nhờ người tìm các chỗ quyền tặng thì hôm nay, ông ta đã tặng cho các người nghèo một số tiền lớn. Rồi ông ta còn

làm cho người cháu kinh ngạc do tới thăm nhà anh này, dự bữa ăn Giáng Sinh và giúp cho bữa tiệc sống động.

Scrooge không hề trở lại cách đối xử cũ. Ông ta tăng lương cho Bob Cratchit, cải tiến các tiện nghi làm việc trong văn phòng, đóng góp rộng rãi vào mọi cơ quan từ thiện và là người cha đỡ đầu cho cháu Tiny Tim. Mọi người tin rằng Ebenezer Scrooge là người hiểu rõ Mùa Lễ Giáng Sinh.

## **II/ Vài nhận xét về tác phẩm.**

"Chàng Keo Kiệt với Lễ Giáng Sinh" (A Christmas Carol) là một trong các tác phẩm danh tiếng của Charles Dickens. Đây là câu chuyện thường được kể lại trong gia đình cho các em nhỏ, với luân lý rất đơn giản, liên quan tới ý nghĩa của dịp Lễ Giáng Sinh, tới cách đối xử với những người chung quanh.

Qua cuốn truyện, tác giả Charles Dickens đã nói về cảnh nghèo, về tình trạng đáng thương hại của gia đình Cratchit, về đứa bé bị tàn tật Tiny Tim trong một xã hội không giúp đỡ những người bị thiệt thòi. Nhân vật chính trong truyện là Ebenezer Scrooge, là một con người bị ám ảnh bởi đồng tiền, không có lòng trắc ẩn đối với người khác và không quan tâm tới cộng đồng, xã hội. Scrooge thiếu lòng tin tôn giáo nên không ưa thích mùa Lễ Giáng Sinh, ngoài ra dịp lễ này còn làm gián đoạn công việc kinh doanh của ông ta và tác giả đã dùng cơ hội này để mô tả thái độ của Scrooge đối với mọi người, biết đâu rằng Lễ Giáng Sinh cũng là thời gian để bày tỏ tấm lòng từ thiện và tình yêu thương tỏa sang những người láng giềng.

Qua câu chuyện, Charles Dickens đã dùng tới hình ảnh của bốn con ma để biểu tượng về siêu nhiên, tôn giáo và tình cảm. Con ma Marley thứ nhất tượng trưng cho một con người và Scrooge đã đối phó với con ma này một cách dễ dàng. Con ma Giáng Sinh quá khứ dẫn Scrooge về với tuổi trẻ của chính mình, với cảnh một đứa bé sống qua Mùa Giáng Sinh trong nỗi cô đơn và hoàn cảnh này đã khiến cho Scrooge xa cách các người đồng loại. Ký ức đã bị quên lãng, nay được nhắc nhở.

Con ma của mùa Giáng Sinh hiện tại tượng trưng cho thế giới bên ngoài, đầy niềm vui và tình thương mà Scrooge đã chối bỏ. Vào dịp Lễ Giáng Sinh, nhiều người dù bị nghèo khó, chẳng hạn như gia đình Cratchit, như Bob đi làm mướn như thể một nhân viên không có nhân tính, vẫn còn nuôi dưỡng hy vọng và niềm vui tươi.

Vào thời gian của con ma Mùa Giáng Sinh sắp tới, Scrooge được giới thiệu cảnh chết chóc hãi hùng, đây là ý nghĩa sau cùng của một cuộc sống keo kiệt, người chết chẳng mang theo được gì! Khi tỉnh giấc, Scrooge đã nhận ra rằng chính mình có thể làm thay đổi tương lai, làm tăng thêm hạnh phúc cho mình và cho các người khác. Scrooge đã tặng con gà quay cho gia đình Cratchit, tham gia Lễ Giáng Sinh với gia đình người cháu, giúp đỡ cháu bé tàn tật Tiny Tim, chia xẻ tài sản với các người nghèo và như vậy đã chuộc tội cho thời niên thiếu, đã thay đổi cách sống.

Truyện "Chàng Keo Kiệt với Lễ Giáng Sinh" của Charles Dickens đã mô tả các tâm tư sâu kín của một con người không hạnh phúc, đã nhìn lại chính mình qua một loạt hình ảnh siêu nhiên. Đã có nhiều truyện ma được các tác giả viết ra, nhưng trong câu chuyện tâm lý kể trên, Charles Dickens đã nhắc nhở những người keo kiệt hãy thức tỉnh và làm các công việc từ thiện, cứu giúp mọi kẻ nghèo hèn.

### III/ Tác giả Charles Dickens.



Charles Dickens là tiểu thuyết gia của nước Anh có các tác phẩm bán chạy nhất trong thế kỷ 19. Vào thời kỳ đó, đã không có các giải trí phổ thông như chiếu bóng, truyền thanh và truyền hình, đọc tiểu thuyết là hình thức giải trí chính và các tiểu thuyết không mang tính "văn học" nhiều như được đánh giá theo tiêu chuẩn hiện nay. Các tác phẩm của Charles Dickens được nhiều giới độc giả tìm đọc. Giới trí thức ưa thích các bình luận châm biếm vừa mang tính chính trị, vừa có tính xã hội. Giới trung lưu thấy các tiểu thuyết của Charles Dickens chứa đựng nhiều hoàn cảnh tình cảm và các lời nhắn nhủ về đạo đức, còn giới nghèo khó cười lớn vì các phần khôi hài trong chuyện và họ theo dõi những lúc hấp dẫn. Charles Dickens đã nổi được các nhịp câu thông cảm tới mọi giai tầng của xã hội bằng các cốt chuyện lạ lùng, các nhân vật đa dạng và tới cuối đợt bài viết đăng trên các báo, là các cao điểm hội họp, gây ra nhiều thắc mắc, khiến cho độc giả phải tìm hiểu ở phần kế tiếp.

Charles Dickens đã dùng các tiểu thuyết của mình để xem xét các vấn đề xã hội. Trong cuốn truyện "Oliver Twist", ông đã trình bày các điều kiện sống nghèo khó của những khu nhà ổ chuột. Ông chỉ trích các trường học tàn nhẫn, thiếu trách nhiệm của miền Yorkshire trong tác phẩm "Nicholas Nickleby", cũng như chê bai Tòa Án Chancery trong cuốn "Bleak House" (Căn nhà lạnh lẽo). Charles Dickens còn phơi bày nỗi thống khổ của các trẻ em phải lao động quá sớm và chế nhạo các cải tiến nhà tù. Ông hướng về lòng từ thiện Thiên Chúa giáo và các lý tưởng theo sự công bằng.

Các chỉ trích mang tính xã hội trong các tiểu thuyết đã làm cho danh tiếng của Charles Dickens được phổ biến, đã khiến cho giới trung lưu của thời đại Victoria tự

coi rằng họ là các công dân phải quan tâm tới những vấn đề được nêu ra. Các tác phẩm của Charles Dickens mang nhiều yếu tố bi hài, bí ẩn, chỉ trích các thói xấu xã hội và mang cả đặc tính giải trí. Qua tác phẩm "David Copperfield", tác giả viết về cuộc đời của chính mình và khám phá bản chất của các cá nhân con người hơn là bản chất xã hội, còn phạm vi tâm lý được ông đào sâu qua các cuốn tiểu thuyết viết về sau, chẳng hạn như "Little Dorrit", "Great Expectations" (Các Mong Đợi lớn lao) và "Our Mutual Friend" (Bạn Tương Giao).

Charles Dickens là nhà văn quan sát rất nhạy cảm, ông đã kích nhiều loại bạo hành và lạm dụng của xã hội, ông mô tả trẻ em thiếu tình thương của cha mẹ, không được xã hội bảo vệ, ông trình bày hình ảnh của các trường học ghê tởm, nhiều loại hình luật tàn nhẫn với cách nhốt tù vì nợ nần, các khu nhà ổ chuột mất vệ sinh và từ nơi đây đã đẻ ra các kẻ phạm tội. Ông cũng nói tới cách đối xử tàn nhẫn với trẻ em và việc khai thác sức lao động của thiếu niên, sự thiếu an toàn trong nhà máy. Như vậy phải có nhiều sai trái trong trật tự xã hội và cần phải cải tổ các kẻ xấu cũng như các định chế xấu. Những chỉ trích này, theo George Orwell, không có tính chính trị hay kinh tế mà mang tính đạo đức và tác giả Dickens đã không đề nghị gì về hệ thống xã hội mới hay các định chế mới.

Thế giới của các tiểu thuyết do Charles Dickens sáng tác là một thế giới hư cấu, giống như chuyện thần tiên nhưng lại chứa đựng các cơn ác mộng. Đây là thế giới nhìn qua đôi mắt của một đứa bé, nó đã thấy sương mù dày đặc hơn, bóng tối đen sẫm hơn, các căn nhà cao lớn hơn, khu phố trống trải hơn và mang tính đe dọa. Charles Dickens cũng mô tả cách du lịch của thời đại với xe ngựa, xe lửa, quán trọ cùng các sinh hoạt của thời kỳ Cách Mạng Kỹ Nghệ với hình ảnh của kỹ nghệ gia sẽ là chủ nhân của tương lai.

Các tác phẩm của Charles Dickens hàm chứa tính triết lý về các cách tranh đấu của con người trong các định chế xã hội và về phương diện này, ông đáng được xếp hàng cùng với các nhà văn lớn như Herman Melville, Fyodor Dostoevsky và Franz Kafka. Các nhân vật trong các tiểu thuyết của Charles Dickens mang nhiều phong thái về màu sắc, năng lực, đời sống và biến hóa, thể hiện đầy đủ tính bi hài của đời người và độc giả đã tìm thấy các nhân vật đặc sắc tương tự trong các tác phẩm của Đại Văn Hào William Shakespeare.

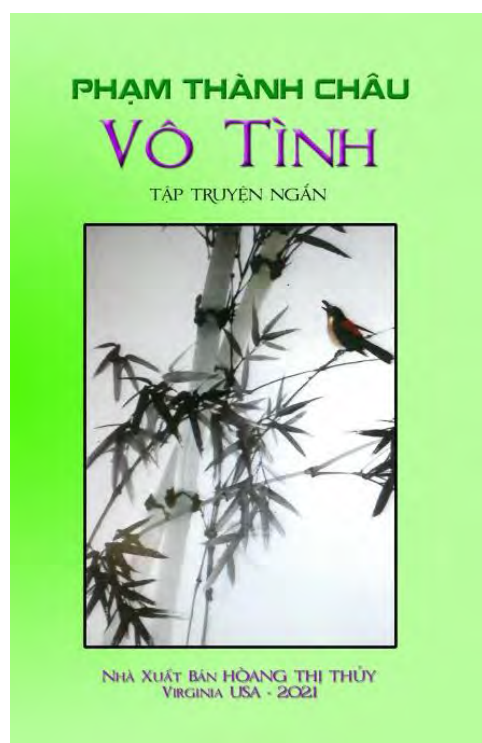
Theo ý kiến của nhiều nhà phê bình văn học, Charles Dickens là nhà văn sáng tạo lớn lao nhất của nước Anh với tên và bản chất của các nhân vật trong tác phẩm không thể quên được trong lòng độc giả. Tính hài hước trong các tác phẩm của ông thật là độc đáo, bởi vì ở sâu phía dưới còn thể hiện lòng nhân từ, biết thương xót kẻ khác.

Hiện nay, các tác phẩm của Đại Văn Hào Charles Dickens vẫn được độc giả khắp nơi tìm đọc và vào tháng 12 mỗi năm, cuốn truyện "Chàng Keo Kiệt với Lễ Giáng Sinh" (A Christmas Carol, 1843) thường là một món quà đặc sắc của Mùa Lễ Giáng Sinh./.

**Phạm Văn Tuấn.**

# PHẠM THÀNH CHÂU VÀ TẬP TRUYỆN NGẮN “VÔ TÌNH”

Nguyễn Quang Dũng



Xuất bản tháng 10 năm 2021, đây là tập sách thứ bảy của nhà văn Phạm Thành Châu (PTC) tự xuất bản. Và theo lời tác giả, “Vô Tình” cũng sẽ là tập truyện “sau cùng” của anh.

Anh PTC có lẽ cũng có lý do để “hù dọa” tôi như vậy và tôi nghĩ lý do thật lòng và đơn giản nhất là: PTC ...mệt rồi. Bọn chúng tôi vừa ăn sinh nhật thứ 79 của anh vào dịp anh Nguyễn Cửu Viên, một đồng môn QGHC từ Seattle ghé thăm Miền Đông; khi lớn tuổi, anh trở nên khó khăn với các tác phẩm văn chương của anh.

Anh nói với tôi là “tôi phải đọc đi đọc lại, sửa tới sửa lui từng câu văn, cách dùng chữ, sắp xếp ý tưởng cho từng chuyện tôi viết. Nhiều chuyện không ưng ý thì bỏ sọt rác. Đọc và sửa đến nỗi thuộc lòng những gì mình viết trong từng chuyện một...”

Vậy mới biết, viết và được mang danh vị “Nhà Văn” không phải là chuyện dễ hay là chuyện giỡn chơi. Vậy mà PTC thảng tay từ chối danh hiệu *Nhà Văn* của anh. Ở trang bìa sau của tập sách Vô Tình, PTC viết: “*Người xưa có câu “ Văn dĩ tải đạo, Thi dĩ ngôn chí” (Văn chương phải nói lên cái đạo lý. Thi ca nói lên cái chí của mình), ông không có “tiêu chuẩn” nào để được gọi là nhà văn. Ông kể những chuyện tầm phào, chỉ đáng đem vào giường đọc cho dễ ngủ. ”*

Tôi không nghĩ vậy.

Truyện PTC viết không phải là “chuyện tầm phào” mà là những mảnh tâm tình rất thật của nhiều cảnh đời được ghi lại qua ngòi bút đặc thù, chỉ riêng một mình, của *Nhà Văn* PTC. Cũng giống như những ca sĩ thành danh, nghe tiếng hát của họ là thính giả biết ngay người hát là ai thì PTC cũng vậy. Đọc truyện PTC viết thì biết ngay là văn PTC.

PTC là người kể chuyện có duyên và lôi cuốn. Vì anh viết truyện ngắn như một chuyện kể nên truyện anh không cầu kỳ, hay phô bày những trau chuốt của văn chương chữ nghĩa và do vậy, tạo được sự gần gũi, thân-tình-không-màu-mè giữa tác giả và người đọc.



Tôi thích đọc chuyện PTC là ở tính *thuần hậu, chơn chất, thủy chung* của những nhân vật trong truyện PTC viết hay kể. Những đức tính đó thật khó tìm thấy trong cõi đời văn minh vật chất và những tiến bộ kỹ thuật thay đổi đến chóng mặt bây giờ. Khó tìm thấy ở chỗ tình cảm của những nhân vật trong chuyện PTC thường trải dài qua nhiều năm tháng mà vẫn bất biến, trước sau như một. *Cái kiểu yêu ai, thích gì thì mang theo yêu, thích đó trọn một đời.* Thêm nữa, giống trong chuyện cổ tích hay chuyện đời xưa, chuyện PTC thường có kết cục “gặp lành” cho những người “ở hiền.” Tôi có thể ghi lại ở đây tên hàng chục truyện ngắn PTC, để chứng minh, mỗi truyện là những nhân vật khác nhau, những dòng đời nhiều biến động, nhưng tình cảm thì không hề thay đổi. (Nếu chỉ riêng trong “Vô Tình” không thôi thì mời đọc giả theo chân những nhân vật nam có, nữ có, “hiền lành”, “trước sau như một” trong các truyện: *Ngôi Nhà Ngày Xưa, Đôi Giày Gót Thấp, Thôi Miên Thuật và Mối Tình Của Tôi, Hoa Trang, Người Mất Trí.*)

Cái hay của chuyện PTC còn nằm ở điểm này: Chuyện PTC kể có vẻ khó tin, *không thực*, giống chuyện cổ- tích- đời- xưa; vậy mà đọc xong thì thấy có cái gì đó gần gũi tận sâu trong tâm tình người đọc, *rất thực*. Gấp cuốn sách lại những dòng đời trong nhiều chuyện kể của PTC chạm đến đáy tim nhiều người đọc ngay bây-giờ, lúc-này-ở-đây. Tôi nghĩ, đó là *tấm lòng nhân hậu, tử tế, yêu thương vô điều kiện* lẫn khuất đâu đó trong mỗi người chúng ta mà nhiều khi thường bị che mờ bởi những u mê của cái tâm thức mãi lo chạy đuổi theo những hỷ nộ ái ố của đời sống. Có phải chăng mỗi người chúng ta vẫn thường mong tìm những an-ủi-ấm-lòng, những yêu-thương-tự-tâm trong đời sống hiện tại đầy dẫy những lạnh lùng, vô cảm; những mê mờ, rập khuôn; những phô trương trống rỗng, hay quá nhiều những tàn nhẫn, ác độc không còn tính người?

Một điểm nữa, nếu không nhắc đến khi viết về PTC thì chắc hẳn là một thiếu sót lớn: *Còn nữa, còn hoài không bao giờ xa lìa trong truyện PTC là những tình tự hay chuyện kể về quê hương Việt Nam hình chữ S với nhiều hệ lụy, nhiều quá khứ khổ đau, nhiều buồn vui, nhiều dính líu tâm tình.* Có lẽ do vậy mà PTC có rất nhiều độc giả trong số những người Việt Nam bỏ nước ra đi tìm tự do, mang theo quê hương Việt Nam trong trái tim mình, không dứt bỏ được. Đó là hàng triệu người Việt ly tán khắp nơi sau 30-4-1975, hàng triệu mảnh đời khác nhau, hàng triệu trái tim Việt Nam lưu vong đang tìm cách vượt trên lối sống văn minh kỹ thuật tiến bộ đến chóng mặt ở xứ người để sống cái tâm tình thuần hậu, chơn chất, thủy chung, tử tế, đơn giản của người Việt mình.

Quê hương với những tình tự quá khứ quen thuộc hiện hữu trong nhiều tập truyện PTC và trong *Vô Tình* cũng vậy. Nhưng có nhiều khi chúng ta ngỡ ngàng khổ tâm giống PTC trong truyện *Ông Lão và Cô Gái Điếm (Vô Tình, trang 57-72)* nhìn thấy những thay đổi lạnh lùng, những thay đổi thật vậy sao (?) ngay chính trên mảnh đất quê hương yêu dấu giờ đã xa.

PTC chạy tới chạy lui chạy qua chạy lại chạy hoài giữa chuyện ở xứ người và chuyện ở Việt Nam ngày xưa, bây giờ. Mà không phải chúng ta cũng vậy sao? *Chạy tới chạy lui chạy qua chạy lại chạy hoài giữa chuyện ở xứ người và chuyện ở Việt Nam ngày-xưa-bây-giờ.*

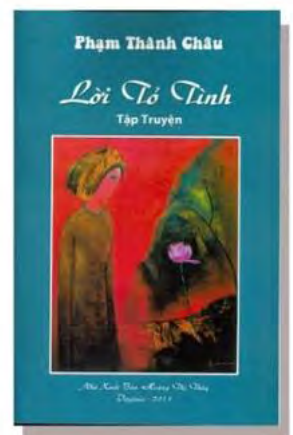
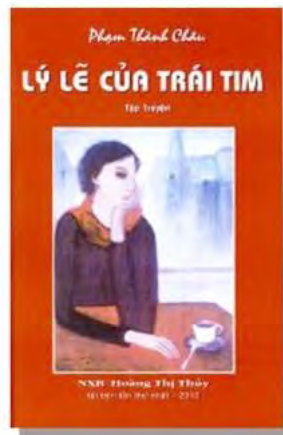
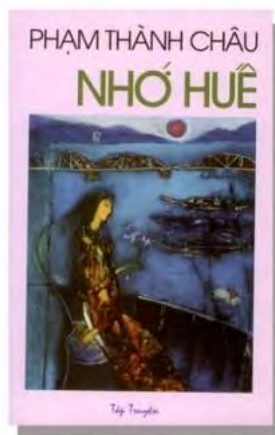
Mười tám truyện ngắn PTC trong tập truyện Vô Tình mãi vẫn là tâm tình của người Việt tử tế PTC, *cũng giống như tâm tình của tôi và của bạn, những người Việt xa xứ*, cộng thêm chút khôi hài, cười cho “dzui”, có gì đâu mà ra vẻ đạo mạo, nghiêm trang.

### **Độc Giả Vô Tình.**

Phần viết dưới đây là phần ...ngoài lề, của tôi, người phụ trách ấn loát tập sách *Vô Tình*.

Những gì tôi viết ở đây sẽ chỉ liên quan đến những tác phẩm của PTC mà nhà in của tôi phụ trách việc trình bày và ấn loát. Nhưng thực ra nói riêng về việc ấn loát và phát hành những tập truyện của PTC cũng là nói chung về tình trạng ấn loát và phát hành của sách vở người Việt nước ngoài.

Nhà văn PTC giao phó cho “nhà in” của tôi việc trình bày và ấn loát tất cả 7 tập sách trong hình dưới đây:



Việc tự lo ấn hành 7 tập sách không phải là việc đơn giản và dễ dàng.

Trước hết phải kể đến công trình sáng tạo tim óc của tác giả trong nhiều năm trời để hình thành một tác phẩm văn chương. Nhiều người ví, đối với nhà văn, mỗi cuốn sách là một đứa con tinh thần thì cũng không có gì gọi là thậm xưng.

Kể đến là lo việc trình bày và ấn loát. Dĩ nhiên là tốn tiền.

Chặng chót, có sách trong tay, tác giả tự lo phát hành đến tay người đọc, “bán” sách, thâm lại “tiền vốn” còn có tiền dành cho việc xuất bản cuốn kế tiếp.

Đứng trên mặt “kinh doanh” không thôi, thì việc tự xuất bản một cuốn sách, nói nôm na, là việc “bỏ ra bạc ngàn, thâm vào bạc cắc”. Muốn “huề vốn” thì phải bán được số nhiều.

Thoạt kỳ thủy, có nghĩa là *cách đây hai ba chục năm*, nhà văn PTC mỗi lần in sách là in *1000 ấn bản*. Các tựa sách như “Nhớ Huế”, “Bức Họa Khỏa Thân” “ Lý Lễ Cửa Trái Tim” rất được độc giả yêu thích, đặt mua và đã được tái bản một, hai lần.

Nhưng những năm gần đây, từ 2016, tôi nhận ra nhiệt tình viết và xuất bản sách của PTC càng lúc càng ...đi xuống. Mà đi xuống một cách trầm trọng. Như khi đặt in tập truyện mới nhất này, “Vô Tình”, tác giả chỉ muốn in ...*50 cuốn*. Tôi hỏi PTC tại sao số lượng in giảm đến độ gần như 95% so với trước đây, thì được nghe tác giả trả lời :

- “Có ai đặt mua sách đâu nữa mà in nhiều? In bây giờ chỉ để ...biểu!”

Ô hay, độc giả mua sách PTC...biến đâu mất rồi? Không lẽ độc giả giờ cũng ...”vô tình” như tựa tập sách mới của PTC sao?

Tôi nghĩ, có nhiều lý do, nhưng nguyên nhân chính yếu nhất là số người đọc sách báo tiếng Việt (ở nước ngoài) càng ngày càng suy giảm trầm trọng (tuổi đã già, mắt kém); cộng thêm sự phát triển và phổ cập của các phương tiện truyền thông mới như đọc truyện, sách không tốn tiền trên Internet, xem YouTube hay Facebook v..v...thì cán cân nghiêng hẳn về những phương tiện “kỹ thuật mới” này. Thời đại văn minh, không còn thì giờ để tìm mua, đọc một cuốn sách, một tờ báo, nhưng quá nhiều thì giờ dành để email, lướt mạng, đưa hình ảnh lên FaceBook, hay xem YouTube! Do vậy, ngày nay ở nước ngoài, “đốt đuốc” cũng rất khó tìm được người mua sách báo tiếng Việt để đọc.

Khi tôi viết những dòng nhận xét ở trên về tình trạng xuất bản sách tiếng Việt của PTC, tôi vẫn *không muốn tin là không còn độc giả (mua và đọc) sách báo tiếng Việt*. Tôi không tin là những người yêu sách, báo thích đọc sách, báo tiếng Việt “biến mất” một cách không kèn không trống như vậy. Tôi càng không tin là người Việt mình sẵn sàng bỏ ra \$15 để ăn 1 tô phở, nhưng tiếc \$15 mua một cuốn sách, một tờ báo hay để đọc.

Tôi thực sự muốn chứng minh với PTC rằng có nhiều khi gióng lên một tiếng chuông thì người đọc kinh đang buồn ngủ mới giật mình tỉnh thức để tâm theo lời kinh, tiếng kệ. Rằng có nhiều khi độc giả của PTC không phải không muốn mua sách đọc, mà do chính PTC không oi hời, không báo tin, không ...quảng cáo, “tiếp thị” thì ai biết mà mua sách?

Vậy thì tôi xin mạn phép thưa với “độc giả” đã theo đọc tới những dòng chữ này hãy tìm mua và đọc những tác phẩm văn chương của nhà văn PTC, và cũng như nhiều tác giả khác, như một *phản chứng* để nói với PTC (và nhiều tác giả khác) là: **Chúng tôi những người yêu đọc sách tiếng Việt vẫn còn đây!**

Được như vậy, nhịp cầu tương tác giữa tác giả và độc giả sẽ mãi được nối lại, và tập truyện Vô Tình nhất định sẽ **không là tập truyện cuối cùng** như PTC “tuyên bố” với riêng tôi.

Nguyễn Quang Dũng

(Focus Digital Publishing)

Virginia, tháng 12/2021

(Đính kèm dưới đây là **Phiếu mua sách PTC**)

PHIẾU MUA SÁCH TẶNG NGƯỜI THÂN	
Tên người yêu cầu sách .....	
Địa chỉ .....	
Số điện thoại .....	
Tên người được tặng sách .....	
Địa chỉ .....	
Số điện thoại .....	
<u>Tên sách</u>	<u>Số lượng</u>
Nhớ Huế	<input type="checkbox"/>
Bức Họa Khỏa Thân	<input type="checkbox"/>
Lý Lẽ Của Trái Tim	<input type="checkbox"/>
Lời Tò Tình	<input type="checkbox"/>
Vô tình	<input type="checkbox"/>
Chuyện Tiểu Lâm	<input type="checkbox"/>
The Spy Couple (Bản dịch tiếng Anh)	<input type="checkbox"/>
Số tập sách cần mua:	<input type="checkbox"/>
Tính thành tiền: .....	
Mỗi tập sách giá 12 USD	
Mua từ 2 tập giá 10 USD / tập.	
Mua từ 4 tập, được tặng free (miễn phí) 1 CD Mp3 đọc truyện do kịch sĩ Tú Trinh và Khánh Hoàng diễn đọc, có ca nhạc, dài hơn 5 tiếng.	
Địa chỉ liên lạc:	
Phạm Thành Châu	
7004 Beverly Lane, Springfield, VA 22150 USA	
ĐT: (571) 480 – 3276	
email: chaupham3276@gmail.com	



FocusDigitalPublishing

703.336.2344

[focusdigitalpublishing@gmail.com](mailto:focusdigitalpublishing@gmail.com)